Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SAMEDI 30 AVRIL 1938 — N° 33

DIRECTION ET RÉDACTION
150, RUE LAGRANDIÈRE
SAIGON

Directeur: Dào-trinh-Nhât

GIÁ BÁO

1 năm..... 6 00
6 tháng..... 3 00
3 tháng..... 1 60

MUA BÁO PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A11012

Ngày Nay

tuần bao ra ngày thứ bay

CÁI CHỔ HAI NƯỚC ANH-Ý MUỐN DÀNH NHAU MŨI VÀ MIỆNG CỦA ĐỊA-TRUNG-HẢI

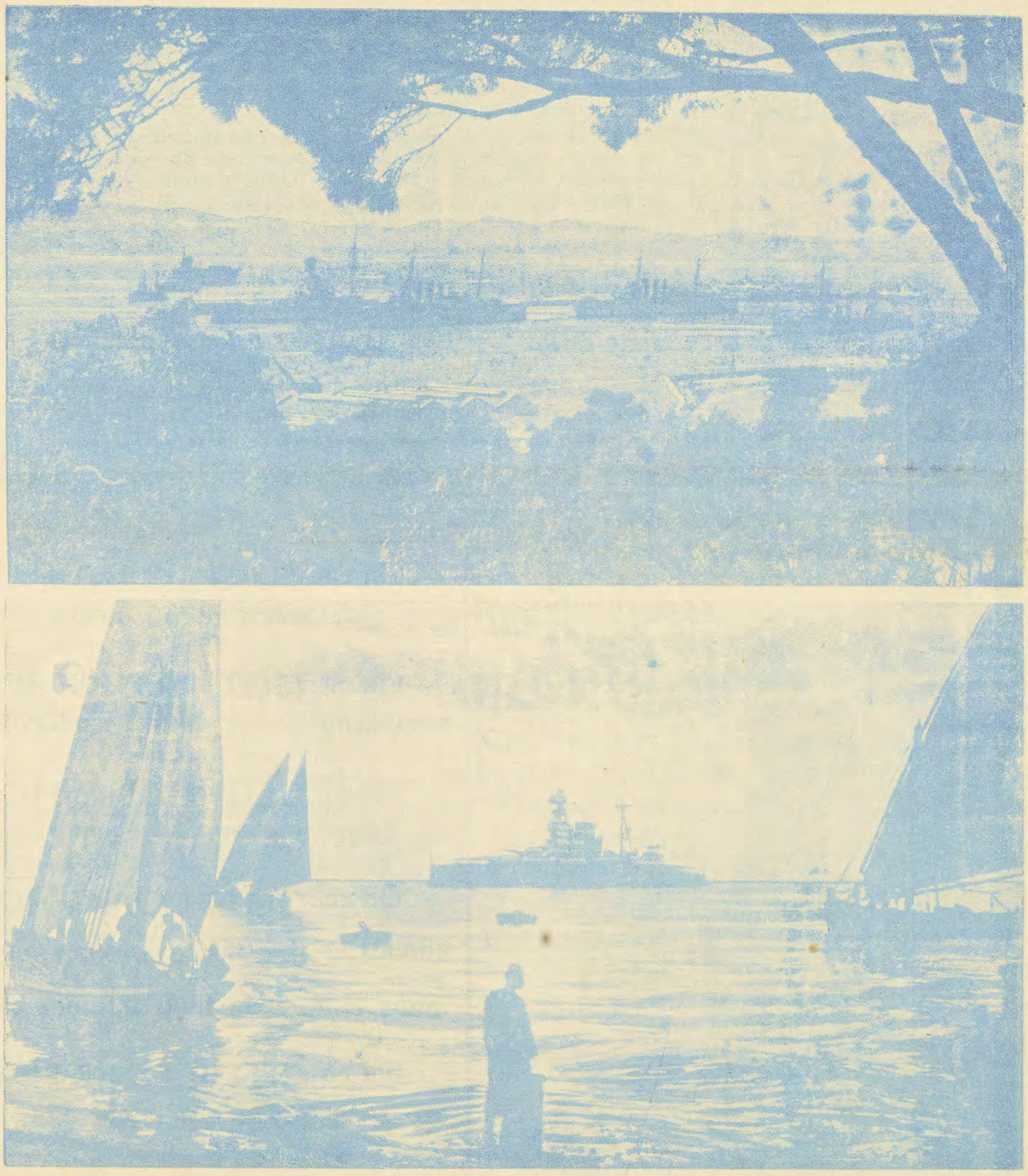

...là mủi biển Gibraltar (hình trên) và sông đào Suez (hình dưới), bấy lâu Anh nắm giữ hai chỗ ấy mà làm bá-chủ trên Địa-trung-hải và giữ cả chìa khóa cửa sang Đông. Y-quốc muốn tranh dành với Anh dữ lắm. Nhưng mới đây Anh và Y đả ký hiệp-ước với nhau rồi. Người ta nói thế là tình hình Địa-trung-hải được yên một lúc khỏi lo. Song ở lục-địa Âu-châu, việc Đức quật cường vẫn có thể bất ngờ xãy ra chiến-sự nay mai không chừng!

Số nầy có những bài của:

DAO-TR.-NHAT

PHAN V.-THIÊT

PHAN V.-HUM

THUC TÊ

VÀ

NHỮNG

TIN

TỨC

HOA

NHUT

CHIEN

TRANH

20 TRUONG - MOI SO 0$12

«MỐT» CŨA PHỤ-NỮ

CÁI NÓN LÁ CỦA QUÍ BÀ

Một cái « mốt » trang phục từ Bắc đem vào rất được quí bà hoan-nghinh : Cái Nón.

Mỗi khi bước chân ra đường là cái khuôn mặt tươi đẹp của quí bà ẩn dưới cái vành nón tròn xoe tỏa ánh mát rượi đến tận vai quí bà. Nó không làm mất vẻ kiều-mỵ của gương mặt quí bà. Nhưng có nhiều bà bảo rằng đội nón thì không che dù được như đội khăn ; vì thế mà trưa nắng đội nón hay nhức đầu, vì ánh nắng mặt trời rọi tới nón là thấm ngay vào đầu.

Xin thưa quí bà, nếu có nhức đầu thì quí bà cứ uống một gói thuốc THỐI-NHIỆT-TÁN Đại-Quang, nửa giờ sau là dứt. Chẳng những trị nhức đầu mà thôi, thuốc THỐI-NHIỆT-TÁN Đại-Quang lại trị được cảm mạo, ban trái ; trẻ em nóng mình cho uống công hiệu vô cùng.

Nhà thuốc

DAI-QUANG

CHI-CUỘC SAIGON

231, rue d'Espagne

TÉL. : 20.816

Thuốc MẠNH Đại-Quang trị dứt chứng đau lưng, ngon ăn, ngon ngủ, ai cũng công nhận như thế.

Mỗi chai 0p.60, bán nhiều nhứt tại chi-cuộc Saigon.

NHÀ THUỐC

ĐÔNG-THO Y LÂM DƯỢC CUỘC

280, Rue Paul Blanchy, trước nhà thờ Tân định

Bào chế ròng các phương thuốc của Pierre Lê-quang-Bổn đã phát minh. Thuốc chữa bịnh ĐƠN-PHONG-CỬI và bịnh HO, HEN, SIỄNG v. v. Có đủ thuốc trị các chứng bịnh nam, phụ, lão, thiếu. Mục đích giúp cho các lương y xem mạch rồi lấy thuốc nơi bổn hiệu mà điều trị không cần cho toa thuốc chén, hoặc nhà bịnh tùy chọn môn thuốc nào hợp chứng mua dùng rất là giản tiện. Có mục lục để gởi cho. Cần nhiều nhà Đại-lý. Xin viết thơ thương lượng.

MỚI PHÁT MINH ĐỔI HÌNH NGƯỜI

HÓA THÂN-CHÍ-BỬU-HOÀN : Là một phương thuốc mới phát minh, trị tuyệt bịnh *phong, đơn cùi.*

VÔ HOA-TỄ Có cho thí-nghiệm mấy chục người đều lành mạnh cả. Tôi có đăng bình quảng cáo ở nơi báo Điển-Tín rồi. Quí vị không tin xin mời đến nhà sẽ thấy sự kết quả của chúng tôi. Thuốc nầy tôi dám cam đoan, hễ uống từ 1 tháng tới 4 tháng thấy đổi hình, không sai. Từ 4 tới 10 tháng thì lành mạnh như xưa, uống lâu mau tùy theo bịnh nặng nhẹ.

SƯU PHONG BỔ-HUYẾT : Trị tuyệt bịnh : đau gân, đau xương, đau lưng, Tê, Bại, Nhức mỏi. Đêm nằm tay chọn để đâu tê đó, mặt mày tây chơn nó làm như kiến bò. Dùng đến thuốc nầy thì hết tuyệt.

VẠN LINH ĐẠI BỔ : Chuyên trị : đàn ông đàn bà ăn uống không đặng. Tinh thần suy kém, hay đau lưng, mệt nhọc, ái tình, da xanh vàng méc, đầu hay chân vàng, ngồi làm việc thận hư, hễ uống vô thì thấy khoẻ và công hiệu liền.

ĐỔI SẮC NGƯỜI : Thuốc NGUYỄN-ĐỨC bỏ á-phiện có thí-nghiệm tại Laboratoire Identité-Saigon. Là một phương thuốc đại bổ, không phá không hành, không di tinh, không nhọt, không nhức mỏi, không thèm á-phiện, dám cam đoan. Uống vô từ 15 ngày thấy cân nặng thêm một hai kilos. Lục-châu và Saigon qui ông đều có dùng nhiều rồi. Ai ai cũng đều khen tặng là một phương thuốc thần.

Hóa Thân Chí Bửu hoàn : mỗi hộp giá 1p.20
Vạn Linh Đại Bổ : mỗi hộp giá 0p.40
Sưu Phong Bổ Huyết : mỗi hộp giá 0p.80
Thuốc bỏ Á-phiện : mỗi hộp giá 1p.00

Nhà thuốc NGUYỄN-ĐỨC-ĐƯỜNG

số 17 đường HUỲNH-QUANG-TIÊN (Cầu Rạch Bần) SAIGON

NGUYỄN-VĂN-VANG BAO CHẾ

« Đôi giày mới, đôi vớ cũng phải mới »

Vớ của trẻ con
0.70 — 0.90

Vớ của quí bà quí cô
1.20

0.80 — 1.30

Bata

Chỉ có CỬU-LONG-HOÀN là thứ thuốc có đủ tinh chất bổ dưỡng sức lực hơn hết

Chỉ có CỬU-LONG-HOÀN là vừa trị được các chứng lặt vặt và làm cho huyết mạch chuyển vận tốt

Chỉ có CỬU-LONG-HOÀN làm cho người ăn được ngủ ngon, khoẻ khoắn và mau lên cân

Chỉ có CỬU-LONG-HOÀN là thuốc đại bổ không có thứ thuốc Á-đông nào bằng. Mười thang thuốc chưa chắc hiệu nghiệm bằng 1 VIÊN CỬU-LONG

Chỉ có CỬU-LONG-HOÀN là được các nhà cao sang quyền quí trọng dụng và xem như là một món thực phẩm phải có thường bữa

Người chưa uống CỬU-LONG-HOÀN, phải uống CỬU-LONG-HOÀN

Đã uống CỬU-LONG-HOÀN rồi, thì không còn tin thuốc bổ nào khác nữa

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TU LUYÊN TÂM HỒN BẰNG NƯỚC LANH MÙA ĐÔNG

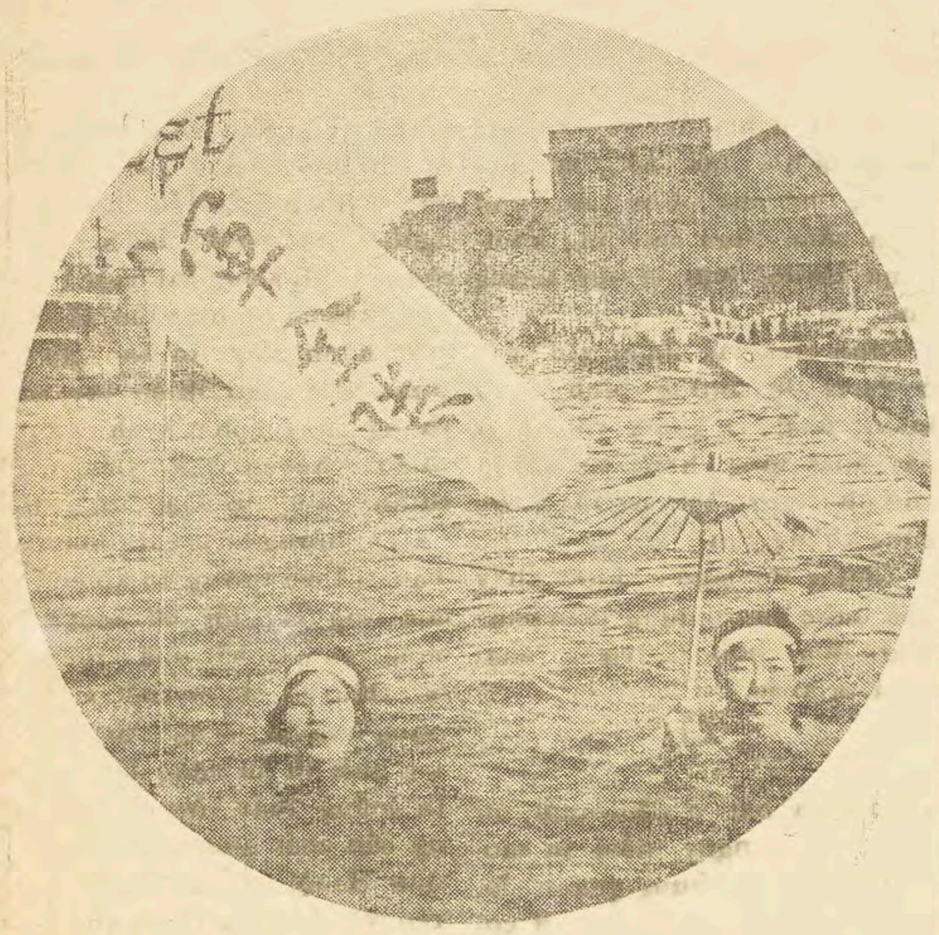

MUỐN cho thanh-nên nam nữ tập quen đức tánh nại lao nhẫn khổ, ở Nhựt-bổn, mỗi ngày các cô các cậu học sanh phải ở trần ngâm mình dưới nước lạnh cả giờ, không kể trời đông gió buốt ra gì.

MAI

XIN·NHỚ = Giá báo 1 năm 6$00, 6 tháng 3$00, 3 tháng 1$60
Nhà báo số 150 đường Lagrandière SAIGON

VẤN ĐỀ THÂN HOA THÂN NHỰT VỚI BÀ CON MÌNH

NHƯ CHUYÊN NƯƠC ĐẰNG GIỮA HAI BÊN TỀ SỞ

MỘT bài trước tuần vừa qua, chúng tôi đã phân tích đại khái cái tâm-lý của người tây kẻ nam ở đây thân Hoa hay thân Nhật, mỗi đàng có một phương diện khác nhau.

Bây giờ chúng tôi muốn nói riêng về phương diện người mình thôi.

Nếu vậy thì dùng chữ « thân » ở đây e không đúng với sự lý.

Theo ý chúng tôi chữ « thân » đem dùng ở giữa dân tộc nầy đối với dân tộc kia, có hàm cái ý nghĩa chánh-trị ngoại-giao và bình đẳng. Nếu không có ý-nghĩa đó thì không phải là thân.

Ta chẳng nên quên rằng nước Nam ta không có danh nghĩa địa-vị gì trong trường quốc-tế. Chiếu theo điều ước 1884, vua quan dân thứ mình không có quyền giao thiệp thân thiện với ngoại bang nào. Nhứt thiết công việc ngoại giao đã có nước Pháp chũ trì, đại-biểu và định đoạt. Hễ nước Pháp bảo-hộ thay mặt ta, vì ta, thân thiện với nước nào, ta chỉ có việc dòm theo hướng đầu ngựa nước Pháp đi mà thân thiện với nước ấy.

Với Tàu hay với Nhựt cũng vậy, nước Pháp đều là hữu-bang. Nước Pháp đã ký kết với Tàu và Nhựt những hiệp ước thương ước quan-hệ về Đông-dương, vậy thì trước là nước Pháp, sau tới xứ ta theo lẽ liên đới quan hệ, chính là bạn chung của Tàu cũng như của Nhựt, kể về nguyên lý không có chỗ thân sơ khinh trọng gì cả.

Bởi vậy trong cuộc Hoa Nhựt phân tranh ngày nay, ta thấy về mặt thực tế, nước Pháp lấy thái độ trung lập đối với hai bên, chớ không có thể ra mặt cảm tình và a-hộ bên nào.

Song, thực tế là một việc, cảm-tình là một việc khác, cũng như phương lược của nhà nước với ý-chí của nhơn-dân chẳng phải mỗi khi mỗi việc đều giống như nhau mới được. Lẽ tự nhiên, chánh-phủ giữ thái-độ trung-lập đối với hai bên, mà dân-chúng có thể cảm-tình với Hoa hay với Nhựt cũng được, tùy theo ý muốn của mỗi người.

Cái ý muốn ấy dầu cho ngã về bên nào, tưởng chúng ta cũng không có lợi-ích gì, lại cũng chẳng phải có phạm tội-lệ gì được. Thì nước Pháp chẳng phải là bạn chung của Tàu Nhựt sao? Nước Pháp chẳng giữ cách đồng-đẳng trung-lập đối với cả hai bên đó sao? Thế thì vì cớ gì trong lúc nầy ai tỏ cảm-tình với Hoa là làm một chuyện hạp thời, còn ai tỏ cảm-tình với Nhựt thì bị người ta xầm xì, nghi kỵ? Nực cười cho mình, hồi nào giao-thiệp với đám chí-sĩ Trung-hoa và bước chưn qua bên kia cửa ải Nam-quan, liền bị nghi, bị bắt, bị án về tội bô-đào và dị-động, nhưng bây giờ mình có thể in danh thiếp để mấy chữ « Cựu-học-sanh Hoàng-phố » tự nhiên, không ai truy-vấn!

Đã vậy mà cái cảm-tình của bà con mình dầu đặt vào ai cũng chỉ là thứ cảm-tình âm-thầm, suông lạt mà thôi, chớ đâu được thong thả như người ta có thể biểu diễn cảm tình ra thực-tế và hành-động nhiều ít.

Cảm-tình với Hoa ư? Chúng ta thử xin giấy thông-hành qua Hoa-bắc Giang-nam để đầu-quân giúp Tàu cự Nhựt coi có thể được hay không?

Cảm-tình với Nhựt ư? Chúng ta thử bày tỏ ra ở giữa đất mình đây bằng cách biểu-tình nọ hay là quyên trợ kia coi có bị truy-tố giam cầm không cho biết!

Rốt cuộc chỉ là cảm-tình « nước ốc » có nghĩa gì đâu.

Thà cứ công bình, trung lập, ai phải nói phải, ai trái nói trái, ai ăn nói ăn, ai thua nói thua, chẳng cần a-tùng thiên-vị ai làm chi!

Nếu đi khen việc làm của anh mạnh, té ra mình tán thành chũ-nghĩa vỏ lực bức người, cố nhiên là việc không nên đả đành nhưng nếu mình xót thương dùm thân phận anh yếu bị chiếm cứ đất cát thiệt thòi lợi quyền, thế thì sao mình không tự xót thương lấy thân trước đã?

« Đẳng-quốc xưa nay vốn phận hèn,
« Lại thêm Tề Sở ở hai bên.
« Ngảnh mặt qua Tề e Sở giận,
« Quay đầu về Sở sợ Tề ghen.

Ngẫm lại mình đối với Hoa Nhựt xung đột ngày nay, hơi có cái tình cảnh anh Đẳng ở giữa Tề Sở. Vẫn biết chẳng phải sợ ai ghen hay giận, nhưng nếu a-tùng bên mạnh thì là việc chẳng nên làm, mà quá thiên vị bên yếu thì e sai với sự thật. Thà mình cũng cứ công bình trung-lập còn hơn, theo thiển ý chúng tôi như thế. Thà vậy mà còn có thái độ minh bạch hơn các ông Liệt cường Âu Mỹ. Trong ý các ông muốn cho Tàu được kháng chiến thành công phen nầy để hạ cái sức mạnh của Nhựt xuống, vì đó là sự lợi cho các ông ở phương Đông nầy, nhưng có cách giúp cho Tàu được thắng lợi mau nhứt là các ông phải can thiệp vào chiến cuộc nầy, phải trợ chiến nước Tàu ra mặt, thì các ông lại thập thò không dám. Cái thái độ ấy mới là đầy mâu thuẫn quái kỳ!

Người ta có thực lực bao nhiêu kia mà vậy đó, nói gì mình chỉ có cái cảm tình suông lạt, chẳng ích gì cho thực tế?

Ai trông cậy ông Nhựt nay mai giãi thoát cho mình, ấy là sự mộng tưởng đại dột điên cuồng, như chúng tôi đã nói. Cái mộng tưởng ấy sẽ đưa thẳng chúng ta vào vòng « dịch chủ tái nô », chớ có ước mong mà hỏng. Mặc dầu thâm tâm khen phục Nhựt-bổn biết duy tân tự cường, song một ngày nào, nếu họ mon men xâm lấn bờ cõi nầy thì không còn ngần ngại gì, chúng ta phải mau mau đứng bên cạnh người Pháp mà chỉa súng ngay vào mũi họ kia.

Cũng như có ai trông cậy ông Tàu nay mai cường thạnh sẽ giúp đở mình tự cường độc lập, đó lại là một mộng tưởng điên cuồng khác. Giờ ông ta đang yếu thua, mới có tư tưởng tỉ tê với những dân-tộc nhược tiểu, nhưng một mai ông mạnh lên, biết đâu không thành một đế quốc cũng kiếm chác người và coi người như rác! Chẳng xem mình với họ tiếp xúc thân cận mấy ngàn năm, mà trong vòng xã-giao họ vẫn có vẽ kỳ-thị giống nòi lớn nhỏ ở trong óc. Thử hỏi họ có cho con gái họ kết hôn với cậu annam nào; rất đỗi mấy con xướng ca vô loại mà nếu tiếp khách annam họ cũng cho là sự nhẹ thể. Một chút tâm-lý nhỏ mọn đó có thể mở hé cánh cửa cho mình dòm thấy họ hành vi đối đải với mình tương lai, nếu không trúng hết, chắc cũng không trật xa lắm đâu.

V.

CHUYÊN PHIÊM

MỸ-TỪ NÓI PHẢI

BAN Mỹ-Từ ở báo Tân Tiến kịch bác hẳn hòi một bọn dắt mối thầy kiện gian trá. Tôi rất biểu đồng tình với Mỹ-Từ vì tôi đã được kinh nghiệm nhiều sự ăn cướp không mỏ không ống do bọn ấy mà ra.

Người ở Saigon chắc ai cũng nghe danh cậu Tám S..., chính vì bị một bợm dắt mối giựt mất trên một muôn đồng bạc! Còn lắm vụ thầy dắt mối gạt mấy ông làng mà trên toà thường nghe nhắc nhở lại càng thương hại cho mấy người nhà quê biết bao nhiêu.

Có một chuyện như vầy:

Ở một tỉnh miệt trên có mấy vị hương chức bị liên can trong một vụ ăn cướp, sắp ra toà Đại-hình. Xuống Saigon lo việc, rủi gặp thầy dắt mối Mít kia. Thầy hăm dọa mấy ổng cách nào mà mấy ổng sợ quýnh, năn nỉ thầy tìm cách giúp. Thầy nọ, lẻ tự-nhiên, lo đem mướn Trạng-sư mà bẽ huê hồng cái đả. Rồi kế đó lại nói với mấy vị hương chức:

—« Tôi có quen với ông chánh tòa X... có thể cứu mấy ông. Mấy ông lo hai ngàn đồng để sẵn trong bao thơ trước đi, rồi mai tôi dắt ra mắt quan lớn, vì chính ngài sẽ ngồi chánh toà áo đỏ mà xữ mấy ông đó. »

Bị cáo mà nghe có thể mua được quan chánh toà áo đỏ thì còn gì mừng bằng. Lo bạc sẵn, mây ổng rông mau mau tới ngày mai. Qua ngày mai độ 12 giờ trưa, thầy Mí dẫn mấy ổng lên toà. Khỏi nói bạn đọc củng dư rõ giờ ấy trên toà còn có ma nào! Đi xớ rớ hì thấy phía trong đi ra một ông ấy mang kiến gọng vàng, tay ôm cặp da, bộ đàng hoàng lắm. Thầy dắt mối quào mấy ổng mà nó nhỏ: « Quan lớn chánh toà áo đỏ đó! »

Khi đi tới, thầy ta lột nón xá và ra dấu biểu bọn kia xá theo. Quan lớn nói: « Bonjour Mít, que veux-tu? » Thầy ta trả lời gì thì không rỏ, chỉ thấy quan lớn móc tờ giấy trong cặp ra rồi ra bộ buồn bực, chắt lưỡi lắc đầu.

Thầy ta nói tiếng annam với mấy ông hương chức: « Quan lớn nói chuyện mấy ông khó lắm, các ông hãy lay mà năn-nỉ quan lớn ». Tội nghiệp mấy ổng thiệt thà lạy lấy lạy để!

Rồi thấy quan lớn ra bộ thương hại, gặt đầu. Thầy dắt mối quào bọn thân chũ mình mà nói nhỏ « Đưa bao thơ! » Bọn nầy đưa bao thơ ra, quan lớn bỏ túi ra về. Mấy vị hương chức mừng quá chắc việc phải xong, về phòng ngủ còn bẻ cho thầy dắt mối mấy trăm là khác.

Vài ngày tới bữa xữ, mỗi anh bị ba năm tới bốn năm tù... Chưng hửng, chừng dòm lên thì té ra quan lớn chánh toà áo đỏ nầy không phải ông bửa trước. Ngó giáo giác thì thầy dắt mối đã bay biến đâu rồi!!!

Biết bao nhiêu những người bị gạt như vậy trách nào quan Biện-Lý Bouin không có ác cảm với bọn dắt mối Trạng-sư, mặc dầu trong bọn củng có người tốt vậy.

Bởi thế nên tôi rất mừng khi nghe tin bạn tôi là ông Cữ nhơn Phan-văn-Thiệt mở ra một phòng văn biện sự ở Saigon (43 Rue Aviateur Garros) vì đành rằng ông sinh nhai theo sở học của ông, mình không lạ gì, nhưng thật sự cái tài học, cái kinh-nghiệm và cái lương tâm chức nghiệp nêu cao của ông, chắc hẳn những đồng bào có việc gì quan hệ về pháp luật được nhờ không biết chừng nào. Họ đả khỏi sợ bị gạt mà lại chắc quyền lợi mình sẽ được bảo vệ một cách tận tâm và đúng-đắn nữa.

Q.

NEN NOI... NEN NGHIE...

VIÊN-chức annam ngạch mới sắp được gia tăng lương bổng lên chút ít, vì nhà đương cuộc đả thấy rỏ số lương « chết đói » cũa họ chẳng đũ « sống no » giữa lúc sanh hoạt mắc mỏ nầy.

Quan toàn quyền Brévié đả đánh giây thép về bộ Thuộc địa xin cho công chức annam ngạch mới thêm lương lên 5'*l*

Nghĩa là một thầy thông mới được bổ với số nguyệt bổng 25p. sẻ được bổ thí thêm 1p.25 nửa.

Tuy ít mà có, còn hơn là không.

Chúng tôi tưởng lẻ phải nhà nước nên tùy theo số lương nhiều thì tăng ít, số lương ít thì tăng lên nhiều mới có lợi ích thực tế cho công chức. Cái hạng nguyệt bổng 25p. nên tăng cho 15 hay 10'*l* là mạt, chớ thêm ra 1p.25 một tháng, số đó có giải quyết vấn đề sanh hoạt cho họ được một phía nào đâu.

LẠI có ông ký Trân số 2 ra đời. Ấy là vụ hiện đang khám phá trong xả tây Cholon: một thầy thơ ký annam ở ty thuế-vụ đả thọc tay vô tũ bạc luôn mấy năm nay; người ta nghi số thâm thũng có lẻ tới 80 hay 100 ngàn chớ không phải ít.

Đợi cuộc điều tra xem sao?

Cũng có người nói thầy thơ ký nầy vô can. Nhà lầu xe hơi là cũa người vợ mà thầy mới kiếm được mấy tháng nay, chớ không phải là tiền cũa nhà nước đâu.

Theo chúng tôi nghĩ, nếu quả thầy có lỗi, thì ông tây nào là trưởng quan trực tiếp cũa thầy cũng có lỗi, mà lỗi nặng hơn thầy nửa mới phải.

Bởi ông lôi thôi, lơ đễnh, không chịu kiểm soát cho thường mới ra nông nỗi đó mà!

DÂN-tình lúc nầy đâu đâu cũng khổ, thế mà nhiều nơi còn có những kẽ cường hào hay vô lại, bày ra cờ bạc đễ cám dỗ, bóc lột người ta, thật là nguy hiểm.

Một bạn độc giả ở Vĩnh-long mới cho chúng tôi hay rằng: hơn một tháng nay ở làng Trung hiếu, trong nhà Ba Tr. và Bảy K. có sòng đánh me và bài cào đêm ngày, ăn thua thật to. Vì đó mà vùng nầy bây giờ phát sanh ra trộm cắp nhiều lắm.

Xin nhà chức trách địa-phương nên điều tra sự thật và trừ nạn cho dân nhờ.

HOẶC-giả xứ mình không có ai là nhà giàu; hoặc-giả có nhà giàu nhưng họ chĩ có hằng-sản mà không có hằng tâm. Chẳng vậy sao lâu nay người ta lo lắng kêu gào giúp đở học sanh nghèo khổ đang thiếu tiền ăn học ở bên tây, mà hình như chưa thấy một nhà giàu thí cho một trăm bạc khoan nói chi nhiều.

Chúng tôi dám cá với nhà thông thái Tây phương thử mổ bụng nhà giàu annam ra mà coi trái tim họ cứng hơn sắt đá.

Lẻ tự nhiên chúng tôi phải cãm động khi thấy ông Mariani, nhơn cuộc lễ Canh nông mới rồi đã quyên một số 500p đễ giúp học sanh nghèo.

Nhà giàu xứ mình nếu biết sự mắc-cở là gì, chắc trái tim sắt đá của họ phãi mềm đi đôi chút mới phãi.

TRÊN một tuần nay, Nhựt lại cử đại binh chia làm mấy ngã tấn công dữ dội trên đường Tân Phố, cốt chiếm lấy Lỗ-nam cho kỳ được hầu nối liền Hoa-bắc với Hoa-trung.

Lần nầy là lần thứ nhì, bởi lần thứ nhứt đã thất bại.

Hiện thời hai bên đang huyết chiến ở miệt Lâm-nghi. Dịch-huyện, còn cách Đài-nhi-trang mấy chục cây số. Lần nầy Nhựt phải tự nhìn nhận là tình thế khó khăn, có đuổi được quân Tàu ra khỏi Lỗ-nam, tất là Nhựt phãi hy-sanh nặng lắm mới được.

Lục-tướng Nhựt-bổn sau khi sang Hoa-bắc thanh tra trận-địa rồi hạ lịnh cho quân mình tới ngày mùng 9 tháng 5 phãi lấy cho được Từ-châu.

Nhưng đang thời họ còn chật vật ở Dịch-huyện Lâm-nghi, bị quân Tàu chống cự ghê gớm.

PHEN nầy xâm Hoa không được dễ dàng mau le theo như ý muốn, Nhựt đổ tại có nhiều cường quốc Âu-châu giúp mãi bạc tiền súng đạn cho Tàu.

Như mới đây họ nghi quan đại-sứ Pháp Naggiar ở Tàu qua Đông-dương là cốt thương thuyết cho Tàu mượn đường xe lữa Haiphong, Hanoi, Vân nam đễ chở khí giới.

Hôm qua họ lại tố giác Nga mới giúp cho Tàu 400 chiếc phi-cơ mới.

Trong lúc Nhựt chưa chánh thức tuyên chiến với Tàu thì nước nào cũng có thể bán khí-giới cho Tàu tự do, chớ không phạm vào quốc-tế công-pháp chút nào.

Bộ Nhựt muốn Tàu giao chiến với mình bằng hai bàn tay trắng sao?

Nếu họ muốn cho liệt cường đứng trung lập và bịt đường khí-giới cũa Tàu, thì sao họ không tuyên chuiến ngay đi!

TỪ nay tới 10 Mai, nếu các nhà đại-lý thiếu tiền báo đôi ba tháng rồi mà không chịu trã minh bạch, thì chúng tôi e phãi buộc mình:

1' — Không gởi báo nửa.

2' — Cậy pháp luật đòi giùm

3' — Thông cáo tất cã các báo được biết những đại-lý ấy cho khỏi bị thiệt thòi như chúng tôi.

Lúc nầy giá giấy lên 4p.30, chúng tôi đâu có bạc ngàn bạc muôn in ra đễ các đại-lý bất chánh kia bán rồi không trã.

KỲ tới, chúng tôi có bài giới-thiệu cuốn sách của ông Lê-thành-Tường mới viết về sự-nghiệp cụ Phan-thanh Giản.

Và nhiều bài mới lạ đáng đọc khác nửa.

DÂU không đồng ý-kiến với Tạ-thu-Thâu mặc lòng,

Xin lưu ý

HIỆN thời, bổn-báo có phái các bạn cổ-động-viên sau đây đi viếng chư vị độc-giã:

MM. VÕ-VĂN-RỚT (*Cantho, Longxuyên*)

PHAN-VĂN-DI đi Mỹ-tho và trong khi cổ-động cho « MAI » cũng cổ-động luôn cho báo « *Tân-tiến* » hằng ngày nữa.

TRẦN-VĂN-THÌNH (Tây-ninh)

THÁI-BÌNH-TÂM (Châu-đốc)

NGUYỄN-VĂN-SANH (Travinh)

Khởi sự 1er Mai, M. Nguyễn thái Bường đi Soctrang và Bạc-liêu.

Xin chư vị độc-giã giúp cho các bạn cổ-động-viên cũa bổn báo được làm công việc mau lẹ, dễ dàng, bổn báo đa tạ. M.

LỄ PHONG-CHỨC ĐỨC-CHA

NGÔ-ĐÌNH-THỤC

CHÚNG tôi được tin rất vui mừng rằng: ngày 4 Mai tới đây, hồi 7 giờ rưỡi sáng, tại nhà thờ Phủ-cam ở Huế làm lễ phong chức Giám mục cho Đức cha Ngô-đình-Thục.

Đức cha có lòng tốt nhắn mời các Cha tây nam cùng bà con anh em, chị em trong Nam ra Huế chầu lễ phong-chức ngài.

Thế là annam ta lại thêm một vị Giám mục nửa.

Thiết tưởng ai có thể đi cũng nên đi dự lễ long trọng nầy và du ngoạn đế-kinh luôn thể.

M.

CHÚNG ta nên cãm tạ cái cữ chỉ công bằng quân tử cũa ông tây nào đó. Nếu như tất cả người Âu-tây ở đây đều hiểu biết rộng-rải như ông thì cuộc Pháp-Việt thân thiện hiệp tác đã thấy thực hành được tự bao giờ và giữa cuộc giao thiệp tây nam không bao giờ phát sanh ra được nhiều chuyện đáng tiếc, đáng khinh, đáng lo ngại than thở.

« Tôi tưởng là người annam! », than ôi! cái tưởng đó khiến cho lắm ông tây đối đãi một cách hung tàn hay bất nhã với chúng ta. Dầu có đánh chết một vài mạng annam, cũng không khi nào phải tù án nặng đâu mà lo. Ta chẳng thấy vừa rồi hai ông tây bắn chết annam mà toà Đại hình Hànội chỉ xử ông nọ án treo và ông kia được thả bổng đó sao?

CÁI rạp hát ở Cầu-muối lôi thôi và nguy hiểm ra sao, nào là cư-dân chung quanh đó, nào là những người hay đi coi hát, chúng tôi đả thay mặt họ kêu nài nhiều lần, chã g rõ các ông kỷ-sư chuyên trách ở Địa-phương đã chịu xét cho chưa?

Hay là đễ tới ngày nào rạp hát đó phát cháy hay đổ sụp giữa lúc đang ê a hát xướng, làm chết mấy chục mạng người, rồi bấy giờ Địa-phương mới buộc sửa lại, cũng không muộn gì.

BÁO « *Tribune* » mới thuật câu chuyện nầy, ai nghe cũng phải thương tâm vô hạn.

8 giờ tối, một ông tây cỡi xe máy đi tới một ngã tư kia gặp một chiếc xe thồ-mộ. Vì đường hẹp nên người đánh xe thồ-mộ phải ngừng lại đễ nhường xe máy đi qua.

Ông tây đạp xe chạy ngang qua rồi lấy làm chưng hửng vì nghe tiếng bà đầm ngồi trên xe thồ mộ nói c.u nhàu như vầy:

Thằng khốn nào không nhường cho xe tao đi qua trước vậy kia?

Câu nói nghe biết bao khã ố và thất giáo, mặc dầu là một bà đầm.

ÔNG tây nọ nghe mấy tiếng nói cũng phát ghét, liền quày xe đạp trở lại, đễ coi mặt bà đầm nào đây.

Té ra là người quen biết, nên chi bà đầm vội vàng xin lỗi:

— Ũa, chào ông X.. tôi xin lỗi ông, vì hồi nãy tôi tưởng là một thằng annam nào đó.

Ông tây là người công bằng chánh-sắc cự ngay:

— Thưa bà, đâu có phải lẻ như thế. Bà ở đây là đất nước Nam, xin bà chớ quên điều đó và chớ có làm bộ khinh khi người annam thế ấy. Nếu bà cầm lái xe hơi, chắc hẳn hồi nảy bà đả cho xe cán đại tôi chết vì bà tưởng tôi là một người annam? Sao bà không học cách thức ăn ở trước khi qua ở đất nầy.

Lúc đó người chồng bà vừa tới, lẻ tự nhiên chồng binh vực vợ, rồi hai ông tây cải nhau.

Mặc bộ đồ tốt
CHEMISES không
chưa gọi hoàn toàn.

Chỉ có hiệu

« LE SPÉCIALISTE »

Làm Chemises — Pyjamas.
Thiệt khéo giống như bên Tây,
kiểu khéo léo, giá vừa phải.

CAO-TRÍ-LÝ

ancien coupeur Mon Chemisier
Directeur
« *LE SPECIALISTE* »
105, Albert 1er Dakao

BỔ HÚT

Lúc chưa gặp thuốc Nhựt-Tân-Hoàn — Lúc đa gặp thuốc Nhựt-Tân-Hoàn rồi

Lấy chi làm bằng cớ chắc cho bằng trông vào chũ nhơn là người lâu nay tiều tụy vì ả Phù-dung mà nay đã thoát khỏi, mập mạnh, nên cống hiến thuốc Nhật-Tân-Hoàn cho đồng bào ai còn đương đấm đuối.

Thuốc không pha, không dùng chất độc nội trong 30 huờn thì mạnh.

Giá mỗi hộp 5 huờn 1 $ 00.

Thuốc Nhựt-Tân-Hoàn dùng toàn thuốc Bắc, bào chế theo toa của ông Docteur Nguyễn-văn-Nhã cho.

Viết thơ và mua thuốc, gởi cho

Dương-văn-Xù

à Cầungan (Travinh)

Chúng tôi giới thiệu

Thuốc trị bịnh **Huê-Liễu** không thiếu gì mà chỉ có hiệu **Đinh-Thành-Song** là thiệt hay nên mới được hoan-nghinh hơn hết và nổi danh là Vua Thuốc Lậu.

Thuốc đái hạ, điều kinh, thì được bà đầm Fabry Clairet viết thơ khen ngợi.

Lục Súc Hồi Sanh Hoàn

Cứu vô số trâu, bò, heo, ngựa, được cha già Ignatio Bùi-công-Thích viết thơ khen là linh dược.

Thuốc Bổ Á-phiện ai hỏi sẻ gởi 1 tờ cải nghĩa.

Nhà thuốc
ĐINH-THÀNH-SONG
112, Rue d'Espagne Saigon
Chi nghánh: Trương-Long-Bào 47, Rue Ok-Nha-Oum, PNOMPENH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CÁC BÀ NHẠC MẪU Ở BÊN KIA

THÁI-BÌNH-DƯƠNG

50.000 bà...

má chồng mẹ vợ nhóm toàn-quốc hội-nghị, chính bà tổng-thống ROOSEVELT làm chũ tịch

CÁC bà sanh làm mẹ chồng má vợ ở Đông-phương mình chắc có thể tự-hào rằng mình sung sướng hơn các bà ở Tây-phương nhiều. Các bà mình tuy bị mang tiếng là cay nghiệt với dữ dội, nhưng vẫn còn được con dâu con rể kính trọng, và không bị xem như một thứ độc-vật trong gia-đình xã-hội.

Trái lại, ở Tây-phương người ta chẳng ưa các bà nhạc-mẫu chút nào, đến đỗi xưa nay nhiều nhà đặt bài hát, nhiều nhà vẽ tranh khôi-hài đã đem bà nhạc-mẫu ra chế diễu một cách khó chịu. Họ cho các bà là ung độc làm cho mất cả hòa-khí ở giữa vợ chồng gia thất người ta. Tóm lại các bà nhạc-mẫu ở Tây-phương bị bạc-đải và khinh khi đủ thứ.

Vì muốn xóa bỏ những cái ác-danh và nâng cao địa-vị tinh thần của mình, nên chỉ hôm tháng 2 rồi có 50 ngàn nhạc-mẫu rãi rác khắp xứ Huê-kỳ, đã nhóm toàn-quốc hội-nghị ở thành Amarillo (thuộc về tỉnh Texas), chính bà tổng-thống Roosevelt chũ-tịch vì chính bà cũng là một nhạc-mẫu.

Sau khi đả kính dâng bà tổng-thống một bó hoa hường khổng-lồ, nặng vừa một tôn, 5 muôn nhạc-mẫu mở yến tiệc khổng-lồ và kéo nhau đi biểu-tình khổng lồ. Có nhiều xe cộ dự vào cuộc biểu-tình nầy Trên một chiếc xe lớn nhứt, có 600 nhạc-mẫu ngồi, ấy là đại-biểu đủ hết các tỉnh-thành địa-phương trong xứ Huê-kỳ. Một chiếc xe khác hình-dung ra một kiểu xe hơi không mui, mà phía sau có chỗ ngồi cực-kỳ sang trọng êm ái, để dành cho bà mẹ vợ ngồi trong khi anh chàng con rể tử tế đi du-ngoạn phong cảnh ở đâu phải mời bà đi chơi.

Giữa đường phố Amarillo, các bà nhạc mẫu sắp hang đi dài mấy cây số, phía sau hết tới một đám mấy trăm ông nhạc-phụ, nhưng không thấy có tổng thống Roosevelt dự vào đó.

Toàn quốc Nhạc-mẫu Hội-nghị ngày nay, xướng khởi từ 4 năm trước do một nhà viết báo ở Amarillo. Ông nầy có một bà má vợ, thấy sao thiên hạ bạc đải má vợ quá, bèn nghĩ ra một cuộc tổ chức thật lớn để truyền bá cái tư tưởng phải kính phải tôn nhạc mẫu.

Người ta đã đặt ra một bản «hiến pháp» riêng nữa. Trong đó có những khoản đại khái như vầy :

— Không khi nào nên than phiền nhạc mẫu nấu đồ ăn không được ngon.

— Bất cứ lúc nào cũng nên lấy lượng khoan dung hào hiệp mà cư xữ với bà.

— Gặp lúc cũng nên chiều chuộng những tánh ý lặt vặt của nhạc mẫu cho bà được vui lòng.

Lần thứ nhứt trong thế-giới thấy có một cuộc phấn-động lớn lao của các bà nhạc mẫu chũ trương như thế.

Nhưng không phải riêng các bà nhạc mẫu ở Huê-kỳ mới phản động mà thôi đâu. Ngay ở thành Luân-đôn nước Anh, cách nay mấy tháng cũng đã có hội Nhạc-mẫu lập ra. Nguyên-nhơn vì tòa án mới xữ vụ án một bà nhạc mẫu nọ tên là Folears, chỉ cho phép bà mỗi tuần được tới thăm con gái có một lần, chồng cô cấm cô bước chưn ra khỏi cửa.

Thấy vậy các bà nhạc mẫu ở Luân-đôn nổi giận lôi đình, liền rủ nhau lập hội nhạc mẫu và nhứt định với nhau thêm vô một cái khẩu hiệu như vầy:

—« Chúng tôi yêu cầu để « cữa mở luôn luôn cho các bà « nhạc mẫu !»

Bà tổng-thống Roosevelt đang diễn thuyết ở hội-nghị Nhạc-mẫu

Hội cũa các ông chồng bị vợ đánh

CŨNG trong thời kỳ đó ở Halifax (củng ở Anh quốc) có hội riêng cũa các ông chồng bị vợ đấm cú hà hiếp (Club des maris martyrs).

Kỳ quái ! Ngay lúc hội vừa lập ra ít ngày, đơn xin vô hội nhiều quá, đến đỗi những người chũ trương việc hội phải nghiêm nhặt trong sự cho người vào hội mình.

Ai muốn xin nhập hội, chẳng những phải kể rành rẽ tình cãnh mình bị vợ đánh đập hà hiếp ra làm sao, lại còn phải trình cho hội xem các chỗ dấu tích vợ đánh ỡ đâu nữa.

Cho biết xả hội nào cũng có nhiều « Sư-tữ Hà đông ».

Hội còn buộc những người hội viên phải cam đoan yêu cầu với vợ như vầy: hễ vợ tự đặt may ba bộ áo mới thì anh chồng được sắm một côm-lê mới, hễ vợ mua ba cái nón mới thì anh chồng phải được hưởng một món quà tặng nào đó.

Ở Huê-kỳ, vợ chồng muốn đễ bỏ nhau dễ dàng mau lẹ hết sức, chỉ trong một vài giờ là đủ khôi-phục tự do để cho « anh đi đàng anh, tôi đi đàng tôi; duyên nợ hai ta có thế thôi » Luật pháp cũng thường binh vực đàn bà mà buộc anh đàn ông mỗi tháng phải chịu trã lương cấp dưởng Nhưng có lắm anh liều mạng, tới tháng không chịu trã lương cấp dưởng cho người vợ cũ. Tự nhiên đàn bà phải kêu nài. Nhơn đó mà ở số 334 đường 37 trong châu thành New-York gần đây đã có một ngục đường mới lạ, để giam cầm những anh chồng cứng đầu, không trã tiền lương cho vợ. Gọi là ngục đường, chớ kỳ thiệt là một toà lầu đài sang trọng, những người bị giam, được ăn ở rất tử tế, mà chỉ mất tự do đi lại mà thôi. Bởi vậy họ gọi là « Alimony Club » hay là hội các món ăn.

Nhiều người bị giam mãn hạn rồi mà từ chối không muốn ra, là bởi ở trong đó ăn uống sung sướng, khỏi phải lo nghĩ tốn hao gì cho mình, ai không muốn ở lỳ mãi ?

X.Y.

Madame
Trương van-Huân
200, rue d'Espagne — SAIGON
BÁN ĐŨ ĐỒ THÊU
REN, CHĨ LAINE (Gởi contre remboursement)

ARTISTA-PHOTO
74. Bd Bonnard — SAIGON
Téléphone 21.859
là nhà chụp hình
danh tiếng ở Sài-thành

Nên tin hay không?

CÔ MUỐN SANH CON TRAI HAY GÁI

TỪ nay, nhờ có phương pháp cũa ông giáo-sư Unterberger ở nhà thương Koenigsberg, các bà các cô mới thọ thai có thể muốn sanh con gái hay con trai tự ý.

Sau nhiều năm nghiên cứu nhà chuyên môn Đức đã thành công nhiều sự tốt đẹp. Có 74 người đàn bà tới ông điều-trị, đáng lý chĩ đễ con gái, mà ông chửa cho cã 74 người đều sanh con trai.

Cách-thức « cướp quyền tạo hóa » nầy cốt nhứt cho uống nhiều *bicarbonate de soude*, để sửa lại cái phân lượng hóa hợp (composition chimique) ở trong thân thể người đàn bà, vì theo lời ông giáo-sư Đức thì chính sự hóa hợp đó nhứt định đứa nhỗ nay mai sẽ sanh ra là trai hay gái. Các bà nào có nhiều chất chua ở trong mình thường đễ ra con gái cã. Còn mấy bà nào có nhiều chất *alcalines* thì sanh ra con trai luôn luôn.

Trong một nhà thương lớn ở thành Luân đôn, người ta đã thực-nghiệm phương pháp của giáo sư Unterberger, thấy được thành công tới 75'/.. Các ông đốc-tơ trong nhà thương nầy nói: còn 25'/. kia có lẻ tại người đàn bà có chửa, không làm đúng y theo lời ông thầy thuốc đã nhứt định. Các ông tin chắc rằng : đáng lý phương pháp Unterberger phãi đúng cã 100'/. mới được.

Hitler luôn luôn mặc áo thiết giáp trong mình

MỖI khi đi đâu mà nhằm chừng phãi nên phòng-bị hiểm nguy bất trắc, Hitler đều mang bên trong áo sơ-mi lót mình một thứ áo giáp sắt mỏng dầu đạn bắn củng không thể đục khoét được lớp áo giáp ấy mà vô phía trong cơ thể.

Mấy bửa qua ở thành Vienne đêm ngày Hitler đều mặc áo giáp không hề rời ra. Vì có tin mật báo rằng bọn Mặt-trận ái-quốc mưu hại Hitler.

Có bửa trời nực Hitler để hở cái áo giáp cho người ta ngó thấy, một người thân tín cũa Hitler tìm cách nói chửa như vầy :

— Lẽ tự nhiên một người có quan hệ cho quốc-gia an nguy như quan Chỉ-đạo chúng tôi tất phải tự lo sự an toàn cũa cá-nhơn mình chớ. Ngày xưa thủ-tướng Bismark và bây giờ như Mussolini cũng đều mang giáp sắt hộ thân cả đó.

Một tỉnh thành riêng cho Thổ Hành Tôn

HÌNH như khắp thế-giới hiện tại có chừng 56.000 người lùn.

Có một người lùn ở thành Budapest (nước Hongrie), giàu có, tính lập ra một châu thành riêng cho các bạn lùn như mình tới ở quy-tụ một nơi. Trong châu thành ấy thứ gì cũng làm theo thước tấc cũa cư-dân mà thôi : nhà cửa lùn, xe điển lùn, xe hơi lùn v.v...

Những người cao bình thường nếu muốn vô xem châu thành nầy, tuy không bị đuổi ra, nhưng mà phãi nạp một món thuế « nhập thành » để cho toà đốc-lý châu-thành cũa dân lùn hưởng thọ.

Savon TRÁI-THƠM HIỆU THAI-PHONG
72 % dầu — 186 Quai de Belgique -:- Saigon

CONG-SẢN CHỦ NGHĨA LÀ
VAY ĐÓ CHĂNG?

Bổn-báo tiếp được bài sau đây vui lòng đăng tải để công đồng lảm.

PHƯỚC - LONG. — Ở vùng thôn quê, thường có bọn lợi dụng cái danh nghĩa làm thông-tin cho báo nầy báo nọ ở Saigon mà làm nhiều việc phi pháp hoặc vu cáo người lành, hoặc mượn một cơ-quan ngôn luận nào đó để trả tư thù, vì tư-lợi. Rồi nhà báo ở Saigon cứ được tin đăng càn, không đợi suy xét điều tra gì hết. Rất đổi tờ báo tự mạt g cái chức vụ binh vực vô sản mà cũng không tránh được cái tệ đó.

Tại Phước-Long, không còn ai chẳng biết bọn T. V. B. và T. Q. Th. là bọn thường lợi dụng nghề làm báo để chung với dân quê, và chỉ mượn nghề làm báo lo việc tư lợi, như chuyện sau đây. Vì bọn nầy chỉ muốn ra xin thuận-tá những miếng đất công-điền tốt của làng Vĩnh-Phú, đặng cho dân quê mướn lại, chúng ở không cũng có lợi, chúng nó thường năm nhờ có cách nầy mà được no đủ. Năm nay chúng không mướn được miếng đất công-điền nào, nên kiếm chuyện gởi bài đăng báo đặt thêm nói xấu quan Chủ-quận Phước-Long và hương-chức làng Vĩnh-phú.

Báo Le Peuple ra ngày thứ ba 12 Avril 1938, có bài nói ông Chủ-quận Phước-Long binh vực nhà giàu trong vụ đấu giá công-điền làng Vĩnh-phú hôm 23 Mars 1938. Hồi LE PEUPLE còn là AVANT GARDE, củng có một lần như thế.

Vùng nầy ai không còn biết ông Chủ-quận Phước-Long là M. Phan-ngọc-Trinh từ ngày đáo nhậm, đã mở mang biết bao nhiêu việc công ích, ai cũng nhận ngài là một ông quan hết lòng với phận sự. Duy có bọn lên B. với Th, không mướn được đất để cho con nhà nghèo mướn lại mà thủ lợi, mới đặt đều nói xấu ông Phan-ngọc-Trinh trên báo LE PEUPLE.

Báo nầy nói ông Chũ-quận Phước-long chia 1 một sở đất số 101, lô thứ nhứt, 27 mẫu ngoài cho tên Kia là người giàu có trong làng tới 20 mẫu, còn để cho ba tên dân nghèo có 7 mẫu ngoài lệ mà thôi, cho tên Tòng mướn 11 mẫu ngoài 50 gia, tên Huế mướn 10 mẫu ngoài 45 gia là rẻ, buộc bốn tên Hai, Trong, Lợi và Cậm mướn 20 mẫu phải đóng trước 200 gia lúa mặt. Mỗi chuyện đều không trúng sự thật chút nào, vì chính tôi là người có mặt tại nhà hội làng Vĩnh-phú ngày đó, tôi thấy sở đất số 101 tờ thứ nhứt 27 mẫu ngoài, ông Chủ quận và hương chức Vĩnh phú chia cho 6 tên dân nghèo với nhau, mà tên Kia cũng là một tên dân nghèo không có một cục đất, mà chúng cho là người giàu có trong làng. Còn Tòng và Huế mướn rẻ tại sao ngày đó chúng không kêu nài xin mướn lại lên giá. Quan Chủ quận và Hương chức làng Vĩnh-phú không hề buộc 4 tên Hai, Trong, Lợi và Cậm mướn 20 mẫu phải đóng 200 gia lúa mặt, muốn biết có sự thật hay không xin hỏi lại 4 tên nầy coi có như vậy hay không. Bao nhiêu đó cũng đủ biết chúng lợi dụng nghề làm báo để nói xấu người chỉ vì tư lợi đúng như tôi đã nói trên đây là vì chúng mướn đất công điền không được, tự nhiên chúng phải mượn chuyện đất công điền để vu cáo người ta như thế. Chúng viết quốc-ngữ không xong đọc tiếng Pháp không chạy mà vẫn tự khoe mình là thông tín mấy tờ báo chử Pháp, thật chúng không tự biết sự mắt cở là gì.

L.S.

Trị tuyệt bịnh bón trong 3 ngày

Ai có bịnh bón đừng tưởng là bịnh thường, vì nếu bị bón mà để lâu ngày thì có khi thành bịnh trĩ, hoặc biến sanh các bịnh khác rất nguy hiểm, thuốc trị bịnh bón xưa nay đã có biết bao nhiêu thứ mà hiện nay chỉ có thứ *TẾ-SANH-HOÀN số 40* của cụ NGUYỄN-AN-CƯ sáng chế là trị tuyệt được bịnh bón mà thôi. Đã có cả ngàn người khen tặng như bức thơ sau nầy :

Mỏ-cày, le 26 Mars 1938

Kính thăm,

Xin ông vui lòng gởi thêm cho tôi theo cách lảnh hóa giao ngân : 10 HỘP TẾ-SANH-HOÀN số 40.

Ông thân tôi bị bịnh đã lâu rồi, đã uống đủ thứ thuốc mà không thấy công hiệu, nay gặp thuốc TẾ-SANH-HOÀN uống thấy hiệu nghiệm, thiệt lấy làm may mắn cho nhà tôi lắm. Chúng tôi kính lời cảm tạ cụ Nguyễn đã dày công nghiệm chế được hoàn thuốc quí báu nầy.

M. NGUYỄN-VĂN-THÀNH
Instituteur à l'Ecole primaire de
(BẾNTRE) MỎCAY

Thuốc bán tại Tổng-cuộc ở Saigon số 52 đường Aviateur Garros (sau chợ Bến-thành) và các đại-lý ở Lục-tỉnh.

(Bazar Đức-Thắng Dakao củng có bán.

Giá mỗi hộp 0p 50
(uống năm ngày)

Răng trắng mới đẹp

Mỗi ngày dùng phấn chà răng N'H. tẩy các chất dơ bám vô răng như vôi trầu vàng vàng, nhựa thuốc hút đen đen theo kẻ răng, răng siết ăn thâm đen, dùng phấn đánh răng trắng trong. Bảo kiết không mòn răng không có acide.

Giá mỗi hộp lớn 0$35

Gởi lãnh hóa giao ngân từ 3 hộp.

NHO'N-HOANG
Bán đủ các hiệu thuốc Bắc số 15, Amiral Courbet. — SAIGON

A Monsieur
H. H. A AMIL
PROFESSEUR
N' 164 rue Mac-Mahon.— SAIGON

Kính ông,

Xin thú thật cùng ông rằng xưa nay việc coi tướng số, vẫn biết việc ấy là môn khoa-học, song tôi coi ít có người chịu nghiên cứu cho đáo để, mà xem được tường tận. Phần nhiều có những người nói dối gạt lấy tiền mà thôi.

Nhơn dịp tôi đi Saigon, lại gặp người bạn của tôi, nói ông xem tướng số đại tài, trăm chuyện không sai một. Nên tôi có đến ông xem suốt cả đời tôi, nhưng lúc ấy tôi chẳng để ý đến.

Chẳng ngờ đến ngày nay tôi mới biết những lời tiên tri cũa ông không sai.

Thật đáng khen, đáng kính sự mầu nhiệm cũa ông nhiều.

Nay kính
LÊ-THĂNG-HÀ
Ancien secrétaire à
CAN-ĐƯỚC (CHOLON)

DOCTEUR
NGUYỄN-TẤN-DỎ'M
Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Paris
Ex-Assistant à la Clinique de la Tuberculose de la Faculté de Médecine de Paris
CHUYÊN MÔN VỀ BỊNH PHỔI
Có máy điện rọi phổi (Rayons X)

CONSULTATIONS :
SỚM MAI : 9 GIỜ TỚI 12 GIỜ CHIỀU : 3 GIỜ TỚI 7 GIỜ
TÉLÉPHONE : 20.652
63, Rue Mac-Mahon – SAIGON

PHỐ THỊNH
TỔNG-CUỘC : TOURANE
CHI - ĐIỂM : HÀ-NỘI, NAM-ĐỊNH, VINH, HUẾ, QUI-NHƠN
Bán sĩ TƠ TÀU, tơ ta và các thứ tơ nhân-tạo
Các thứ HÀNG TA (Hàng, lụa, lảnh, nhiễu Bắc và Quảng v.v.)
CẦN ĐẶT ĐẠI-LÝ ở các thị trấn lớn ở Nam-kỳ và Cao-miên

TIN VẮN

Sáng chúa nhựt nầy có cuộc đua tính giờ của hạng nhà nghề, đường trường 96 cây số. Người giữ chức đả hai năm nay là Ngô-văn-Chiến, nhưng Chiến đau chưa lại sức, chắc là chức đó lọt về tay một người khác, trong số Thêu, Hương, Còn, hay Campo.

Tội nghiệp Thêu thắng cuộc đua hội tuyển kỳ rồi bị Hội phạt 20 đồng về tội xúc phạm tới việc Hội đã phạt Còn. Nếu chúng tôi nghe không lầm thì bài viết để trả lời cho một bạn đồng nghiệp nọ mà Thêu ký tên, và nói động đến Hội cho bị phạt là do cái ngón cửa một lão « thầy rùa » nọ thì phải.

Do chuyến xe tốc-hành tới đây ngày thứ tư rồi đoàn đại biểu bóng tròn và quần vợt của ta đã về tới đây. Đoàn bóng tròn thì mang về một cái thất bại nhưng vẻ-vang và đoàn quần vợt thì lại « ẳm » về đặng cái cúp Bảo-Đại.

Banh

Ngày chúa nhựt 1er Mai 1938

VƯỜN ÔNG THƯỢNG
(chung kết vô địch hạng nhì)

Police B — Baader

(Tranh cúp Pages)

Police — Thudaumot

Vô-địch chơn không

DongChi — Lachong
Aunhon — Thaibinh

SÂN PHÚ NHUẬN

Faci — P. Blanchy
Et. Phunhuan — Stella B

SÂN PHÚ HÒA

Phuhoa — Chodau

Đau bụng, no hơi tức réo trời

Đau bao-tử, ruột, đau bụng lâu năm, ăn không tiêu, thường bón uất, đi xông không được, hay lói tức nghẹn chảy nước dải, ợ chua, no cũng đau, đói cũng đau, đau trồn dạ dưới, đau thốn lên trên, hoặc đau ngay rúng, đau từ chập từ hồi, đau một bữa nghỉ vài bữa đau trở lại, uống nhiều thứ thuốc không thấy thuyên giảm. Muốn khỏi tiền mất tật còn, ai có bịnh kể trên, nên uống thuốc gia-truyền ĐAU RUỘT hiệu ĐỨC-TRỌNG, uống vào đại-trường thông-hoạt, bộ máy tiêu hóa kiện toàn, chừng đau bụng hết, ăn ngon ngũ được. Thuốc rất linh-nghiệm đã từng cứu được nhiều người mắc phải chứng bịnh nguy hiểm nầy. Mỗi hộp 0p.60

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG
Số 280 đường Dellefosse
Xóm cũi CHOLON
(Trường học xóm củi đi tới 100 thước)
Để bán tại Nguyễn-thị-Kĩnh và khắp nơi

Nên ngừa bịnh Ban - Trái

Lúc nầy trời nóng nực, trẽ con thường mắc chứng BAN, trong 10 nhà có 8, 9 nhà có trẽ đau bịnh ấy, nếu muốn ngừa trước, hoặc trừ tuyệt gốc, chỉ có thứ thuốc

TIÊU BAN CHỈ THÁNH HOÀN
HIỆU
ICH NGUON DUONG

người lớn, con nít đều uống được, trăm bịnh không sai một. Dám bảo kiết.

Giá rẽ 1 hộp 1 buồn : 0p.15

Còn thứ **NHI-KHOA CH U PHÁCH TÁN**, chuyên môn trị đủ các chứng bịnh con nít : Phong, Ban, Đẹn, ọc sữa, ỉa nước, nóng, ho, khóc đêm, đau bụng, làm kinh v..v.. nên mua để dành trong nhà mà nuôi con nít, thiệt thần hiệu.

Giá mỗi ve : 0p.20

Nhà thuốc ÍCH - NGUƠN - ĐƯỜNG
295 Phunhuân -:- Saigon

HÃY COI CHỪNG !
Phong ngứa

Các thứ phong do nơi máu biến ra các thứ bịnh ngoài da như là : Nổi mụt có dề dưới hán, và bàn tạ, lưng, ngực, cổ, bấp vế, làm cho ngứa ngầm khó chịu, hay là da thịt bỗng sưng tê, nổi cục đỏ bầm, ngứa lòng bàn tay, ngứa ở mấy kẻ tay, có mụt trong bóng, da lòng bàn tay hơi sưởi, da mặt sần sượng, trừ tuyệt các thứ lát, long ben, mày đay vân vân.

Hãy uống ngay thuốc **PHONG-NGỨA KHÁNH SANH** thì hết liền. Bịnh phong ngứa và các chứng bịnh ngoài da dứt tuyệt.

Giá mỗi hộp 0$60

Thơ từ mandat gởi cho :
Tổng đại-lý phát hành
M. NG-VĂN-THÚC
Maison ĐỨC-THẮNG
146, Bd Albert 1er
SAIGON DAKAO
Tél. : 21656

MUỐN BIẾT NGHỊ-LUẬN CỦA CÁC GIỚI TRI-THỨC TRUNG-KỲ
nên đọc :
ĐẤT-VIỆT (Huế)

Một tờ báo hoàn toàn mới
Xuất bản thứ tư và thứ bảy
Đến 1er Mai sẽ ra số đầu
Một năm 4p. — Sáu tháng 2p. — Mỗi số 4 xu

Ngoài những mục thường, còn có những mục sau đây :
Huế có gì ?
Có có không không.
Phóng-sự và điều tra về các vấn-đề sanh-hoạt ở Trung-kỳ
Tạp trở. — Lịch-sử cận-đại nước Việt-nam.
Thể thao.
Y-học thường thức.
Giải trí và nhiều cuộc thi.
Bạn nào muốn đọc, sẽ gởi biếu 3 báo số.
Thơ từ, tiền bạc gởi đến
CAO-VĂN-CHIEU
Chủ-nhiệm báo Đất-Việt (Huế)

MỘT VẤN-ĐỀ QUAN TRỌNG VỀ TƯƠNG-LAI VĂN-HỌC VIỆT-NAM

DỊCH THƠ'

Traduttore, traditore

(DỊCH là PHẢN)

BÀI « Dịch sách » tôi đã nói chuyện với các bạn về nỗi khó khăn của nghệ-thuật dịch văn (*prose*), bài nầy, tôi muốn kể với các bạn những khổ tâm của dịch giả đối với thơ (*poésie*).

Dịch văn thường đã khó; dịch văn vần lại càng khó gấp mười. Với một số chữ có hạn, một điệu luật có định, người dịch bị thúc-phọc vào một tình thế khó khăn, cái tình thế của kẻ ra trò trên sân khấu. Cũng như tên kép hát phải theo giọng kèn tiếng trống mà múa men ca hát, người dịch thơ phải theo số chữ định luật mà đặt để lời thơ; lại còn phải chìu nghĩa theo nguyên-tác... Thì cái sự khó, phải biết!

Nói đến chuyện dịch thơ, chúng tôi chia làm hai loại: thơ dịch của Tàu và thơ dịch của Tây.

I. Dịch thơ Tây.

TRONG hầu hết các bản dịch thơ tây, chúng tôi để ý: dịch-giả chỉ thích dùng lối thượng lục hạ bát. (Thỉnh thoảng cũng có một vài dịch giả dùng lối song-thất lục bát, như đã dùng để dịch những điệu *ca, hành* của Tàu).

Lối thượng-lục hạ-bát là một lối thơ dễ tìm vần. Nhưng nó không làm sống bài thơ. Cứ trên sáu dưới tám mà kéo dài như vậy trong bốn năm chục câu, thì dễ làm cho độc-giả sanh chán. Lối nầy không bao giờ diễn lại được những sinh lực của lời thơ nó đột-khởi trong nguyên tác. Nó không thể đem dùng dịch những bài thơ tranh đấu được: quanh quẩn cũng chỉ trong những bài tả cảnh tự tình.

Nói đến các người dịch thơ Tây, thì ôi nhiều, nhiều lắm; phần nhiều đều những người trẻ tuổi; chớ không phải như các cụ già ngồi dịch thơ Tàu.

Nếu nay đem trích hết các bản dịch và tên tuổi của họ, tưởng đến mười quyển sách cũng không đủ. Trong cái rừng văn dịch, và cái rừng dịch giả nầy, hẳn cũng có những bản trị giá và những tay tài ba. Nhưng tiếc bản dịch thì nhiều mà không thấy ra thành sách để làm giàu thêm nền văn học nước nhà; tài ba cũng không ít, nhưng không chịu để công dịch cả một tác phẩm của một thi-hào Âu-tây, mà chỉ thỉnh thoảng dịch khi một bài của thi sĩ nầy, khi một bài của thi-sĩ khác cho đăng lên báo.

Những thi-phẩm của Hugo Musset, Lamartine, Vigny (thi-sĩ Pháp), của Pouckhine (thi-sĩ Nga) của Tagore (thi-sĩ Ấn-độ có được giải Nobel) mà chưa được dịch hết ra thi văn Việt-Nam, thiết-tưởng nền văn học của ta cũng vẫn còn nghèo lắm.

Được biết qua rải rác trên mặt báo cũng khá nhiều ngọn bút dịch văn Tây, nhưng chúng tôi chỉ để ý đến lối dịch của một nhà văn trẻ tuổi năm xưa ở báo *Khuyến-học*: ông Khúc-văn-Hoà. Lối văn dịch của ông Hoà rất thanh thoát và có tinh-ý. Nhưng rất tiếc ông dịch rất ít. Từ bấy đến nay, chúng tôi chỉ được biết của ông có hai bản dịch. Xin giới thiệu luôn dưới đây.

MỐI HẬN

Mình ngồi mình tiếc tuổi xanh,
Quá phường lêu lổng, thân mình ra chi!
Thì giờ không cánh bay đi,
Cái gia sòng sọc nó thì theo sau!
Thì giờ vùn vụt bóng câu!
Nó đi chẳng báo cho nhau, đi liền,
Thì giờ là bạc là tiền,
Nó đi sao để khó phiền cho ai?!
Vì xưa đương lúc thiếu thời
Ra công đèn sách dồi mài bấy nay,
Tu thân học lấy điều hay,
Giờ không đến nỗi đó đây không nhà!

Vì xưa giờ học bỏ qua,
Với phường biếng nhác, thôi ta cũng cùng;
Hỡ môi ra những thẹn thùng,
Nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu!

XUÂN SANG

Tiết giời thay đổi đổi thay,
Gió mưa rét mướt những ngày đông qua!
Xuân sang cầm tú sơn hà,
Ánh dương đầm ấm khắp hoà sáng soi;
Giời xuân hớn hở tươi cười,
Chim muông cất tiếng mừng vui cảnh nầy;
Tiết giời thay đổi đổi thay,
Gió mưa rét mướt những ngày đông qua!
Sông kia bao vẻ mặn mà!
Giếng kia nước bạc chẳng ra một làn
Suối kia nước gợn ánh vàng,
Muôn loài-hoá mừng sang hội nầy,
Tiết giời thay đổi đổi thay,
Gió mưa rét mướt những ngày đông qua.

Trong bài «Mối hận», biết dùng câu « cái già sòng sọc nó thì theo sau», và bài « Xuân sang » biết dùng câu « Xuân sang cầm tú sơn hà» thì khác nào trong bản dịch một bài truyện ngắn của Guy de Maupassant, ông Phạm-Quỳnh trước kia đã dùng đến mấy chữ « lưu thủy hành vân » (1), ông Khúc-văn-Hòa quả có một cái tài dịch thơ tây hiếm có.

Nguyên văn 2 bài thi Pháp mới dịch trên đây như vầy:

REGRETS (*cổ văn*)

Je plains le temps de ma jeunesse,
Auquel j'ay plus qu'autre gallé,
Jusque à l'entrée de vieillesse,
Qui son partement m'a celé.

Il ne s'en est à pied allé,
N'a cheval; las! et comment donc?
Soudainement s'en est vollé,
Et ne m'a laissé quelque don.

Bien sçay se j'eusse étudié,
Au temps de ma jeunesse folle,
Et à bonnes mœurs dédié.
J'eusse maison et couche molle.

Mais quoy? je fuyoye l'escolle,
Comme fait le mauvais enfant,..
En escrivant ceste parolle,
A peu que le cueur ne me fend.

VILLON (*Grand Testament*).

LE RENOUVEAU (*cổ văn*)

Le temps a laissié son manteau,
De vent de froidure et de pluye,
Et s'est vestu de broderye,
De soleil raiant, cher et beau.

Il n'y a beste ne oiseau,
Qu'en son jargon ne chante ou crye:
Le temps a lai sié son manteau,
De vent de froidure et de pluye.

Rivière, fontaine, ruisseau,
Portont en livrée joly,
Gouttes d'argent d'orfavrerie,
Chascun s'habille de nouveau:
Le temps a laissié son manteau,
De vent de froidure et de pluye.

Ch. d'ORLÉANS

II. Dịch thơ Tàu

DỊCH thơ Tàu là một môn rất khó, nhưng cũng có nhiều người mó tay đến. Trong cái đa-số nầy, người ta, than ôi! chỉ tìm được có rất ít thiên tài. Mà ông Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu là một, tưởng nên kể đến. Ngoài những tập thơ do ông sáng tác, công nghiệp văn-chương ông chỉ đổ dồn vào những bài thi dịch của Tàu.

Thật vậy, mà hiện giờ, những « Giấc mộng lớn, Giấc mộng con » của ông không còn mấy ai để ý đến nữa. Từ nay về sau, tên ông có bất tử được sở dĩ cũng nhờ cái nghệ-thuật dịch văn của ông.

Ông dịch thần-tình và có công phu lắm!

Một bài « *Bình Ngô đại cáo* », ông mất trọt mấy mười hôm thời giờ để dịch. Với bài « *Xuân giang hoa nguyệt* », ông kéo đến mười lăm hôm. Còn thiên « *Trường-hận ca* » của Bạch-cư-Dị, ông phí công đến hai tháng trời. Nhưng khi dịch xong, ông vẫn còn tuyên-bố chưa được hài lòng. Ngặt vì tự liệu không đủ tài dịch hay hơn nữa, nên ông mới chịu đem cho đăng báo.

Về thiên « *Trường-hận ca* », độ nọ chúng tôi cũng thấy trên mặt báo « *Văn học tuần san* » có bản dịch của ông Võ-Hoành. Nhưng bản dịch nầy kém của ông Tản-Đà nhiều. Rải rác trong nhiều báo khác, chúng tôi thỉnh thoảng cũng thấy một vài bản dịch thiên « Trường-Hận ca ». Đến nay thì không còn nhớ rõ báo nào và tên dịch-giả nào, nhưng chúng tôi còn để ý các bản dịch ấy không đáng được hoan nghinh. Nếu về sau có học-giả nào muốn sưu tập các văn thơ Tàu và các bản dịch để cho vào một bộ « Hớn-văn hợp tuyển », tưởng nên, về thiên « Trường-hận ca » của Bạch-cư-Dị, liệt bản duy nhứt của Tản-Đà thôi.

Đến cái thần tình của nghệ thuật dịch, ta thấy nhiều khi Tản Đà chẳng những đã lột được ý thơ mà còn diễn được cả những sinh-lực tiềm tàng của lời thơ trong nguyên tác. Như dùng chữ « ầm » mà dịch hai chữ « động-địa » trong câu nầy của Bạch cư-Dị:

« Ngư-dương bè cỗ *động-địa* lai
« *Ầm* tiếng trống Ngư-dương kéo đến,

Trong nguyên-tác, trước câu nầy của Bạch-cư-Dị tả những say đắm của Đường-minh Hoàng và những tiệc yến trong cung, bằng một lối văn du dương. Đến câu nầy, ông muốn dùng làm câu chuyển để sang ý khác; bởi nên lời văn ông mạnh mẽ lạ thường. Đọc hai chữ « *động-địa* » trong nguyên-tác hay chữ « *ầm* » trong bản dịch, ta đều có cảm-giác giống nhau: như nghe một hồi trống giặc đột khởi giữa cảnh thái bình thạnh trị.

Lời thơ dịch của Tản Đà không phải chỉ mạnh-mẽ như chữ « ầm » trên đây thôi đâu, nhiều khi cũng uyển chuyển, du dương gợi cho ta những cảm-giác mơ hồ khi ngó thấy cảnh hoa rơi, chiếc lá rụng. Như:

« Xuân phong đào-lý hoa khai dạ
« Thu vũ ngô-đồng diệp lạc thì.
Xuân đào-lý gió đêm đưa nở!
Thu khi mưa rụng lá Ngô-đồng.

Hai câu dịch nầy, ngoài cái hay đã lột được cả ý của nguyên văn, còn có được một tánh cách khác nữa: là cái âm-thanh nó rất điều hòa (*harmonieux*); cái triết-tấu (*rythme*) nó rất có vận-điệu.

Dịch được hai câu hay như thế, mà một dạo ông Tản-đà còn nói là dịch gượng, tôi không còn hiểu làm sao được cái tính thận trọng của ông trong khi làm việc cho nghệ-thuật.

1 - Cảnh sông con thì thanh thú thật, nhưng là cái cảnh lưu thủy hành vân, đi luôn chảy luôn như không cầm lại được - câu dịch của P. Q.

Coi qua trương 8

Hiền lâm

Thầy. — *Ba, mầy mấy tuổi.*
Trò. — *Thưa, ba tôi 34 tuổi.*

DAINAN KOOSI
XUẤT CẢNG VÀ NHẬP CẢNG
7 et 9, Rue G. Guynemer — SAIGON
M. MATUSITA PROPRIÉTAIRE

CÁC CỬA HIỆU "AU JAPON"
SAIGON 46, Rue Viénot
HANOI 83, Rue des Paniers
PNOMPENH 2, Rue Ohier
BÁN ĐỦ CÁC THỨ HÀNG HÓA NHỰT-BỔN

Coi tiếp ở đây

DỊCH THƠ

Kể ông Tản-đà, chúng tôi được biết, trong nghệ-thuật *dịch thơ*, một nhà văn trẻ tuổi hơn mà không mấy kém tài : ông J. Leuba Thanh-tùng-tử. Lời thơ dịch của ông rất lưu loát và cho người đọc cái cảm tưởng như đang đọc một bài thơ của ông, chớ không phải một bản dịch. Không muốn phân tích dài giòng về cái biệt tài của ông, chúng tôi xin trích dưới đây vài bản dịch của ông, lượm lặt trong các báo :

« Thiếp phát sơ phúc ngạch,
« Chiết hoa môn tiền kịch.
« Lang kị trúc mã lai,
« Nhiễu sàng lộng thanh-mai...

Bài « Trường-can-hành » của Lý-thái-Bạch

Tóc em vừa chấm trán,
Trước cửa hái hoa chơi.
Anh cưỡi ngựa tre lại,
Quanh giường ném quả mai...

« Nhất chi nùng diễm lộ ngưng hương,
« Vân vũ Vu-sơn uổng đoạn-trường.
« Tá vấn Hán-cung thùy đắc-tự ?
« Khả liên Phi-yến ỷ tân trang.

Một cành sương lã, đẫm mùi hương,
Mưa gió non Vu luống đoạn-trường.
Cung Hán được bao người mặt ngọc ?
Phấn son Phi-Yến nét yêu đương.

Bài nầy là bài thứ hai trong ba bài « Thanh-bình điệu » của Lý-thái Bạch ca tụng Dương-Quí-phi. Lý-thái-Bạch ví Quí-Phi với nàng Phi-Yến — cũng một trang kiều diễm, được Hán-Thành-đế sũng ái.

« Yên lung hàn-thũy nguyệt lung sa,
« Dạ bạc Tần-Hoài cận tửu-gia.
« Thương-nữ bất tri vong quốc hận,
« Cách giang do xướng Hậu-đình-hoa.

Bài « Bạc-Tần-Hoài » của Đỗ-Mục

Nước mơ bóng khói, cát trắng lồng,
Thuyền dạo sông Hoài ghé quán không.
Hận nước, gái buôn đâu biết nhỉ !
Hậu đình khúc hát vẳng bên sông.

« Hoài thũy giang đầu nguyệt sắc tân,
« Giang lưu, diểu vọng bích thiên trầm.
« Không ức Lục-triều cố sự,
« Nhưng hoài ngọc lũy phù vân.
« Kim niên nguyệt,
«Kim niên nhân,
« Hà tằng nhất biệt thiên trùng ngoại,
« Hoài thượng, cô thuyền, bạch lảng ngân..

Đầu bến sông Hoài bóng nguyệt soi,
Trời chìm đáy nước, nước trôi xuôi.
Sáu triều việc cũ,
Mấy nỗi chơi-vơi,
Dưới trăng ấy,
Ta với người,
Biệt nhau rồi đấy muôn trùng thẳm,
Thuyền lẻ sông Hoài, sóng bạc trôi...

Đại để tài dịch của Lê-quán (ông Thanh-tùng-tử họ Lê) là thế, nhưng tiếc ông không có dịch nhiều.

Nói về thơ dịch của Tàu, chúng tôi chỉ nêu lên cả hai ngọn bút có danh : vì theo thiển-ý của chúng tôi, hai ông Tản-đà và Thanh tùng-tử, một già một trẻ, là hai nhà văn có biệt tài về nghệ-thuật dịch lắm. Nếu trong nước còn nhiều dịch-giả lối lạc khác mà chúng tôi chưa được biết, xin độc-giả củng lượng tình mà thứ dung cho cái lỗi để tài liệu thiếu : vì bài nầy là một bài báo, chớ không phải là một quyển sách.

3.— *Một chữ trong nghề dịch thơ*

TRONG nghề dịch thơ, ví dầu đối với những thiên tài cũng vậy, người ta không phải luôn luôn gặp những cái may nó đưa đến thành công một cách dễ dàng. Nhứt là đối với thơ Tàu, các dịch-giả gặp rất nhiều trở ngại : thơ Tàu vì có dẫn nhiều điển-tích, thành ra đôi khi với một câu của nguyên-tác, dịch-giả phải dùng nhiều câu mới dịch được hết nghĩa. Như hai câu nầy, trong « Trường hận ca » của Bạch-cư-Dị :

« Phù dung như diện, liễu như my
« Đối thử như hà bất lệ thùy.

Ông Tản-đà phải dùng đến 4 câu quốc-văn mới dịch hết nghĩa được :

Phù-dung đó ! mặt ai đâu tá ?
Mày liễu đâu ? cho lá còn như !
Càng trông hoa liễu năm xưa,
Càng xui nước mắt như mưa ướt đầm.

Dịch-giả dùng đến bốn câu mới dịch được hai câu trong nguyên-tác, thì phải biết, đối với một dịch-giả chân thành, cái chỗ bất-mãn-ý !

Đấy là chỉ kể một trong muôn cái khó của *một câu thơ*. Nhưng gặp một câu thơ khó trong nghề dịch, đã gì là lạ ? Có nhiều khi chỉ gặp *một chữ* trong nguyên-tác, cũng đủ làm cho dịch-giả bực mình rồi. Như ông Tản-Đà, trong quyển « *Đài gương truyện* », dịch bài « *đề-vách* » của nàng Đào Anh là người đàn-bà goá nước Lỗ. Trong bài nầy, có câu « *tử-giả bất khả vương* » mà ông dịch là « *kẻ chết đi khôn đề mà khuây* ». Nàng Đào-Anh viết câu nầy có ý muốn mượn con chim hoàng-hộc để nói mình : hai chữ « *tử-giả* » vừa là nói chim mà củng vừa là nói người. Nếu dịch là « *kẻ chết* » thời mất hẳn nghĩa chim. Vì thế, có một khuyết-điểm *là ở một chữ* nầy, ông Tản-Đà dư 20 năm nay chưa tìm được một chử hay khác để thế vào. Ông nói : « *Chữ « kẻ » trong khi ấy viết gượng, mà từ đấy đến nay 20 năm, vẫn không sao kiếm được chữ khác.* »

IV. Một quan niệm dịch thơ.

NÓI đến cái quan-niệm dịch thơ thì, dầu đối với thơ Tây hay thơ Tàu củng vậy : cũng là một.

Trong bài « dịch sách », nói về cái quan-niệm dịch, chúng tôi vì tự hiểu cái thiển-kiến của mình đã nhường lời cho một danh-sĩ Pháp : ông Chateaubriand.

Nay trong bài « dịch thơ », chúng tôi lần nữa củng nhường lời cho kẻ khác : một danh-bút nước nhà — ông Tản-Đà Nguyễn khắc Hiếu. Dưới đây là lời Nguyễn-quân :

« Trước khi làm sự dịch, tôi cần phải tốn công xem xét bài nguyên-văn, cho được nhận thấy rỏ ý nghĩa, nếu có câu nào, chữ nào không rỏ ý nghĩa, thời phải tra sách, tra từ-điển, rồi lại nhận suốt lại một lượt. Ngâm đi đọc lại bài nguyên-văn, từng chữ từng câu, thật thấy được ý-thái tinh-thần của tác-giả, khi đó mới dám nói đến *dịch*.

« Bắt đầu vào việc dịch, lấy bổn thân của mình đứng địa-vị « tác-giả », tựa như mình định viết một bài văn như thế, mà dựa theo bản thảo là nguyên-văn. — Lúc thật bắt đầu dịch, nghỉ thử mấy câu, không thấy lanh lợi như ý thời hãy tạm bỏ để lúc khác, — Trong cái thời gian tạm bỏ đó dự xét những câu, những chữ nào khó dịch thời liệu tính dần trước ; trừ phi lúc nói chuyện gì với ai, hoặc lúc thật ngủ đi không biết, ít có một thời khắc nào không lưu-tâm. — Cứ vậy ung dung, ngẫu được một giây phút rất hứng thú, như cơn gió thoảng tới, khiến cho trong bài đó, không phải dùng đủ sức mà tự nhiên dịch được một hai câu. Một hai câu ấy nếu nhận thấy vừa lòng, thời thừa thế nghỉ luôn trên dưới các câu khác. Khi được đến chừng bảy tám câu, tạm nghỉ sức mà tự lấy mình đứng sang địa-vị một độc-giả để quan sát. Lúc đó nhấm đi nhấm lại, như thể ngâm mà không lên tiếng, xét kỹ những chữ nào không ổn, thời phải kiếm chữ khác để thay đổi. Trong bảy tám câu đó chừng bốn năm câu nghe được thấy xuôi tai thời khi ấy sợ quên, mới lấy giấy bút để biên chép. Công việc dịch đến lúc ấy, như kẻ đồ-tể bắt con heo để giết, mà đả thông lọng được một chân, thời từ đó về sau, dù con heo kia to đến đâu, cũng không lấy làm khó. Sau đó chỉ bình tâm tĩnh trí mà làm việc, như thể cạo lông lợn, muốn cạo chỗ nào trước, tuỳ tình.

«Trong việc dịch, đến chỗ nào khó, — mà thường là chỗ hay của nguyên văn thời phải dùng sức hơn, khi đó phải dùng cách *tưởng tượng*. Trong bài «*Trường hận*» đây, nguyên văn như những câu :

« Ngư dương bề cổ động địa lai,
« Kinh phá Nghê-thường vủ y khúc.
« Cửu trùng thành khuyết yên trần sinh,
« Thiên thặng vạn kỵ tây nam hành. »

Muốn cho được nhận thấy tinh thần của nguyên tác, phải dở chỗ bài văn đó, ngồi trông mắt xuống mấy câu ấy, mà nhận ra cho thấy cái quang cảnh An-lộc-Sơn đem quân vào Trường-an, mà Đường minh-hoàng phá chạy... Như những câu :

« hiên trường địa cửu hữu thời tận,
« Thử hận miên-miên vô tuyệt kỳ.» (1)

Thời lại lấy mình làm tác-giả tỉnh xét cái hơi văn đến lúc gác bút là như sao . . . ?

«Do sự nhận nghĩa đó, mà những câu văn dịch của mình chiếu sáng các chữ bên nguyên tác, phăng- phắt thấy như bóng theo hình. Vậy mới có thể nhận là được.

«Đến khi xong hết toàn bài, lấy mình đứng địa vị các độc giả rất nghiêm khắc, như thể người «củ-soát tế-vật»; nếu thật không thấy có lỗi nửa, thời tinh-tấ để sẻ đưa việc in, lúc ấy chỉ như ông Lý chỉnh tề khăn áo bưng mâm gà ra trước sân đình vậy ! (*Tiểu-thuyết thứ bảy*).

KIỀU-THANH-QUẾ

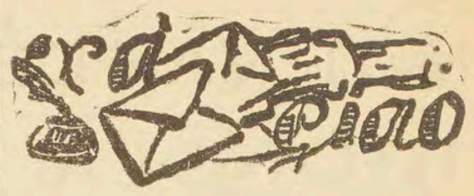

TIN BUỒN

Trong kỳ báo rồi, nhơn vì bối rối, chúng tôi không kịp báo tin để chư vị thân bằng quyến-thức được hay : thứ-nội của tôi, Mme Nguyễn thị Tươi, đã bất hạnh qua đời 1 giờ sáng sớm ngày 22 Avril, hưởng thọ 31 tuổi. Tang-lễ cữ hành liền sáng hôm sau, 23 Avril và an táng ở đất nghĩa - địa Thái - hoà trong Giadịnh.

CẢM TẠ

Tuần trước chúng tôi có tang-sự, được chư vị thân bằng và anh em đồng nghiệp có lòng đoái tưởng viếng thăm và đưa đám rất đông, chúng tôi hết sức cảm động. Giữa cơn bối rối, nếu chúng tôi có điều gì sơ thất, chắc chư vị cũng rộng lượng khoan dung bất trách. Muôn vàn cảm tạ.

ĐÀO TRINH NHẤT

Chúng tôi mới tiếp được tin cụ Hường lô Tự khanh Nguyễn Hữu Hậu ở Phanrang đã tạ thế bửa 5 Avril, hưởng thọ 70 tuổi. Lễ an táng đã làm xong ngày 18 Avril ở Tân-tài. « *MAI* » có lời trân trọng chia buồn với tất cả tang-quyến và cầu chúc hương hồn cụ Nguyễn đả được tiêu diêu cõi thọ. —M—

DƯƠNG-VĂN-HUÊ

80 RUE GEORGES GUYNEMER. — CHỢ-CŨ-SAIGON
BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ ĐỒ PHỤ TÙNG XE MÁY

Có trữ bán những hiệu xe danh tiếng

HIỆU
ORIGAN
SUPER-SIKER
ORIENT

Đã chiếm đặng nhiều giải thưởng nhứt về cuộc đua ở bên Pháp-puốc, có xe riêng để dành đua piste..
Làm tại SAINT-ETIENNE
Rất nhẹ nhàng và chắc chắn, tiện cho quí ông quí thầy dùng đi làm việc, và quí vị thương-gia để dành cho người làm công đi chở đồ. Các hiệu xe
Chắc chắn, nhẹ nhàng, danh tiếng nhứt

Đĩa hát ASIA ra tuần nầy

Cô Tám Huỳnh-Kỳ ca Vọng-cổ « *Dầu bại hay thành* », tiếng rất thanh tao mùi mẫn, ăn rập với điệu đờn Guitare và Octavina của MM. Thiều và Chín Hòa. Nghe đi muốn nghe lại hoài, các bạn sẽ rúng động tâm hồn và buồn thầm cho ai về nỗi duyên tình trắc trở. Phải hỏi cho được đĩa nầy tại khắp nơi và tại hãng :

asia

37, rue Colonel Grimaud. — SAIGON (Gần ga Cuniac)

TRƯỚC KHI TRẢ LỜI CHO BAO "NAY"

Về bài phê-bình cuốn « BIỆN CHỨNG PHÁP » của tôi

Phan-van-Hùm

TRƯỚC kia, đã lâu lắm, khi mà ông Silvestre sắp sữa quyền chức Toàn Quyền Đông Dương, có người đã bảo cho tôi hay ông Nguyễn văn Tâm, người thân của vị Toàn Quyền ấy, sẽ được phép cho ra một tờ báo tên là *Nay*. Người tỉ-tẻ đối với tôi lại còn thêm : coi chừng báo *Nay* ra, thì phái « Toàn Chân » sẽ đập anh nặng-nề đa !

Nhưng mà tôi không có coi chừng.

Mãi đến khi báo ấy ra đến số 13, là nó nên tuổi 6 tháng, một hôm thình lình tôi nhận được trọn 13 số báo ấy, của một người bạn gởi lại cho cùng tiếp theo một phong thơ thúc giục tôi :

« Im, là khinh người đáo để. Nhưng mà im, thì anh chịu được sao ? »

Tôi chưa từng thấy bên Âu-châu những tác-giả phải trả lời cho tất cả các nhà phê bình mình.

Sự thật thì nhà phê-bình bên Âu-châu nhiều quá tác-giả, ai hơi đâu mà trả lời những chỗ ngô-nghê của họ. Còn ở đất nầy, sự thể có khác.

Bằng mà im, thì tôi cũng im được, không có chi phải bận lòng cho lắm. Song có bạn lại bảo tôi nên trả lời, vì cũng là một dịp để truyền bá chũ-nghĩa của Marx.

Bởi nghe thế nên tôi có định trả lời cho báo Nay. Nhưng mà bởi vì số 13 của báo ấy đăng chưa trọn bài phê-bình tôi, nên tôi hẹn chờ số 14 ra rồi sẽ hay. Hôm nay thì số 14 ra, mà bài kia cũng là chưa dứt, thôi thời tôi cũng rán chờ.

Tuy nhiên, trước khi trả lời, tôi xin có bài nầy, để mời ông Nguyễn Duy Cần, người phê-bình tôi hảy vào con đường phê-bình, vì ông chưa hề vào đó, trong hai kỳ báo đã ra rồi.

Quyển *Biện Chứng Pháp* của tôi, là một quyển để phô-bày học thuyết của Marx và Engels. Phê bình tôi, phải phê bình ở chỗ phô bày đúng hay là không đúng.

Nói sang đàng là một cái lẽ làm cho tôi khỏi cần phải trả lời.

Huống chi công kích học thuyết của Marx thì là thêm một cái lẽ làm cho tôi khỏi cần phải trả lời. Vì tôi không chịu trách nhậm của Marx và Engels, mặc dầu tôi là môn-đồ rất thành thực của hai ông ấy.

Đành rằng tôi có cái nghĩa vụ phải binh vực học thuyết của Marx và Engels, song mà không phải tôi có cái nghĩa vụ hiện thân khắp cõi để binh vực, mỗi khi có ai công kích học thuyết ấy ở một nơi nào đó.

Tôi mà phải động đến phái Toàn Chân, là vì một lẽ. Vốn anh Hải Triều có cho ra quyển sách tên là *Duy Tâm hay là Duy Vật*. Anh có bảo tôi đề tựa cho sách ấy. Đó là việc đã xảy ra cách vài bốn năm gì rồi. Ít lâu về sau ông Trần Hữu Độ cho tôi hay rằng hiệu Nam Cường ở Mytho có cho ra một tập sách lấy tên tương tựa như sách của anh Hải Triều, nhưng bên trong là chũ trương nghịch duy-vật.

Vì hai bạn Trần Hữu Độ và Hải Triều, nay là hai người nghịch với tôi về chánh kiến, tôi có viết bài trong bài trong báo *Mai* để phản đối quyển-sách nhỏ của hiệu Nam Cường xuất bản.

Trận bút chiến như thế nào, chắc cũng có người hảy còn nhớ. Ông Trần Hữu Độ lại đứng ra binh vực tôi trong báo *Mai* như thế nào, chắc cũng còn có người nhớ.

Tôi vì hai bạn kia mà công kích Toàn Chân triết luận là phần tình. Cái tình ấy tôi kể ông vì nó, nếu không có phần nghĩa, là phần binh vực cái triết học của vô sản, mà anh Hải Triều muốn đem ra truyền-bá.

Động chạm xô-xát với phái Toàn chân kể từ ấy. Đó là một cuộc tranh luận rất nhọc nhằn cho tôi, vì ông Nguyễn-duy-Cần, người xướng đạo Toàn chân, cứ lẽo-đẽo lầm chữ lầm nghĩa mải. Ông ấy không chịu nói tiếng của mọi người, cũng không chịu hiểu tiếng của mọi người nói. Mà ông lại không chịu tra tự-điển. Hoá ra ông cứ cãi buông lung như diều đứt dây, khó thế kéo ông lại.

Tôi đã phải ráng hết sức mà kéo ông về nghĩa chữ. Nhưng rốt cuộc ông cũng không hiểu duy tâm luận là gì, duy vật luận là gì.

Ông luôn luôn nhận lầm *duy-tâm-luận* với *lý-tưởng-chũ nghĩa* (hai danh từ nầy trong tiếng pháp cùng dịch là *idéalisme*) ông nhận lầm *duy-vật-luận* với *vật-chất chủ-nghĩa* (hai danh từ nầy trong tiếng pháp, cùng dịch là *matérialisme*).

Không phải ông chỉ nhận lầm có mấy chử ấy mà thôi. Còn biết bao nhiêu chử nửa tôi thấy ông nhận lầm. Nhưng nào hơi đâu tôi nói ra cho hết ?

Nay thời tôi thấy ông có tấn bộ nhiều. Trong báo *Nay* số 14, thấy ông đả dùng chử *idéalisme moral*. Lại có chỗ ông nói đến *tỉ-luận*, mà chê tôi dùng lối luận của phường ngụy-biện. Nhưng mà tôi thì tôi không hề dùng cái lối tỉ luận ấy, là cái lối mà tôi vẫn công kích tự mấy năm nay hoặc trong khi dạy học, hoặc trong khi viết báo.

Ngay trong số đầu của báo *Chấn-Thanh* (là một tờ học báo bằng chữ pháp của trường *Chấn Thanh* xuất bản vào năm 1934) tôi đã gọi cái lối tỉ-luận ấy là lối của óc lười biếng, phiêu bạc.

Vậy xin ông Cần hãy kiếm lấy luận điệu của ông trong những sách và những bài báo. Đó là một điều yêu cầu của tôi.

Hai là xin ông hảy nhớ giùm ông nằm trong luận lý hình thức (logique formelle) cứ mải bắt chỗ mâu thuẫn, mà công kích biện chứng pháp (dialectique), ông quên rằng biện chứng pháp là luận lý để vượt luận-lý hình thức.

Tôi tiếc rằng trong quyển *Biện Chứng Pháp* tôi không nói rỏ về chỗ luật mâu thuẫn của luận lý hình thức, bởi vì tôi không muốm đem vào một cuốn sách phổ-thông những đều quá trừu-tượng.

Điều thứ ba là xin ông Nguyễn duy Cần hảy tựu đề mà "*phê-bình*" thử xem.

Điều thứ tư là xin ông lảy biết giùm ba bộ phận trong học thuyết của Marx và Esgels. Một bộ phận là triết học. Cái triết học ấy phát biểu vủ trụ quan của Marx. Gốc của nó lấy ở các khoa học và nhứt là tự nhiên học. Bộ phận thứ hai, là kinh-tế-học. Bộ phận nầy rất hệ trọng, vì chính nó là dẫn đường qua xã hội chũ nghĩa. Kinh-tế học của Marx ở trong cái triết học duy vật biện chứng pháp mà ra, cho nên bộ phận nầy tùng thuộc bộ phận trước Bộ phận thứ ba là xã hội chủ nghĩa, tức là cái kết luận tự nhiên của hai bộ phận trước Trong bộ phận thứ ba nầy tất gồm đến xả hội cách mạng.

Ở trong xứ nầy những người theo chũ nghĩa Marx không thiếu gì. Có kẻ gồm hết ba bộ phận, có kẽ chuyên về một bộ phận của học thuyết ấy. Tùy sức riêng của tôi, tôi chỉ chuyên về triết học, chưa đũ để tự phụ rằng hiểu, dám đâu rượt thỏ một lượt hai con. Sách *Biện Chứng Pháp* của tôi ra đời là vì sau khi sách ông Trần Hữu Độ xuất bản thấy có tôi đề tựa, thì ông Nguyễn-An-Ninh (nay cũng là người nghịch với tôi về chánh kiến) khuyên nhủ tôi nên viết ra để hỏi lại đời, không thế thời tôi chưa có ý gì viết ra cả. Tôi nghỉ rằng hành động hơn lý thuyết, nhưng ông Nguyễn-an-Ninh thì lại nhắc : « có lý thuyết cách mạng mới có hành động cách mạng ».

Vậy ông Cần công kích về chũ nghĩa xả hội, tôi không trả lời, tôi chỉ sẻ trả lời về triết học vô sản. Nhưng mà tôi muốn bắc cầu cho ông công kích chủ nghĩa xả hội, nên nay xin cho ông một cái đầu đề, là « *Thặng-dư giá-trị* » (la plus value) để ông phê-bình thuyết nầy của Marx trong quyển *Tư Bản Luận*. Chớ còn sự tàn sát chiến sĩ cách-mạng bên Nga thì làm gì ông Cần hiểu được lý của nó mà ông làm lanh lấy đấy để phản đối chủ nghĩa xã hội.

PHAN-VĂN-HÙM

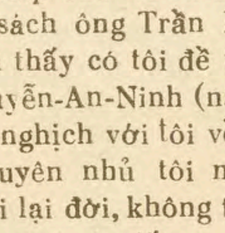

Nàng Thơ

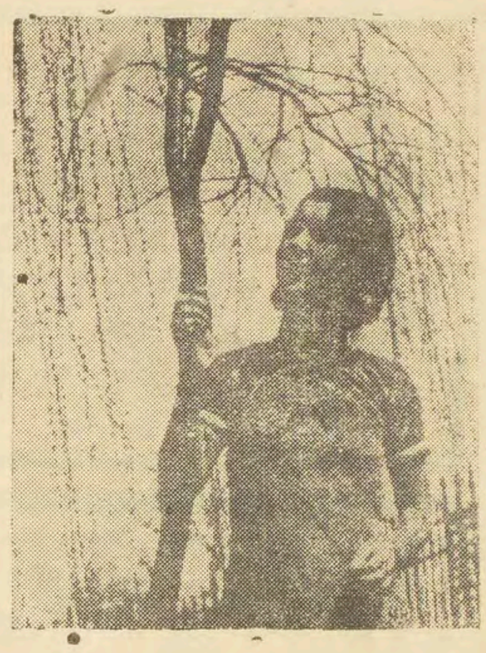

ĐANG LẼ

TẶNG LÊ-TÂM

Chàng đi qua ; đáng lẽ
Em không được gặp chàng.
Nhưng môi em vừa vẻ,
Vã nhà em bên đường.

Chàng nói chuyện với em:
Đang lẻ đừng vội cãm.
Nhưng dọng chàng êm đềm,
Và tuổi em mười tám,

Chàng tặng em bó hoa,
Em yêu chàng đắm thắm;
Đáng lẻ tình thoảng qua,
Nhưng lòng em say đắm.

Thế rồi chàng lại đi;
Đáng lẻ đừng sầu thăm.
Nhưng sau lúc biệt-ly,
Em thấy trời u-ám . . .

TRẦN-QUANG-VIỄN

CON CÓC

Ai ngờ « con cóc » nó không răng ?!
Sao lúc sa mưa nghiến nhậm-nhăng ?
Mặt mủi sượng sần đo nữa tấc,
Tay chơn ngắn-ngủi nhảy dài gang;
Gập mồi lạc đến toan le lưỡi,
Rủi nước tràn lên thót bỏ hang
Hạn hán dân hờn khôn cạy miệng,
Tài như « con cóc » cũng kiêu-căng !!

KỲ-SƠN. P.S.

TRÁCH SUI GIA

Châu, Trần lời hứa cũng sui gia,
Nguội lạnh làm chi, tệ lắm nà ;
Phận hỏng chẳng qua phần số trể,
Duyên thừa sao phụ chút tình già ;
Vì đau ... khéo khiến đều ân-hận ?
Thà trước đừng gây cuộc xướng-hoà !
Trót nữa năm trời êm cá nhạn,
Ở đời chung thuỷ vậy sao mà . . ?

KỲ-SƠN. P.S.

KÍNH GỞI CHO MẸ

NỖI TẤM THÔNG

Người ta có thể bảo người mình yêu :
« Trong đời nầy anh yêu em hết sức. »
Nhưng, bầm mẹ, con còn tệ hơn nhiều,
Con đã bảo : « Em là tình duy-nhứt » !

Làm sao con cắt-nghĩa được với mẹ :
« Ái-tình thiêng-liêng vô định bến bờ . . .
Đả biết người có chồng, có con trẻ,
Nhưng hiểu nhau, khó chúng con hẳng-hờ.

Nghịch lẽ - giáo con đả làm mẹ khổ.
Vẫn lặng - thinh nghe lời mẹ khuyên răn,
..... Quyến - luyến nhau, chúng con đả suy độ ,.
Không chân - thành thì sớm đã ăn-năn.,

Trời cho mẹ hiền-từ và chính chắn -
Lòng thương con mẹ đặt để cao sâu.
Hiếu , tình, con tan-nát với u sầu.

Lòng tiết - liệt mẹ giữ tròn phu phụ,
Theo ngày xưa mẹ kết án tình thương.
Ôi ! mẹ, bao giờ mẹ hiểu yêu-đương —

N.T.

ĐI CHƠI CHỢ LỚN
DỰ TIỆC TRUNG-HOA

Ai đả đi tới Chợlớn, mà chẳng để bước lên « Thái-Hồ-Lầu » thì cũng thiệt ! Vì chốn nầy : đã dành sẵn đủ thức sơn-trân hải-vị, để cho ta cùng bạn-hữu năm ba đánh chén trong khi nhàn-hạ, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống đủ mùi, mà lại một tòa nhà nguy-nga : lầu cao sảnh rộng; Có vườn hoa đẹp, có giò thanh-tân, muốn an-bộ dương-xa, lại sẵn sàng thang điển. Ta có thể đến đây :

Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có để sẵn cờ tướng);
Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên !
Thật là vô-cùng hứng-thú, lắm điều thanh-tân !!

Ban ngày từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều :

Có bán trà, bánh, mỳ, cháo để điểm-tâm; theo giá kinh-tế. Có ca-nữ trổi giọng du-dương, giúp vui cho quí khách.

Lảnh tiệc lể đám, để đải đằng khách-quí, phòng huê rộng rải, tiện lợi nhiều bề. Xin quí-khách chiếu-cố, ắt sẻ đẹp lòng !

« THÁI-HỒ TỬU-LẦU »
284, Rue des Marins 284
Téléphone Automatique N° 30351, CHOLON

AU PORTRAIT ARTISTIQUE
48, Rue Do-hu'u-Vi. — SAIGON
VẼ HÌNH BẰNG SAUCE, BẰNG PHẤN MÀU, BẰNG DẦU SƠN
BẢO KIẾT GIỐNG NHƯ TẠC
SỬA ĐỔI THEO Ý MUỐN CỦA QUÝ KHÁCH
GIÁ RẤT RẺ, KHÔNG ĐÂU BẰNG
F. MARTIN
peintre portraitiste

DOCTEUR
TA-VAN-DU
de la Faculté de Médecine de Paris
276, Rue des Marins — CHOLON, Tél. 30.883
Diplôme de Vénéro-Dermatologie. Diplôme d'Urologie de l'Université de Paris — Médecine générale
Maladies vénériennes — Maladies de la peau et des voies urinaires
Trị bá chứng: Ban, Kiết v. v...
Chuyên trị: Bịnh phong tình và bịnh ngoài da
GIỜ KHÁN BỊNH: Sớm mai: Từ 7 giờ tới 12 giờ
Chiều: Từ 2 giờ tới 7 giờ. Rước đi giờ nào cũng được

RƯỢU BỔ MẠNH
NÉO - TONIQ
Của Bác sĩ PÉRIÉ
Ăn ngon, Ngủ khỏe, Bổ sức, Vượng thân, Trị rét, Ngừa Lao
Nam, Phụ, Lão, Ấu, đều dùng đặng.
Bán tại: PHARMACIE KIM-QUAN
90 Bonard SAIGON

Hoa-Nhựt chiến tranh

Vấn-đề Quốc-Cộng hiệp-tác

CHÂU-ĐỨC và TƯỞNG-GIỚI-THẠCH BẮT TAY NHAU

TRONG bài trước, chúng tôi đã nói nhờ có chiến-sự Trung-Nhựt làm mồi mạnh khiến cho Quốc-dân-đảng và Cộng-sản-đảng hiệp lác, thỉnh ra cái hợi tàn của Cộng-sản ở một xó Thiểm tây trở lại có khi lực mạnh.

Đồng-thời những cơ-quan bí-mật vẫn còn núp lén ở các nơi bấy lâu, giờ có cây cờ Quốc-Cộng hiệp tác treo lên phấp phới Cộng sản lại lúa lên hoạt động mà lần nầy họ hoạt động một cách công nhiên, không còn phải kiêng cữ giấu đút gì nữa.

Họ coi lúc nầy chính là cơ-hội rất tốt cho họ tuyên truyền chữ nghĩa và xây đắp thực lực ở nước Tàu. Thiệt sự, từ lúc có Trung Nhựt chiến tranh cho Quốc Cộng hiệp tác, thế lực của Cộng-sản-đảng Trung quốc càng ngày càng mở mang to lớn.

Đã nói Quốc với Cộng có bốn-chất như dầu với nước, có đồ chung một nơi thì cũng đàng nào riêng ra đàng nấy chẳng thế nào dụng hiệp đặng Nhưng phen nầy họ có Trung Nhựt chiến-sự làm gốc cho nên hai bên đều níu lấy đó mà bắt tay nhau hiệp lác; nếu như anh Cộng khéo giữ đừng để mặt nạ của ảnh lòi ra thì không đến đỗi phát sanh xung đột với anh Quốc đâu. Có đều chẳng sớm thì muộn, chẳng trước thì sau, hễ nào rồi cũng tới lúc hai bên lại trở về con đường cừu địch như cũ.

VẬY thì chúng ta thử hỏi Quốc Cộng hiệp tác có thể kéo dài ra được tới bao giờ?

Đối với câu hỏi khó khăn ấy, có nhiều phương diện cho ta xem xét suy đoán, nhưng tựu-trung có một điều trọng yếu về phương diện quốc tế ở nước Tàu, chúng ta phải nên để ý: Phương diện Anh Nga cùng giúp Trung-quốc bây giờ đây.

Tuy ở châu Âu, hai nước Anh Nga vốn để huề nhau, không có sự sàn si gì hết. Nhưng ở Trung-quốc thì lại có chỗ lợi hại khác nhau, hai nước có thể bất thời sanh chuyện ác cảm nhau mau lắm.

Người ta đã vì Trung-quốc Cộng-sản-đảng khôn ngoan như một con mèo mềm mỏng dễ dạy, một mặt họ hiệp-tác với Quốc-dân-đảng, một mặt thì Nga khéo thu vén những nanh dài vút nhọn của họ lại, theo đuôi Anh-quốc, thực hành cái chánh-sách ngoại-giao úp mở như Anh: không dám ra mặt cự Nhựt mà cũng không đành lòng mặc kệ Trung-quốc.

Anh kiêng kỵ nhứt là Trung-quốc xích hóa thì tư-bổn lớn lao của Anh bỏ vô nước Tàu sẽ bị ảnh hưởng thiệt hại ghê gớm. Chừng đó Anh Nga trở nên ác cảm nhau ngay.

Sự quan-hệ giữa Anh Nga, lại còn dính líu về vấn-đề Trung-quốc cự Nhựt ra sao, trình-độ kháng cự tới bực nào, nếu như Trung-quốc bị chiến hại nhiều quá, thì bên trong cuộc Anh Nga quan-hệ, và cả bên trong cuộc hiệp-tác Quốc-Cộng làm sao cũng bị biến hóa đổi thay, không chạy đâu khỏi.

Ai cũng dư biết thuở nay cả phe Tưởng-giới-Thạch phải dựa vào lưng của tài-phiệt ra sao. Thế mà Trung Nhựt chiến sự khởi lên ít tháng, thì những cơ-quan tài chánh lớn ở Thượng-hải đều dời về Nam-kinh rồi lại phải dời về Hán-khẩu. Cho tới các cơ-quan kim dung, sản nghiệp và văn-hóa cũng lần lượt dời vô trong xa. Vẫn biết bề ngoài là Tưởng-giới-Thạch tính kế kinh chống với Nhựt lâu dài, nhưng bề trong cũng có Cộng-sản-đảng đốc thúc xúi biểu như thế, người ta có thể trưởng đó là Cộng-sản-đảng khéo dùng chước khôn mắt sáng để lúc nào cũng dò xét được mọi sự hành-động của Quốc-dân-đảng và Tưởng-giới-Thạch vậy.

Cũng may là gần đây Trung-quốc được thắng Nhựt-bổn ít nhiều ở Lỗ-Nam (phía nam tỉnh Sơn-đông) và lực lượng quân Tàu ở mặt trận Tân-Phố xem ra khả-quan hơn trước, thành ra Quốc-Cộng chưa đến đỗi vỡ lở theo như người ta suy tưởng. Nếu Tàu cứ thua mải và thụt lùi mải như hồi tháng 2 về trước, thì có lẽ Quốc-Cộng đã có chuyện xung đột với nhau rồi. Ta cứ xem một chút xíu chỗ nầy cũng đủ tỏ ra Quốc Cộng hiệp tác hình như chỉ có danh hư chớ không có tình thiệt. Cộng sản tuy là tuyên bố sửa đổi Hồng quân ra đệ-bát-lộ-quân và lãnh phần đối phó với quân Nhựt ở phía Sơn-tây, song đến thực-tế thì Cộng chỉ dùng ít nhiều toán quân nhỏ tham-gia vào chiến-sự, chớ họ cũng chưa dùng tới quân chủ-lực và cũng chưa đối-diện đánh nhau với Nhựt bẫn hồi bao giờ. Nếu họ thật lòng hiệp-tác với Quốc thì đâu có thế. Hay là họ cốt mong Trung-quốc thất bại cho họ dễ thực hành cái âm-mưu xích-hoá Trung-quốc chăng?

Phải biết Anh-quốc hiện tại vẫn ủng hộ Tưởng-giới-Thạch và Quốc-dân-đảng chống cự Nhựt-bổn, song nếu một mai vì có Quốc Cộng hiệp-tác mà Trung-quốc đến có cái nguy cơ bị xích-hoá, thì tất là Anh sẽ buông ngay Quốc-dân-đảng và rồi Anh Nga sẽ trở nên ác-cảm nhau ngay.

Cái nguy cơ của Tàu bởi cuộc Quốc Cộng hiệp-tác không thật tình, có thiệt thòi cả hai phía: một phía là thổ địa hết mấy phần bị Nhựt-bổn chiếm cứ, còn sót lại phần nào của mình thì bị xích-hóa; lời chừng ấy Tàu lại bị chìm đắm trong vòng rối loạn lung tung, không biết sao mà gỡ được.

Nhưng đó chỉ là chuyện tương-lai nó sẽ phát sanh ra không và bao giờ mới phát-sanh, mình chẳng dám ấn-định hay quyết đoán; duy có điều hiển nhiên là từ lúc Quốc Cộng hiệp-tác mấy tháng nay đã giúp cho Cộng-sản-đảng ở nước Tàu có thế lực càng ngày càng lớn lắm rồi.

Tàu khéo gạt Nhựt tốn hao nhiều bôm ném máy bay giả

Hình máy bay giả của Tàu làm bằng xương tre và vợp chiếu, làm cho không-quân Nhựt mắc âm, thả bôm xuống như mưa. Nhiều bữa họ khoe bắn phá được hai ba chục phi-cơ Tàu nhưng thường chỉ là phi-cơ giả như kiểu nầy đó

LẠI CÓ HUYẾT CHIẾN NỮA Ở

ĐÀI-NHI-TRANG

ĐỘC-giả đã nhớ cái chủ-mưu của Quân-bộ Nhựt ở Hoa-bắc là cốt đánh lấy cho được Tứ-châu để nối liền Hoa-bắc Hoa-trung ở dưới quyền thống trị của mình. Nhưng, mấy trận thua lớn hồi cuối tháng ba đầu tháng tư ở phía Nam tỉnh Sơn-đông đã phá mất cái kế-hoạch ấy của quân Nhựt tưởng là tất thắng, lại còn khiến họ mang tiếng bại trận nữa.

Phải biết Hoàng-quân hồi nào đánh đâu thắng đó, thế mà mới rồi có sự thất lợi ở Đài-nhi-trang rất đậm, Hoàng-quân tất phải báo phục mới đặng.

Người ta thấy bổn thân Lục-quân đại-thần Bản-sơn phải từ giã Đông-kinh bay qua Thiên-tân, mở hội nghị quân sự trọng yếu để mật thọ cơ-mưu cho chư tướng-sĩ. Một đàng khác, cựu Lục-tướng là Hoang-mộc Trinh-phu đại-tướng qua Tàu, tuy nói là đi chơi, nhưng kỳ thiệt là phụng mạng Quân-bộ phái sang Hoa-bắc để thanh tra quân đội và chỉ vẽ chiến lược tổng công ở mặt trận Tân-phố. Bởi Hoang mộc vốn tay lão tướng đại-danh, lại quen thuộc hình thế sơn-xuyên ở tỉnh Sơn-đông Hà-bắc nhiều lắm.

Sau khi hai vị yếu nhơn đó vừa mới lên đường trở về Đông-kinh, người ta thấy trên một tuần nay đại binh Nhựt lại bắt đầu tổng công kích ở mặt trận Tân-phố một cách dữ tợn hơn kỳ trước nhiều.

Nhứt là thấy Nhựt muốn thực hành chánh sách quân nhơn độc tài trong lúc đánh Hoa nầy. Vì chính ông Lục-tướng qua Tàu trở về, yêu cầu thi hành những kế-hoạch gắt gao để thắng trận cho mau, nếu không thì ông lo rằng Nhựt sẽ còn bại trận như chuyến Đài-nhi-trang nữa.

Cứ theo tin tức của Tàu thì phen nầy Nhựt cử binh tới 20 muôn để lại tổng-công Tân-phố. Binh lực của Tàu thì nhiều gấp hai và cũng do Lý-tôn-Nhơn cầm quyền tổng-tư-lịnh.

Cuối tuần trước, hai bên huyết chiến dử dội ở Kỳ-huyện, Dịch-huyện và Hàn-trang, nếu phải tin cả chiến sự điển báo của hai bên thì ra bên nào cũng thắng cả, chẳng có ai thua. Có đều sự thật thì ở mặt trận nầy bây giờ, quân Tàu có lực lượng rất hùng hậu, chiến đấu rất cang cường dõng mãnh, nếu không phải mỗi ngày đều thắng binh Nhựt như tin báo Tàu đăng, nhưng thật cũng giàu sức ngăn trở bên nghịch không thể lấn lên được mau lẹ dễ dàng như hồi nào kia.

Binh Nhựt đã định lấy được Lâm-nghi và Kỳ-huyện rồi thì đánh rốc tới Đài-nhi-trang để báo cái thù bại trận trên 20 ngày trước.

Bởi vậy, Đài-nhi-trang bắt đầu hôm nay đã trở nên một chiến trường cho hai quân Hoa-Nhựt tắm máu của nhau một phen nữa.

Trời phò hộ cho binh Tàu lại thắng Nhựt ở Đài-nhi-trang một phen nữa thì cuộc kháng chiến của họ sẽ có cơ tấn phát khá lắm. Cố gắng lên, anh em kiện-nhi tráng-sĩ Trung hoa!

Người ta dùng cả Thanh-long-đao của Quan-Công

Người Tàu đem cả những chiến khí đời xưa như Hoa-kích của Lữ-Bố và Thanh-long-đao của Quan Công ra đánh với Nhựt.. Trên mặt trận Tân Phố vừa rồi Nhựt bắt được một mớ khí-giới đó

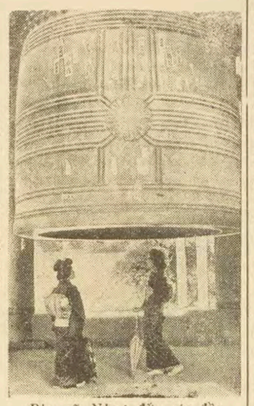

Phụ nữ Nhựt đến các đền to miếu lớn để cầu nguyện cho chồng mình qua Tàu đánh trận được mau thắng lợi trở về.

Quân Châu-Đức cần trở binh Nhựt xuống cứu viện Sơn-đông

MUỐN cầm-giữ một số binh Nhựt không thể đem bớt xuống Sơn-đông trợ chiến ở miệt Lâm-nghi, Dịch-huyện, nên chi các đội du-kích của Hồng quân nổi lên tứ tung ở phía bắc Hoàng-hà, làm cho binh Nhựt khó chịu lắm.

100 muôn binh lính con gái Quảng-tây sắp ra trận

TỪ lúc Tàu cự Nhựt tới giờ, phía sau chiến trường cho tới giữa ngay mặt trận, không thiếu gì phụ nữ tham-gia. Có ít nhiều người xách súng ra trận đánh giặc dám hy sanh đồng-cẩm chẳng thua gì đực một chút nào.

Nhưng chưa thấy ở đâu lại tập luyện thành một đạo nữ binh hẳn hòi như ở tỉnh Quảng-tây.

Số đó tới 100 muôn mới là ghê.

Việc mới lạ nầy nhà đương cuộc tỉnh Quế (tên tắt của tỉnh Quảng tây) đã xem xét kỹ lưỡng rồi mới quyết định Thế-lệ tổ chức nữ-binh đã bắt đầu thi-hành ngày 1er Avril và định chia làm 3 kỳ:

Kỳ thứ nhứt tập luyện 20 vạn.

Kỳ thứ nhì 30 vạn.

Kỳ thứ ba 50 vạn.

Cứ hạn 3 tháng là 1 kỳ. Dự định trong 9 tháng thì luyện xong 100 vạn nữ-binh. Tuổi đăng lính cho các cô, hạn từ 18 tới 36 là hết. Trừ ra các cô các bà nào bất hạp-thức hay là trong cơn thai nghén không kể, còn thì nhứt thiết đến hạn tuổi nói trên, nhà nước kêu phải ra lính không được trốn tránh.

Từ hô n ban bố thể lệ tổ chức nữ binh, các cô anh-thư tỉnh Quế đua nhau biên tên nhập ngũ, đến đỗi kỳ đầu lấy 20 vạn, chỉ trong mấy ngày là đủ số.

Xướng khởi ra việc tổ chức nữ binh để cho ra trận, là Liêu-Yên-Nông tướng-quân.

Liêu từ khi đem binh lên trợ chiến ở miền bắc, lập nhiều công-lao, nhứt là ở mặt trận Tân-Phố mới rồi. Hồi Liêu để binh ra đi, có mấy trăm nữ-học-sanh Quãng-tây xin theo ra trận và tổ chức thành một đội quân nghĩa dõng. Lúc đó nha đương cuộc cho họ là đàn bà yếu đuối, khuyên họ chỉ nên ở phía sau hàng trận mà giúp việc thì phải hơn. Song họ nóng lòng ái-quốc kháng kháng đòi đăng lính ra trận, thành ra Yến-Nông xin dùm với nhà đương-cuộc cho họ được theo mình đi.

Đám lính nữ-binh nầy chứng tỏ ra chí khí và lực lượng đàn bà cũng có thể xung phong đột trận không kém gì đàn ông, ai nghe cũng phải thán phục. Bởi đó mới có công cuộc tập luyện « Quế tỉnh Nữ-binh bá-vạn »

Lính nầy một mai ra trận đánh giặc, nếu binh Nhựt thấy là đàn bà mà khinh thường, hay là các cậu vừa đánh vừa dòm liếc họ thì bị họ đánh cho thua chết chớ không chơi đâu.

Ong Phương-Viên với khoa Châm-cứu
M. PHƯƠNG-VIÊN chuyên-môn khoa châm-cứu theo y-học Nhựt-bổn, tốt nghiệp về nước, chuyên-trị các chứng Ung-thư, Phát-bối, Phong-tê, Phong-xủ, Bứu, Tử-cung-sa (bịnh-kín).
Nhứt là bịnh-kín của đàn-bà, ông trị trong 5 ngày khỏi hẳn. Ông cũng sẵn lòng chỉ lại cho vị nào muốn học, học-phí rất nhẹ, tôi xin giới-thiệu cho toàn thể xã-hội.
CAO-HẢI-ĐỀ
Nhờ vị Bác-sĩ Nhựt-bổn bí-truyền 10 phương pháp rất giản-dị (có toa thuốc riêng) để tự-trị triệt-để căn bịnh « DI TINH », trăm người không sai một, gởi 1p.00 làm bát phí.
Muốn kiếm nhà hoặc viết thơ, xin đề:
M. PHƯƠNG-TOÀN-VIÊN số 32 đường hẻm phố Đội Cấn, Paul Blanchy Phú-nhuận. — SAIGON

GUỐC PHÙ-LƯU

BỦ KỂU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN RẤT KHÉO, GIÀY CỦA CÁC VỊ HOA-KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO:
PHAM-VAN-VIÊN
106, 111 Lagrandière Saigon
Được thưởng mề-đay ở Hội-chợ Nam-vang
Guốc Phù-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giảy Bôm-bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tỉnh.
Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ: valises, cartables, giày giép tân thời.

20 NĂM DANH TIẾNG
NAM THẢO ĐƯỜNG
59, Quai de Belgique, — SAIGON
TRUNG-NAM Y-SĨ NGUYỄN-VĂN-BÁU
Chuyên trị các chứng bịnh của Phụ-nữ và Nhi-đồng
Giờ coi mạch: Sáng từ 8 giờ tới 12 giờ. Chiều từ giờ 3 tới 7 giờ

Phương-pháp bài trừ nạn rắn độc và chó dại ở Đông-dương
Trên mười năm học ngài tại xứ Mọi, đã tìm được thứ « ngải hội » (thuốc lấy ngải ở lá các thứ rắn độc, chó dại, cùng các loài có nọc khác v.v.
Thường cứu sống dư muôn người, hiệu nghiệm phi thường.
Nay muốn truyền bá cho đồng-bào một môn bửu-dược mà tự cổ chí kim chưa hề có, nên tôi chỉ định giá thật rẻ là một đồng (1p.00) mỗi hộp một khác « thuốc lấy nọc », cải được đời đời (cách dùng có chỉ rõ trong toa) không hề hư hỏng gì cả.
Ai là người có chí giúp đời, muốn được nhiều cho kẻ nghèo làm phước thì mua từ năm đồng (5p.00) sắp lên, sẽ được dạy thành « nghề thuốc rắn và chó dại » (gồm cả các loài có nọc độc khác) dù 4 phương: Tây, Nam, Bắc và ngải Mọi, có thể làm một ông thầy chuyên môn để sanh nhai hoặc làm phước cho đời.
Tiền bán được nhiều, trước ra 20 % giúp về việc Chẩn-tế xã-hội.
Ai muốn học cũng được, trong 3 ngày sẽ có bài vở, thuốc, và ngải Mọi gởi đến. Chỉ kèm lên 1p.0 về cước ghi.
Thơ và andat xin đề cho
M. LƯƠNG-TỪ-MẠNH
Médecin c/o Pharmacie
ĐỨC-PHÚNG-XUÂN
VINHLONG
NOTA. Mới chế ra một thứ thuốc trị chó dại rất thần hiệu. Ghi gởi 1p.50 trong ngày sẽ có thuốc uống. Cam đoan trị lành bịnh. Xin nhớ nhà thuốc không theo cách lảnh hỏa giao ngân

PHÒNG KHÁN BỊNH
Docteur TRẦN-CÔNG-VỊ
Ancien moniteur d'accouchement à la Faculté de Médecine de Paris
Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille
12 Rue Colombert (Gần mặt tiền dinh Chánh-soái)
SAIGON
TRỊ ĐỜ CÁC CHỨNG BỊNH CON NÍT VÀ NGƯỜI LỚN
CHUYÊN - MÔN VỀ KHOA SANH SẢN VÀ BỊNH ĐÀN BÀ (dau tử cung, huyết bạch v..v..)
Có phòng cho bịnh nghỉ. Có máy điện để trị bịnh đau tử cung
GIỜ COI MẠCH: Sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ. Chiều từ 3 giờ tới 7 giờ. Chúa-nhựt và ngày lễ: buổi sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ.

ĐẢ ĐẢO

« BỊNH HO LAO »

« Ông Phan-văn-Thiết, cử nhơn luật, không những « chuyên về các vấn-đề pháp-luật, và đã cống hiến cho « qui độc-giả của MAI nhiều bài khái luận minh bạch « dễ hiểu về luật hình và luật hộ, mặc dầu rất bận « công việc bề bộn về Phòng Văn Biện Sự của ông, « ông vẫn có thể dùng số rất ít thời giờ nhàn rỗi mà « nghiên cứu các vấn đề quan trọng về các môn văn- « chương, kinh tế hay xả hội nữa. Ai là độc giả của « Tân-văn và Thế-giới chắc đều công nhận chỗ đó. Bài « sau đây rất bổ ich cho bạn đọc và rất có ảnh hưởng « về tương lai của chủng tộc ta vậy ».

TOÀ-SOẠN

TÔI là một người không thông thạo về y-khoa đáng lẻ không nên luận đến bịnh « ho lao » mới phải, nhưng tôi nghĩ một nhà ngôn-luận không thể bỏ qua một vấn-đề gì có can cập đến sự sanh tồn và sự tương lai của đồng bào chủng-tộc. Bởi vậy, tôi mới đánh bạo hạ bút viết bài nầy, tưởng những bạn thanh-niên môn sinh của Esculape cùng các vị đàn anh đồ đệ của Biển-Thước nên xét mà thứ dung cho.

Bịnh « ho lao » — hay nói đúng hơn : *bịnh lao* - là một chứng bịnh vô cùng hiểm nghèo chắc ai củng dư rỏ. Vướng tới nó thì con người hao mòn lần lần cho đến khi nào tắt nghĩ mới thôi, thuốc men dầu tây, dầu nam, ít khi đánh đỗ nó nổi. Từ mấy năm nay, nhà chức trách ở xứ ta đả mở đường bắt chước theo gương bên Chánh-quốc mà phấn đấu với bịnh lao, hiệp với các nhà từ-thiện mà lập nào là nhà nuôi bịnh, nào là nhà ngừa bịnh, nào là cách dạy đỗ nhơn dân tránh bịnh v. v... lại tổ chức các công cuộc kiếm tiền như « *Có bài lao* », « *Hội chợ bài lao* », việc làm kể củng vĩ-đại nhưng sự kết quả thì tưởng chắc không có mảy may nào.

CHÍN CHỤC PHẦN TRĂM

QUÍ độc-giả đương đọc bài nầy! nếu các ngài không có tin lời tôi thời các ngài hãy nhơn một buổi sớm mai, bước ra ngoài chỗ chợ nhóm tại địa-phương cũa ngài, đi rão khắp chợ và để ý quan-sát kỹ lưỡng thì sẻ thấy ngay rằng ít nữa là chín chục phần trăm công chúng Việt-nam đều mắc phải bịnh lao! Có lẻ nào dử vậy ? chắc các ngài sẽ giựt mình mà thốt! Nhưng, thưa ngài, những người đàn ông lưng khòm ngực lép kia không phải mắc bịnh lao thì là gì ? Và những người đàn bà da mặt mét chằng, hai má thỏn sâu, cặp mói lợt dợt kia không phải đả bị vi-trùng Koch ăn lủng nát hai lá phổi thì là gì?

Tôi dám chắc, nếu chánh-phũ cho làm biểu thống kê cho kỹ lưỡng thì sẽ thấy rằng từ mười năm trở lại đây, số tuổi trung bình của người chết xứ mình không trên 40 tuổi đâu. (Số tuổi trung bình ở Âu-châu và Nhựt-bổn từ 50 cho tới 60). Chúng ta nghĩ có ghê chưa ?

...NÒI GIỐNG SẼ TIÊU DIỆT

CỨ đó mà xét thì nếu một mực như thế hoài cho tới một trăm năm thì e số dân Việt-nam phải sụt bớt còn chừng năm bãy triệu, mà số năm bãy triệu ấy lại còn ốm nhách như cà-tong, gió thổi cũng ngả là khác nữa

Ai là người có chút ít tâm huyết khi nghĩ tới cái thãm trạng ấy mà không đau lòng xót ruột? Đả đau lòng xót ruột thì phải nghĩ cách nào mà cứu vớt cho đồng bào ?

Trông cậy vào chánh-phũ ư ? Đành rằng những nhà chức trách cũng thành tâm lo lắng cho nhơn dân, nhưng chúng ta phải biết rằng việc là việc riêng cũa mình mà công nho thì không đũ chi phí về các khoản trả lương cho quan lại (hết hai phần ba rồi !) và khoản quốc-phòng, khoản tu kiểu bồi lộ, vân vân, có còn đâu mà lo đến khoản y-tế một cách hoàn toàn đúng đắn được !

Trông cậy vào tấm lòng từ-thiện của các nhà cự phú xứ ta chăng ? Than ôi ! Về điều nầy, tôi dám chắc trong mười phần chúng ta không nên kể lấy một ; nhà giàu Việt-nam không hề biết làm việc nghĩa bao giờ : nào là mạng-vận quốc-gia, nào là tiền đồ chũng-tộc, họ không hề coi ra cái mống gì. Việc viết sách làm báo là phương pháp dìu dắt đồng-bào lên lần tới trình-độ văn-minh khôn khéo, thế mà họ cố nhắm mắt làm lơ không bao giờ trong đầu óc có nghĩ phận sự mình phải lấy một phần tài sản lớn lao cũa mình ra tưởng-lệ khuyến khích thanh-niên trong sự mở mang học vấn !

Như thế, muốn tránh ngừa bịnh lao, mỗi người đều nên bi t cách mà lo liệu lấy, đừng kể chắc vào ai Tôi thường nghĩ ngợi về chỗ đó, và mới đây một dịp may khiến cho tôi đọc được một bài đăng trong một tờ tạp-chí y-học chử Pháp mở mang sự suy xét của tôi thêm, nay tôi xin phân trần với đồng-bào về sự phòng ngừa bịnh lao cách nào cho có hiệu quã.

Tôi nói « phòng ngừa » bởi vì một là tôi nghĩ cái vấn-đề phòng ngừa quan trọng gấp mười cái vấn-đề điều-trị và hai là không phải nhà y-học, tôi xin nhường cái vấn-đề thứ hai ấy cho các bạn thanh-niên bác-sĩ, ai là người có chút lòng bác ái nên nghiên cứu cách nào giúp đở, chỉ bảo cho quốc-dân đồng-bào.

PHẢI LÀM CÁCH NÀO ?

TÁC-giả cái bài trong tạp-chí Pháp luận về mặt xả-hội của bịnh lao một cách rất châu đáo. Đại để ông ấy nói như vầy:

« Lâu nay, người ta chĩ châm « lo về mặt điều trị bịnh nầy. « Tuy điều trị cũng có khi lành « bịnh, nhưng chưa có phương « điều trị nào chắc chắn có thể « trừ bình một cách hẳn hòi. « Vã lại, cách điều trị bằng sự « phấn đấu với vi-trùng Koch « không phải là cách hay, bởi vì « vi-trùng ấy hầu hết người ta ai « ai củng có chứa nó trong « thân thể, thế mà sao có người « bị bịnh lao mà chết yếu còn « có người vẫn mạnh giỏi, sống « đến tám chín mươi tuổi mà « không hề có bịnh lao bao giờ. « Bịnh lao mà một bịnh hầu hết « mọi người đều có thể có, vì « rằng vi-trùng Koch nó chực hờ « đó hoài, chờ khi mình yếu « đuối thì nó làm hại mình liền.

« Trước kia, bịnh *dịch hạch* « làm hại nhơn loại không kém « gì bịnh lao nhưng chúng ta đã « đánh đỗ nó được không phãi « là nhờ chúng ta có thuốc gì « phòng ngừa nó chắc chắn đâu « mà chĩ nhờ chúng ta biết được « con chuột là thứ truyền bá « bịnh *dịch hạch* mà lập thế « không cho giống ấy chung chạ « với chúng ta mà thôi.

« Bởi vậy, nay muốn ngừa « bịnh lao, ta phãi biết coi cái gì « truyền bá bịnh ấy. Về mặt « nầy, không phãi nói, ai củng « biết rõ rằng có bốn thứ : 1°) sự « lao tâm thái quá (surmenage « intellectuel), 2°) sự lao lực « thái quá (surmenage physi- « que), 3°) sự ăn uống thất « thường (sous-alimentation) và « 4°) sự cư-trú không hạp vệ- « sinh (le taudis).

« Ấy vậy, muốn ngừa bịnh lao, « chúng ta chỉ lo phãi trừ tuyệt « bốn thứ ấy là đủ...

MỖI NGƯỜI NÊN BIẾT

NHỮNG lời trên đây, tôi đã hỏi ý kiến rất nhiều vị bác-sĩ thì ai nấy cũng đều nhìn nhận là đúng cã. Không còn nghi ngờ gì nửa, tôi nghĩ bổn phận phãi viết bài nầy để mách với những vị đồng bào Việt-Nam nên biết rằng mình có thể tự phòng ngừa lấy bịnh lao, khỏi cần trông cậy vào ai cã.

Điều thứ nhứt. — Không nên làm việc về trí não thái quá. Những viên quan, viên chức các tư sở, những nhà văn, trạng sư, bác-sĩ vân vân, nói tóm những người làm việc ở trong phòng kín — nên giử đừng cho nhọc trí lắm. Mỗi ngày làm một số giờ vừa đủ với sức mạnh cũa mình. Cần nhứt là trong giờ nghĩ phãi làm một ít thể tháo cho thân thể được tráng kiện.

Điều thứ nhì. — Không nên dùng sức mạnh quá độ (lao lực). Lời khuyên nầy tuy là để riêng cho bạn lao-động nhưng cũng không phải khuyên ngay họ mà được, mà lại phãi khuyên các vị chũ nhơn, đừng bắt buộc kẻ làm công việc quá mệt nhọc. Đành rằng nhờ có đạo sắc lịnh 30 tháng chạp 1936 qui định sự lao động ở Đông Dương nhưng ở nói thôn quê, luật ấy chưa dễ gì thực hành được. Những nhà giàu nên biết thương người nghèo, bắt tôi tớ làm cho vừa phãi, đừng quá độ mà hại cho sự khỏe mạnh cũa chúng.

Các bạn lao động cũng nên nghĩ cách mà hạn chế sự lao lực trong mỗi trường hợp cho vừa sức mình, hầu giử gìn cho thân thể bình an luôn luôn.

Điều thứ ba.— Phãi ăn uống cho đủ sức. Về điều nầy người Việt-nam, dầu nghèo dầu giàu, cũng có thể làm được. Ăn thì phãi có đủ chất bổ dưỡng : cá, thịt tươi, chớ đừng có hà tiện thái quá ăn mắm muối mải mà hại. Thân thể cũng như cái cây, có đủ vật thực mới mau lớn và mạnh, nếu thiếu thì phãi còi cụt, co ngắn, không sao sởn sơ cho đặng.

Điều thứ tư. — Phãi ở chỗ có không khí mát mẽ, khô ráo. Về mặt nầy, người ở vườn được lợi hơn người ở chợ. Ở chợ mà tiền bạc ít oi thì phãi ở trong đường mòn ngỏ hẽm, không có khí trời, lại ẩm thấp, rất có hại cho vệ-sinh.

SẼ TRÁNH KHỎI BỊNH LAO

NẾU chúng ta giử bốn điều trên đây cho châu đáo thì trong mình chúng ta được khỏe mạnh, con Vi-trùng Koch không thể làm gì được, đó là phương thần diệu để tránh khỏi bịnh lao vậy. Ở xứ Thụy-Điển là xứ vệ-sanh đúng đắn thế mà số nhà thương trừ lao rất ít, trong một trăm người xét ra chĩ có bốn năm bị vướng mà thôi: Ở đó, bịnh lao có phải là một tai ách như ở xứ mình đâu !

Tôi lại khẩn khoãn xin mấy chị em rán giử cho đúng bốn điều trên đây, vì chị em Việt-nam rất là sơ sài về phương diện giữ mình cho mạnh khỏe lắm. Đả để chửa là đều làm cho mình mất sức nhiều rồi, chị em lại còn bơ thờ, lo việc ghen tương, việc đánh bài giờ, vân vân, không kể gì đến thân mình. Chị em có biết đâu, thế ấy là chị em đương tự thuốc lấy mình, và thuốc lấy chồng con chị em đó. Chị em mắc phãi bịnh lao, thế nào lại không lây cho chồng con, phãi tội nghiệp hay không?

Bởi thế nên khi trong gia-đình có người bị bịnh lao thì thân nhơn nên phãi giử gìn cho khéo hầu tránh sự truyền nhiễm.

Mấy năm sau nấy, những con trẽ vừa sanh ra vài ngày thì nhà thương liền cho uống thứ thuốc B C G để ngừa bịnh lao. Con nít đã đở được một phần, nếu người lớn mà củng biết lo đề phòng như đã nói trên đây nửa thì bịnh lao chắc không còn nguy hiểm như ngày nay vậy.

Nói tóm, tránh trước cho khỏi bị bịnh lao là quí hoá bằng trăm lần để cho bị bịnh mà lo chạy thuốc, mặc dầu thuốc thần hiệu bao nhiêu đi nữa ! Mà muốn tránh trước bịnh ấy thì không gì hay hơn là : làm cho thân thể mình mạnh mẽ. Thân thể mạnh mẻ củng như đồn lũy kiên cố, giặc vi-trùng Koch muốn xông vào củng không thể nào được chớ thân thể mình yếu đuối mệt nhọc, dả dượi thì củng chẳng khác nào mình mở rộng cửa thành mà rước giặc vào chiếm cứ thành vậy.

PHAN-VĂN-THIẾT

PHẤN ĐẤU VỚI CUỘC ĐỜI

TRONG một gia-đình nào được đông đảo và mạnh khoẻ thì thật là hạnh phúc và qui nhứt trong đời. Dầu cho đũ sống không giàu có hơn người, trong gia-đình bao giờ cũng được vui vẻ.

... Muốn tìm những hạnh phúc ấy, không đâu xa, nó chỉ ở gần một bên ta, nhưng tại ta lảnh đạm không quan tâm đến... ấy là tinh thần và sức khoẻ.

Vậy ta cần phãi lo cho sức khoẻ và tinh thần được đầy đủ luôn, thì dầu cho ta phãi vì chén cơm thường bữa, buộc lòng phãi làm lụng suốt ngày hầu phấn đấu với cuộc đời "mạnh dặng yếu thua» ta cũng không biết chán.

Quí độc-giả muốn chiếm được cái kết-quã tốt đẹp và chắc chắn ấy tôi xin vui lòng giới-thiệu một phương thuốc bổ SÂM-NHUNG-DƯỢC-TINH hiệu *THIÊN-THẦN* (giá 0$60). Quí ngài nên dùng hử 1 ve sẻ thấy ăn ngon, ngủ khoẽ, sức lực mạnh mẻ hơn xưa bội phần... thật là một thứ thuốc bổ thận, bổ huyết, thêm sức lực hay đệ nhứt, khắp Viễn-đông đều nghe tiếng.

Nhưng quí ngài nên để ý, vì có nhiều thứ Sâm-Nhung-Dược-Tinh cũa hiệu khác cũng mượng tượng nhưng không công hiệu chi hết, nên nài cho được thứ SÂM-NHU G-DƯỢC-TINH hiệu *THIÊN-THẦN* của nhà thuốc W , *40 rue Viénot SAIGON*, mới thật hoàn toàn công hiệu.

Người lớn, trẻ em đều dùng được mà nhứt là đàn bà có thai hoặc sau khi sanh đẻ, dùng nó pha với rượu uống sẽ được phục sức một cách mau lẹ.

B. H. Saigon

Nếu trong gia-đình của quí ngài có người ho, nên cho uống ngay 1 ve thuốc nước ngọt PHÉ-SANH-KỲ cũng hiệu Thiên-Thần thì chứng ho sẻ dứt tuyệt.

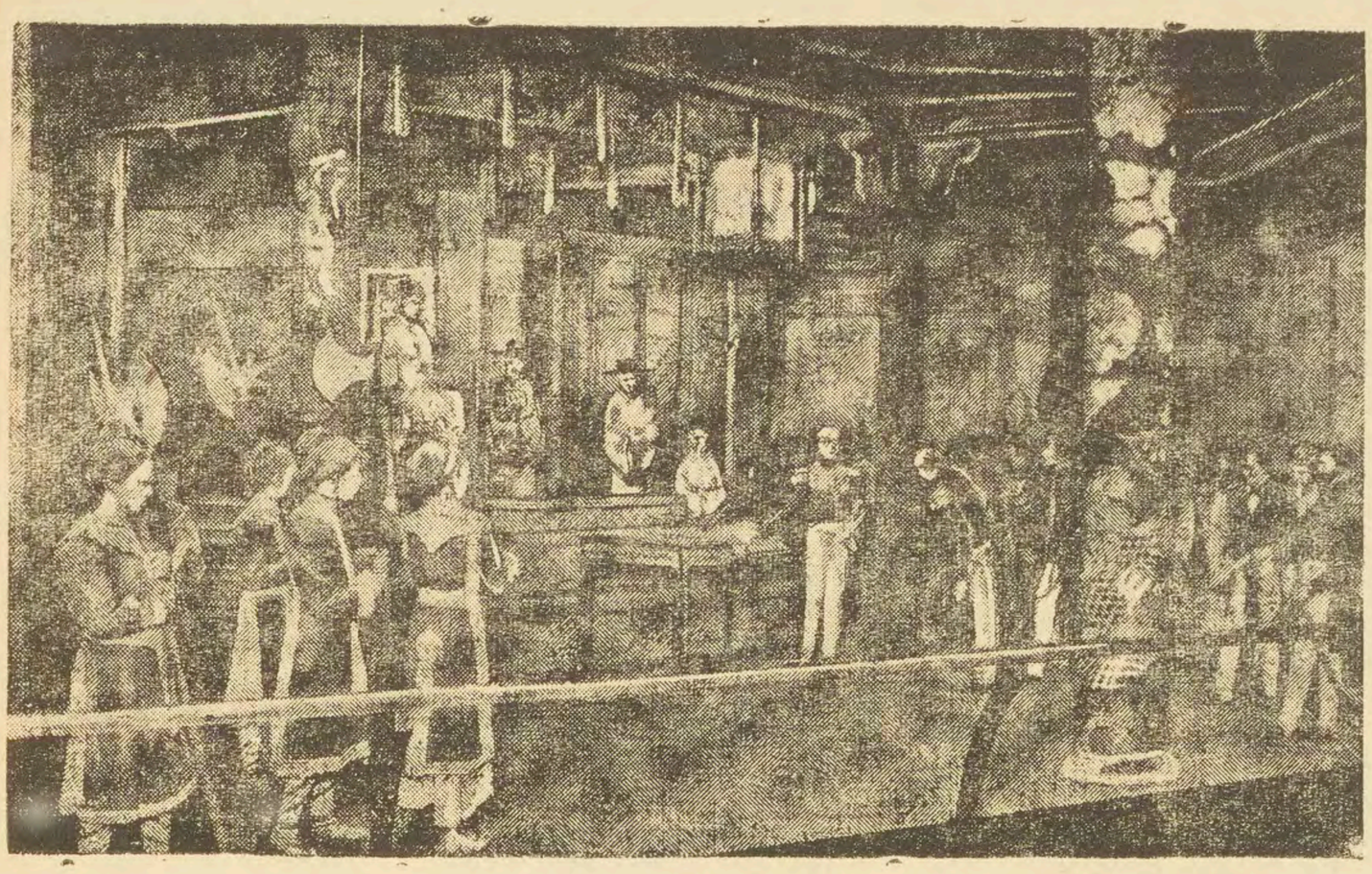

Sứ-quan Pháp vô chầu vua Tự-Đức về việc nghị-hòa

LÚC TÂY QUA CHINH PHỤC TA

Tiếp theo số báo 31

Vua Tự-Đức ngồi trong thâm-cung viết dụ-chỉ sai binh cắt tướng

truyện

DƯƠNG SỰ THUỶ MẠT

洋事始末

Từ lúc trong Nam-kỳ, tàu tây mới đến thả neo trong vịnh Xà-áo và bắt đầu khuấy nhiễu Tân-hương, vua Tự-đức đều được tin báo trước sau.

Mỗi lần ngài đều hạ dụ chỉ bão phương-lược và sức Quân-thứ hoã-tốc đem binh cứu viện Định-tường.

Song tờ dụ còn đang đi đường thì thành Định-tường đã thất-thủ, cứu viện không kịp nữa.

Lúc nầy *Nguyễn hữu thành* chạy về nương náu ở Biên-long-điếm, làm sớ dâng về trào chịu tội. trong sớ tả rỏ tình-hình tổng-đốc *Nguyễn công Nhàn* thừa cơ bỏ thành chạy trước ra thế nào.

Vua giáng chức cũa *Hữu thành* xuống làm chủ-sự; đề-đốc *Đăng Đức* bị giáng xuống đội-trưởng. Còn bọn *Nguyễn công Nhàn* thì trào đình sẻ xử tội sau.

Trong khi đó, *Công-Nhàn* chạy lần hồi đến huyện Kiến-đặng, cũng làm sớ riêng chịu tội với trào đình, nói rằng tại *Hữu-thành* không bàn tính với mình về việc giữ thành, cho nên thành mới mau hãm như thế.

Vua thấy hai người tâu bày khác nhau, ngài bão tại họ gặp giặc mà thập thò đỗ lẫn cho nhau, không ai dám ra mặt chống cự gì cã thành ra lỡ lầm hỏng việc. Vì đó, tĩnh thần Định tường đều bị cách chức, để sau sẽ nghiêm-cứu, nhưng vua cũng truyền chỉ cho họ phải tìm cách nào lén về tỉnh thành chiêu tập dân chúng hầu mưu việc khôi-phục họa may có được

Đồng-thời, vua dạy các quan ở ngoài kinh-đô có mưu chước nào hay có thể phòng bị biên-cương thì cho phép tâu bày.

« *Đỗ-thúc-Tĩnh* mang tờ chiếu chỉ lên đường vô Nam gấp rút để tuyên-bố cho sĩ-dân các tỉnh Long, Tường, An, Hà được biết. Luôn dịp mộ quân nghĩa dỏng ra đánh giặc. Còn về việc quân thì *Thúc-Tĩnh* phải tuân theo và họp bàn mỗi việc với tổng-đốc *Trương-văn-Uyển* và tuần-phủ *Phan-khắc-Thận*.

« Đồng thời cho bọn viên-ngoại *Trương-minh-Lượng* ; cửu phẩm *Trần-văn-Kế*, cách-viên (là quan đả bị cách chức) *Phan-Trung*, cũng chạy trạm vô nam hiệp với *Nguyễn-túc-Trung* lo việc chiêu mộ dân đinh đi lính nghĩa-dõng. Hễ số nầy mộ được phần nhiều đả dùng trước rồi khỏi nói, còn ra thì cho chúng noi theo đường bộ mà đi vào nam, hiệp với bọn *Đỗ-thúc-Tĩnh* và theo dưới quyền của *Trương-văn-Uyển* và *Phan-khắc-Thận* ráng lo gìn giữ biên-cương, liệu cơ đánh giặc.

« Hoặc có bọn chưa có thể lên đường, thì cho đóng tạm ở Biên-hòa để chờ chiếu chỉ sai khiến sẽ hay.

« Có đều là quân-thứ ở Biên-hòa hiện thời có thể phòng-tiểu, nhứt là con đường để Vĩnh-long đem viện binh lên, ta càng nên phòng giữ cẩn kíp.

« Còn như số lính mộ, chưa có chỗ nào dùng họ, thì cho họ tự tiện tìm cách đi lén xuống Vĩnh-long hiệp với toán lính mộ của *Đỗ-thúc-Tĩnh* lo việc cự giặc.

« Trong hai khoản nầy khoản nào thi hành lợi tiện hơn, Trầm cho phép các ngươi lâm thời tùy nghi mà làm rồi tâu về sau.

« Số tiền chi dụng vào các việc lương bổng, khí-giới, cũng cho phép các ngươi tùy tiện ở tỉnh nào lấy của kho tỉnh ấy ra mà xài. Quan địa-phương lập tức phải chứng thiệt và chi-phát số tiền cần dùng đó ra, không được chậm trễ Rồi sau sẻ tính sổ tâu về trào đình. Hoặc chỗ nào nên quyên tiền, hoặc gặp khi cần vay mượn, củng cho quyền các ngươi tự tiện làm sao được việc thì thôi ; sau hảy tâu về trào đình trả lại cho, chớ lúc đi không cần đem tiền bạc theo, để tránh sự khiêng vác nặng nhọc.

« *Đỗ-thúc-Tĩnh* và *Nguyễn-túc-Trương*, mỗi người được chuẩn cấp một tờ giấy quan phòng, nếu như bọn *Văn-đức-Khuê*, *Trương-minh-Lượng* có nghĩ ra mưu hay chước mới gì khác, hay là bàn tính nên làm công việc gì, trước phải nói rỏ cho 2 viên kia hay để họ thi hành sử dụng mới được.

« Ngày nay Gia-định và Định-tường, đường sá đả bị ngăn trở, còn Vinhlong và Biên-hòa thì địa-thế lại chơi-vơi cô-độc. Vậy thì tổng-đốc *Trương-văn-Uyển*, tuần-phũ *Phan-khắc-Thận* đều có chức trách hộ vệ bờ cỏi đã đành, lại cho họ sung chức phòng tiểu quân vụ nửa. Họ phải thường tới lui bàn tính với nhau mà làm việc cho được thỏa hiệp. Họ cần đồng lòng dốc chí, chùi súng rèn quân, tưởng lệ những kẻ có lòng trung dỏng và dìu dắt lẫn nhau, ngày đêm lo nghĩ về việc giết thù trừ giặc, chớ đừng chia lìa thảo trúc công việc cho nhau một chút nào cả.

« Trầm chuẩn cho *Đỗ-thúc-Tĩnh* và *Nguyễn-túc-Trương* mỗi việc hiệp đồng thương lượng cùng nhau, phàm là binh lương khí giới các tỉnh, mặc ý sắp đặt; tới sự tổ chức đạo quân nghĩ dõng cùng là sự chi dùng tiền gạo, Trầm cũng cho họ được tiện nghi lo liệu. Đến như khoản nên thưởng nên phạt, hễ họ xem tướng sĩ nào có công lao, thì được quyền phá-cách thăng thưởng; kẽ nào ra trận nhát sợ chạy lui, họ cũng có quyền chém đầu răn chúng. Cái quyền ấy họ nên thi hành thận trọng, cho có thành hiệu tốt đẹp.

« Việc quân ở mỗi nơi nào, trừ ra lúc có chuyện khẩn cấp lắm, không kịp tâu về trào đình chẳng nói làm gì, nhứt thiết mọi việc giử thành, cự giặc, sai lính, cắt quân, Trầm cho cứ mỗi tháng lam một bổn tâu về Trầm hay một lần.

« Phàm việc đánh giặc phòng tiểu, nên làm ra sao, các ngươi phải bàn tính với quân-thứ Biên-hòa để hai đàng bàn bạc khắn khít với nhau; lòi bên đông, níu bên tây, thỉnh thoảng dùng cách ấy để khuấy nhiễu quân giặc, khiến cho chúng dạy trở nhọc nhằn, không còn hơi sức mưu toàn gì khác nửa.

« Hai ngươi *Đỗ-thúc-Tĩnh*, *Nguyên-túc-Trương* đả có lòng khẳng khái và biết phẫn phát vậy hai ngươi nên thể theo lòng Trẫm mà cùng ra tài giúp nước. Cốt lo làm sao công việc điều độ phải cách, để giặc sợ oai khiếp vía, thua trận thảo lui, cho ta thâu phục được bờ cỏi xưa kia, như thế là hai ngươi làm xứng lời nói, nói có thế làm đó. Chừng ấy Trẫm tất gia-thưởng đặc biệt cho hai ngươi, điều ấy ngày đêm trẫm mong mỏi lắm vậy.

« Bọn *Trương văn Uyển* cũng nên hiệp sức đồng lòng, sớm lo cứu vãn việc nước được yên ổn vẹn toan, thì những điển-lễ vinh vang cũa nhà nước để ban thưởng kẻ có công đả có sẵn sáng cả đó, Trầm quyết không tiếc gì với các ngươi.

« Ai nấy đều nên gắng sức với quốc gia, chớ phụ lòng Trẫm trông mong tin cậy. »

(Còn tiếp)

THẦY-GIÁO.— *Khi trời thanh-tịnh trò ngó phía trên đầu, thấy gì?*

TRÒ BA. — *Thấy mặt trời, thấy mây và thấy chim bay.*

THẦY-GIÁO.— *Còn khi trời mưa?*

TRÒ BA. — *Thấy cây dù.*

« TRONG 5 NĂM TRỜI NGHIÊN CỨU »

NHA NỮ TIÊN TRI RA ĐỜI

DOÁN VẬN-MẠNG, COI SỐ THEO KHOA-HỌC

Nếu ai muốn biết rỏ tương-lai cho được chắc chắn. Thân thế từ nhỏ chí già, sự-nghiệp, tình-duyên, chồng con, tật bịnh ra sao ? Đời mình sau giàu hay nghèo ? Đời mình thọ hay yểu ? Thì nên tìm đến nhà nử Giáo-sư Nguyễn-Thị Nguyệt-Tiên n° *122 rue Colonel Boudonnet SAIGON (dọc theo đường xe lửa)* mà hỏi thì được tường tận. Cô sẻ chỉ dẫn cho anh em, chị em biết đường mà tránh nạn, biết đường mà tìm lấy hạnh-phúc thì sẻ được vừa lòng với khoa đoán số chắc chắn, không vị nể của cô, 100 người không sai một.

TIẾP KHÁCH TẠI NHÀ : Buổi mai từ 8 giờ đến 11 giờ / Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ / Tối từ 8 giờ đến 9 giờ

GIÁ TIỀN COI NHỨT ĐỊNH :

Coi 2 năm 1p.00, coi 5 năm 2p.00, coi suốt đời 3p.00

Ở xa chỉ cần cho biết tuổi tên, và lấy một miếng giấy trắng tự tay gạch 3 đường mực lên trên, rồi cho vào bì gởi đến cho cô Nguyễn-Thị Nguyệt-Tiên kèm theo mandat bao nhiêu tùy ý muốn coi mấy năm. Trong 7 ngày sẻ có thơ trả lời.

Cô giân chồng kiêu mo'i!

Đàn-ông sợ đàn-bà chỉ vì ghen. Đàn-bà ghen khó lòng lắm. Người ta nói : đến hồi «đổ chỉnh tương» ra thì bất luận là việc gì, người đàn-bà củng dám làm. Ít người được như mụ Hoạn-Thơ bắt Túy-Kiều đem về làm tay sai, đặng làm cho chồng cười ra nước mắt.

Cô Nguyễn-thị-Phước, — tên *phước* mà thật sự không có phước chút nào, — ra trước toà tiểu-hình bày tỏ nỗi ghen của mình.

Hai mươi tuổi, gương mặt hiền hậu, trông ra người trung-thành với chồng lắm cô Phước thuật chuyện nhà cũa cô, ai nghe cũng bắt tức cười :

« Bẩm quan toà, tôi có chồng hồi 18 tuổi...

Quan-toà ngắt lời :

— Toà không muốn biết cô có chồng hồi nào...

Cô Phước khai tiếp :

— Bẩm... có chuyện cũ mới lời chuyện mới. Ngài cho phép tôi kể hết nỗi niềm tâm sự. Lúc đi cưới, chồng tôi nói với mai-dong rằng trọn đời không hề ưa mèo-mỡ.

Thầy thông-ngôn, không biết trớ-trêu hay là vô-tình, chận lại hỏi :

— Cô hỏi cho rỏ đặng tôi thông-ngôn lại cho đúng. Cô khai rằng chồng cô trọn đời không ưa mèo, mà mèo gì ? Mèo mung hay là mèo vá ?

Cô Phước mắc-cỡ cúi đầu xuống đất, tay cầm khăn mu-soa vò-vò, trả lời nho nhỏ :

— Bẩm, mèo... nghĩa là tình nhân...

Thầy thông-ngôn cười :

— Có vậy thì cô nói cho rỏ, tôi mới dịch lại được chớ.

Cô Phước vẫn khai chầm rải:

— « Chồng tôi hứa với tôi đàng hoàng như vậy tôi mới ưng. Lễ cưới xong rồi, về ăn ở được chừng một tháng đầu; qua tháng sau, đêm nào chồng tôi cũng đi..., không biết chồng tôi đi làm công chuyện gì mà đến canh ba mới về. Người ta đồn chồng tôi có mèo, tôi đi theo rình nhiều lần mà không gặp, tôi có đi cớ làng.

Quan tòa củng muốn rỏ tỉ mỉ những chi tiết, nên ngài hỏi vặn:

— Rồi làng xử sao ?

— Bẩm ngài, làng đuổi tôi về, không chịu xử, mặc dầu tôi có đem khay trầu rượu và một quan tiền đến nhà việc. Từ đó tới sau, chồng tôi đi luôn tới năm giờ sáng mới về., Ban đầu tôi năn nĩ sau tôi rầy rà.. ; rầy rà hay là năn nĩ cũng chẳng hiệu nghiệm vào đâu.,.»

Quan tòa ngó đồng hồ thấy gần 12 giờ, mà còn hơn một chục vụ nữa chưa xử, không thế nào ngồi chờ cho cô Phước kể chuyện nhà của cô nữa được, nên đập tay lên bàn, nạt rằng :

— Tòa không đũ thì giờ ngồi nghe cô nói hết được, vậy cô hảy nói tắt : « Tại sao cô đốt nhà cũa cô ? »

Cô Phước bình tĩnh đáp rằng :

— « Bẩm... tôi năn nĩ chồng tôi không được, tôi rầy rà củng không xong... bây giờ tôi mới hâm he...»

Quan tòa có hơi giận, nói lớn ;

— Tại sao cô đốt nhà ? May người lối xóm đàn áp kịp, bằng chẳng vậy thì có phải mấy trăm gian nhà ở gần đó hóa thành tro tàn chăng ?

Tội cố-tình đốt nhà không phải là tầm thường đâu...

Cô Phước có hơi lo một chút :

— Bẩm ngài, tôi có hâm chồng tôi nhiều lần, rằng nếu chồng tôi đi đêm hoài thì tôi đốt nhà... Chồng tôi không kể lời tôi, và tưởng tôi không dám, nên tôi tức mình chế dầu lửa đốt phức đi cho rảnh !..

Toà đòi người chứng vào. Chẳng ai đâu lạ : chính là ông chồng cô Phước. Quan toà hỏi tên họ và bắt đưa tay lên thề xong rồi, ngài hỏi vắn tắt :

— Tại sao anh đi đêm hoài, nên vợ anh đốt nhà. Tội đốt nhà có thể đi Đại-hình chớ không phải chơi... Sao anh có lời gì chửa mình cho vợ anh không ?

Người chồng thành thật thưa rằng :

— Bẩm... vợ tôi tưởng tôi có mèo, chớ thật sự, tôi không có mèo... Vợ tôi ghen bậy.

Quan-toà :

— Tại anh đi đêm hoài, nên vợ anh mới ghen tương ra nông nổi thế.

Người chồng không muốn nói thật, nhưng thấy quan toà lỏ mắt ngó, anh hết hồn, nói nho nhỏ :

— Thưa tôi không có mèo chó gì đâu, sự thật là, tôi vì ghiền á-phiện, mỗi đêm tôi phải đi hút ; nhưng tôi không dám nói cho vợ tôi hay.

Sau khi quan biện-lý buộc tội xong rồi, quan toà lại đòi cô Phước lên :

— « Lần thứ nhứt, toà phạt 20 quan vạ.

Nếu cô còn tái phạm, toà phạt tù. Biết chưa ?.. Đi về... »

Cô Phước xá quan toà đi ra...

Ra khỏi cửa toà, cô điểm vào mặt anh chồng, nói một cách giận dữ :

— Mình ghiền hả ? Mình về đây rồi coi tôi..»

. . . . . .

Cô ra về.. chồng cô theo sau... Lần nầy, xin can cô đừng đốt nhà nửa nhé ! X.Y.Z

Docteur **TA-TRUNG-QUÂN**

Tốt nghiệp Trường Đại-học các chứng bịnh đau răng, đau miệng tại Paris

NGUYÊN LƯƠNG-Y PHỤ-TÁ Ở HÔTEL DIEU

MỞ PHÒNG KHÁN BỊNH

CHUYÊN TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH ĐAU RĂNG, ĐAU MIỆNG

104, ĐẠI LỘ CHARNER (*Từng nhì*) SAIGON

NHÀ THUỐC **NGUYỄN-AN-CƯ** (HỐCMÔN)

MARQUE DÉPOSÉE

Tổng-cuộc số 52, Đường Aviateur Garros (sau chợ) Saigon

14 phương thuốc thần, danh tiếng nhứt trong nước :

Đói ăn rau, đau thì uống thuốc ông Cư mạnh liền (Tục-ngữ)

Khảm Lỵ Bổ Thận số 34

Bổ khí-huyết cho mấy người sức yếu kém. Làm việc thấy mệt nhọc nhiều và hay đau như : ăn lâu tiêu, bón, đau lưng, tê mỏi tay chơn. Bịnh nhiều thì mộng-tinh, hoạt-tinh di-tinh.

Các ông lảo, bà lảo dùng thuốc nầy để bổ khoẻ và ngừa các bịnh,

Một hộp (uống 5 ngày) giá 1p.00,

Thuốc trừ ho lao số 35

Nam, phụ lão ấu ai bị bịnh ho lao, ho thổ-huyết hoặc lao ruột, lao gan hễ gặp thuốc số 35 nầy thì củng như gặp thuốc tiên.

Bịnh lao mà không gặp thuốc số 35 thì không có thứ nào trị lành được.

Nếu bịnh nặng phải uống cặp với thuốc số 31.

Một hộp uống 6 ngày giá : 1p.20,

Thiên-Kim Bảo-Thai số 28

Thuốc nầy uống dưỡng thai, giúp cho người mẹ được khoẻ khoắn nhẹ nhàn vui vẻ, đến lúc đẻ thì sẽ được mau lẹ và bình an.

Một hộp uống 6 ngày giá 1p.00.

Điều-Kinh Bổ-Huyết số 26

Chuyên trị đàn-bà con gái kinh-nguyệt không đều, mình gầy vóc ốm, ăn uống không được, tay chơn mỏi nhức, thường có huyết bạch nhiều. Hoặc tử-cung có bịnh rồi biến ra nhiều chứng. Mấy bà vì huyết suy rồi da mặt nhăn, khô, mệt, hình sắc buồn bực, dùng thuốc nầy trong hai tuần thì sẽ thấy khí sắc vui vẻ, da mặt trắng đỏ. Thiệt là một phương thuốc rất quí báu cho phụ-nữ.

Một hộp uống 6 ngày giá 1p.00.

Bạch Đái Hoàn số 27

Hoàn thuốc nầy chuyên trị bịnh tử-cung, Bạch-đái có nhiều quá, uống thuốc không bớt, dùng hoàn thuốc nầy để trong «cửa-mình» thì dứt được bịnh bạch-bái. Hiệu nghiệm lạ kỳ.

Một hộp hai hoàn giá 0p.60.

Thần-Thông Chưởng-Tử số 29

Đàn bà ít con, hoặc nhỏ lớn chưa sanh đẻ lần nào, uống thuốc nầy thì trong hai tháng sẽ thấy linh nghiệm được như ý muốn. Đã có nhiều người có chồng năm bảy năm mà không có con, uống chưa hết 3 hộp thuốc nầy thì đã thấy có thai.

Một hộp uống 5 ngày giá 1p.00.

Bình Tân Hoàn số 15

Chuyên trị con nít từ một tới 16 tuổi, hay đau trong mình nóng nhiệt nhiều, lâu lớn, ban đêm ngũ đổ mồ hôi đầu, ốm gầy ít ăn, ít chơi.

Hoặc trong mình có hạn trái, máu xấu ăn uống không tiêu, bụng lớn. Thuốc nầy uống trong một tháng thì thấy mập mạnh, da thịt tươi tốt nỡ nan.

Mỗi hộp uống 6 ngày giá : 0p.60.

Tứ Quí Hoàn số 36

Thuốc nầy trị các chứng ho thường, như ho gió, ho ban, đau ngực, tức ngực. Bịnh nặng cách mấy uống củng mạnh được.

Một hộp uống 3 ngày giá 0p.50.

Sâm Nhung Bảo Thọ

(Thuốc nhà giàu số 32)

Thuốc nầy dùng toàn Sâm, Nhung, Quế thứ thiệt tốt mà chế ra để bổ dưỡng thân thể.

Sức bổ của Sâm, Nhung là quí vô giá, nhưng phải là thiệt sâm thiệt nhung thì mới có giá trị.

Đàn ông, đàn bà đều dùng được,

Một hộp uống 2 ngày giá : 1p.20.

Mỗ Kỷ Hoàn

(Thuốc hồi số 31)

Chuyên trị các chứng bịnh hậu, bịnh lao, bịnh rét rừng, bịnh chói nước, bịnh bao tử, thương hàn, bịnh thủng, bịnh suyễn vân vân...

Kỵ thai.

Một hộp uống 6 ngày giá 0p.50.

Tế Sanh Hoàn số 40

Trị tuyệt chứng bịnh bón huất.

Thuốc nầy dùng những vị thuốc bổ dưỡng tạng phủ. Hễ ngủ tạng được điều hòa khoẻ mạnh thì bịnh bón phải dứt. Thuốc thơm ngọt dễ uống. Uống rồi đếm đủ 9 giờ thì tiêu được chớ không bợn dạ xót xa.

Kỵ thai,

Một hộp uống 5 ngày giá 0p.50,

Thuốc Rượu số 39

Thuốc ngâm rượu số 39 chuyên trị các bịnh phong tê, bại xụi. Thuốc nầy củng bổ huyết và đổi máu xấu ra tốt.

Thuốc chế bằng sâm tốt và hiệp với các thứ rễ thuốc trên núi thiệt hay, cách bào chế rất công phu phải trọn mười ngày đêm mới thành hoàn thuốc, linh-nghiệm phi-thường.

Một hoàn thuốc và bột quế : 1p.00.

(Ngâm rượu uống 15 ngày).

Thuốc nhức đầu số 25

Bịnh nhức đầu tuy không phải là bịnh nặng nhưng rất khó trị. Phần nhiều đàn bà thường mang bịnh nầy.

Có bịnh nhức đầu là do trong mình máu không tốt, khí uất gân yếu. Hoàn thuốc nầy chế ra trị tuyệt bịnh nhức đầu bất kỳ bịnh lâu hay mau. Bịnh nặng uống nhiều ngày.

Kỵ thai.

Mỗi hộp uống 5 ngày giá : 0p.50.

Bảo Anh Đính thuốc số 10

Con nít thì phải mập mạnh, chơi dởn vui vẻ, đứa nào không được vậy là có bịnh và bị mất sức lớn. Thuốc nầy trị các bịnh cho trẻ em, nhứt là trị tuyệt gốc ban. Trẻ em lúc nhỏ có bịnh mà không gặp thuốc hay trị cho thiệt mạnh thì trong mình nó còn bịnh hoài lâu ngày thành bịnh hậu làm cho nước da vàng mét, lớn bụng, ăn uống không tiêu, sắc mặc buồn bã, khi ngủ thì đổ mồ hôi đầu, hay mê hay mớ.

Thuốc số 10 nầy là một món linh đơn cũa trẻ em. Có bịnh nhiều thế nào uống hết hai hộp thì củng lành mạnh.

Một hộp 10 thẻ giá : 0p.50.

Các nhà Đại-lý ở các tỉnh : Travinh : Bazar Phước-Thiện (ngang tòa bố) — Sadec : Bazar Phước-Thành tại chợ — Longxuyên : Hiệu Hiệp Phố Lê-văn-Hiến — Tânan : M. Huỳnh-duy-Thinh cạ. Huỳnh-văn-Khoẻ ở gần nhà việc — Mytho Bazar Nam-Thành — Namvang : hiệu Huỳnh-Trí (tại chợ) — Battambang ; Sangké Bazar — Phanthiết : Maison Minh-Nguyệt — Tourcham : Bazar ; Nhà thuốc Ung-văn-Cânh (tại chợ cũa) — Bentré : Tân-Thanh — Vĩnhlong : Hiệu Nguyễn-văn-Nghiêm.

— Bắcliêu : Hiệu Trương-Hữu-Thanh.

KHỎI LO ĐỊA-TRUNG-HẢI CÓ GIẶC

ANH-Y HIỆP ƯỚC

ĐỊA - Trung Hải (*La Mer Méditerranée*) bắt đầu nổi cơn giông tố hiểm nguy từ lúc Y đem mấy chục muôn binh-mã qua chinh-phục nước A. Sau vụ Y-A xong rồi kế tới nội-loạn Y-pha-nho mà Y ra mặt giúp đại-tướng Franco. Người ta chỉ lo Anh với Y xung đột nhau ở trên Địa-trung-hải, vì sự tương cừu tương tranh của hai bên càng ngày càng thấy dữ dội.

Nhưng cái nguy-cơ ấy nay đã tiêu tan : Anh với Y đả ký hiệp ước thân giao với nhau bửa 16 Avril rồi.

Hai bên mở cuộc bàn định từ ngày 3 Mars, thế là chỉ có hơn một tháng mà Anh Y giải quyết được những vấn đề khó khăn ở Địa-trung-hải, chứng tỏ ra cả hai đều khéo nhường nhịn thỏa hiệp lắm mới có kết quả mau lẹ như thế.

Giữa lúc thời cuộc Âu-châu nguy-ngập, mà Anh Y lại tìm được phương pháp hòa giải nhau thế ấy, nếu thiệt hai bên đều có lòng chơn thành thân thiện, thì cũng là điều có phước cho Âu-châu. Vì cuộc diện ở trung bộ Âu-châu ra sao chưa biết, chớ về miệt Địa-trung-hải thì từ nay khỏi lo có chuyện Anh Y xung đột nữa.

Hiệp ước nầy có phụ 8 khoản giải quyết những việc rắc rối lâu nay ở hai bên như dưới đây, những người quan tâm và hiểu biết tình trạng thế-giới đều nên chú ý.

1° — Tờ hiệp-định bây giờ cốt gắn bó thêm tình bang-giao thân-mật của hai nước Anh Y chiếu theo tờ ước gọi là Quân-tử Hiệp-định (*Gentlemen's Agreement*) đả ký với nhau ngày 2 Janvier 1937.

Từ đây hai nước phải tôn trọng lợi quyền của nhau ở Địa-trung-hải, và đều có tự do hành động ở Địa-trung-hải mà không ai xâm phạm ai. Cả hai đều không muốn thay đổi gì về hiện trạng của lảnh-thổ và chủ-quyền ở dựa mé biển Địa-trung. Cả hai đều tránh hết thảy những việc hành-động gì có tổn hại cho nhau.

2 — Phàm là lãnh-thổ của hai bên có ở Địa-trung-hải và Hồng-hải, trong khi có việc điều khiển binh lính hay là sửa sang chánh-trị gì, bên nầy phải lấy tình thiệt mà nói cho bên kia hay trước. Bên nào muốn xây đồn mới cho không-quân hải-quân mình ở phía đông Địa-trung-hải và chung quanh Hồng-hải, cũng phải cho nhau biết trước rồi mới làm.

3° — Anh cho người Y có những lợi ích đặc-biệt ở hải-cảng Aden (ngó ra Hồng-hải) của Anh. Ví dụ người Y có quyền tự do mậu dịch và tàu Y có quyền tự-do thả neo ở đó.

4° — Hai bên cùng đình chỉ mọi sự tuyên-truyền khuấy phá lẫn nhau (Như là dùng tiếng Arabe in báo in sách và rải truyền - đơn công kích nhau trước đây).

5° — Y-quốc tôn trọng quyền-lợi của Anh-quốc cho nên không xây đắp công cuộc gì ở trong hồ Tcha để cho khỏi phương hại tới nguồn nước của Anh ở đất Soudan.

6° — Đối với người bổn-xứ Đông Phi-châu, trừ ra dùng họ làm lính cảnh sát địa-phương và hộ-vệ lảnh thổ, Y không được ép họ phải phục tùng quân-dịch. Nói rỏ, là Y không được rèn tập hắc-binh để cho mình dùng.

7° — Y-quốc cho người Anh có quyền tự-do tín ngưỡng ở Đông-Phi.

8° — Hai bên cùng tuân-giữ theo tờ hiệp ước 29 Décembre 1888 về kinh đào Suez. Bất cứ lúc nào cũng không được làm gì ngăn trở hay là đóng cửa kinh ấy lại.

Cứ xem 8 khoản trên đây, chúng ta thấy Anh Y đả thu xếp với nhau được bao nhiêu việc khó khăn rồi. Từ 16 Avril tới nay người ta thấy biển Địa-trung có mặt nước êm lặng đôi chút.

Bấy lâu Pháp cũng theo Anh, nghiêm khắc và không chơi với Y, nay thấy Anh Y hòa-thân, nên Pháp bắt chước, củng đang thương thuyết với Y về những điều-kiện phục-giao, mà trong đó nghe như có một khoản hơi lạ : là Pháp yêu cầu Y trả lại một phần đất A cho cựu-hoàng Hailé Sélassié.

Kỳ sau chúng tôi còn trở lại vấn-đề nầy nữa.

M.

Gởi cho chồng bị đày Côn-lôn

Tặng những người lẻ - loi Khổ - sở đồng một cảnh thương - tâm.

Chàng đi, đi mải không quay lại,
Để thiếp cùng con mỏi đợi chờ.
Trông mòn đôi mắt phương trời thẳm,
Thôi chĩ cùng chàng gặp lúc mơ.

Tiễn chàng hôm nọ thiếp làm vui,
Ngoảnh lại nhìn con những sụt sùi,
Giọt thẫm không vơi, hoen mắt lệ,
Phân chia ngày ấy thuở nào nguôi,

Xa xuôi ngàn-dặm nhớ nhau chăng?
Thiếp ước làm sao hoá chị Hằng,
Cao tít không-trung soi cõi thế,
Nhìn chàng cho rõ kẻo băn-khoăn.

Con nay đã trộng biết đi rồi,
Sớm tối quanh nhà vẫn chạy chơi.
Chốc chốc vào ra thăm hỏi; « Mẹ,
Ba đi làm việc lúc nào thôi? »

Chàng ôi, con hỡi thiếp đau lòng,
Gợi tấm lòng sầu nỗi nhớ mong,
Thiếp đã dỗi con yên dạ nó
Nhưng còn lòng thiếp dỗi sao xong!!!

D.V. (Kiêm-Thành)

Bán viết máy y giá các xưởng chế tạo bên Âu Mỹ, có đủ đồ phụ tùng thay vào các thứ viết máy. Có khắc tăng (không tính tiền) tên họ các ngài vào viết máy. Viết máy ngòi verre từ 2p.50 tới 3p 50, ngòi vàng có từ 3p.50 tới 20p 00.

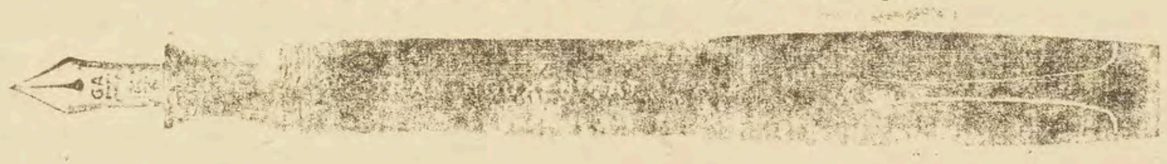

Sữa và cho mượn các thứ máy đánh chữ, có máy khắc chữ rất thần tình và mau lẹ

TRAN-NGUYEN-CAT

81, Boulevard Charner SAIGON Tél. 21.285

Con vật tài-tử ?

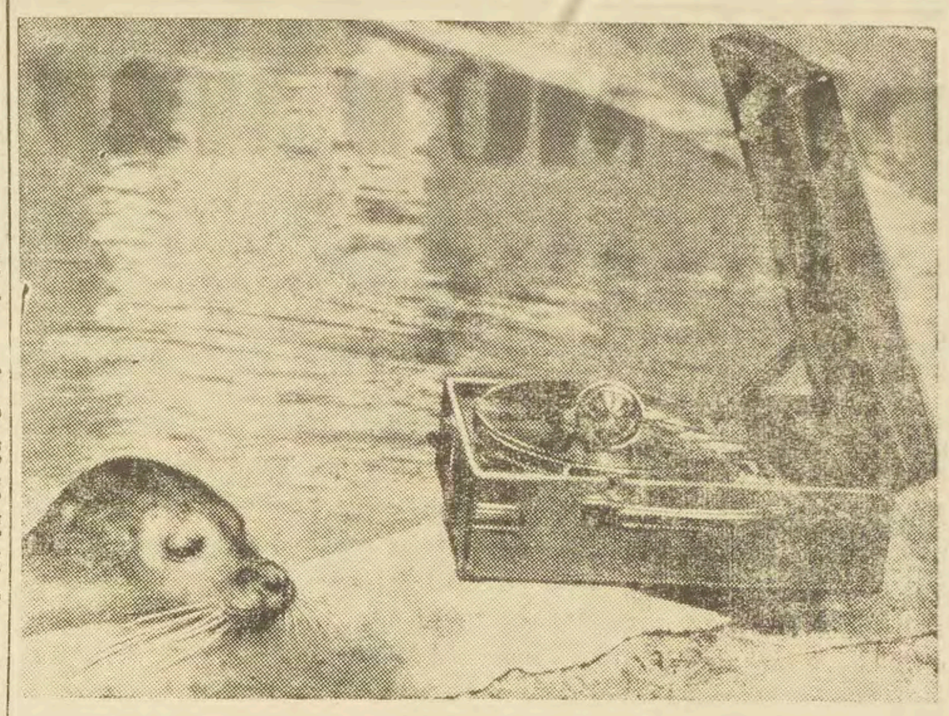

Trong vườn Bách-thú ở Luân-đôn có con Rái rất thích nghe đờn ca hát xướng. Mỗi khi muốn cho nó ở dưới nước thò đầu lên, người ta chỉ đem máy hát ra vặn trên bờ hồ, tiếng đờn du dương, tiếng hát thánh-thót, như kêu gọi con rái ở tận đáy nước thò đầu lên, kê mõ trên bờ hồ mắt nhắm lim dim, làm như biết thưởng thức âm nhạc tới chỗ nhập điệu vậy.

Các bạn cảm-tình chiều cỏ báo « MAI » nên vì nó tuyên truyền cổ-động thêm nhiều độc-giả chung quanh mình

Muốn mau trừ tuyệt các chứng ho và bổ thêm sức mạnh nên uống ngay:

Cao Bồ-Phổi lạc-long

sẽ thấy không thuốc ho nào bằng

Tổng phát hành miền Nam:

Lạc-Long: 80, Boulevard de la Somme, Saigon

mỗi ve 0$30. Ở xa mua cách lãnh hóa giao ngân...

FORTONIC

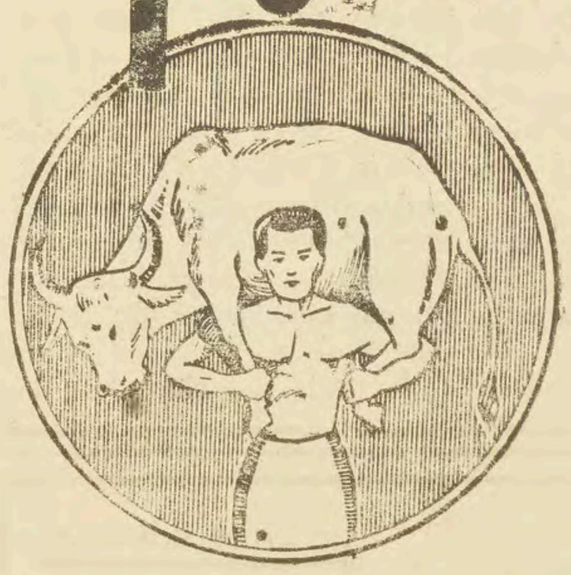

RƯỢU BỔ MÁU BÒ CỦA BÁC-SĨ VÉCET — PARIS —

Trừ tuyệt các chứng bịnh đau máu hư huyết làm cho thân thể con người ốm o xanh, nhức mỏi đau lưng, tức ngực, ăn uống không tiêu. Đờn bà con gái thường có huyết bạc, máu huyết không đều nước da vàng mét, con mắt có quầng đen, con nít ốm o da thịt không đặng nở nang, trí hóa lù-mù học hành chậm hiểu.

Y-giới Pháp và các Đại Y-viện rất hoan-nghinh và công nhận rằng thuốc **FORTONIC** trừ tuyệt các chứng bịnh lao lực, đau máu rét, ban và bịnh lao. Hay nhứt là đàn bà có thai và sau khi sanh thai nên uống.

Tổng Đại-lý trong cỏi Đông-Pháp.

GRANDE PHARMACIE DE SAIGON

Nguyên - van - Cao

Docteur en Pharmacie

121 124, Bd. Bonard (ngang nhà Thương Thí) SAIGON

PHÓNG-VIÊN CỦA "MAI" ĐEM VỀ..

DĨA MÚT HUẾ

CON nhà văn mà mỗi khi đi xa về không thuật lại chuyện mình nghe thấy cho anh em cùng biết thì thật là ích-kỷ.

Nhưng tôi sắp thuật chuyện gì với bạn đọc đây? Chuyện bên Mỹ, bên Đức hay bên Pháp? Không. Tôi tưởng thuật chuyện ở nước nào cũng không hay, không vui tai bằng chuyện ở cái « xứ bài ngà » của chúng ta. Muốn cho bạn đọc sau buổi cơm có một món gì để tráng miệng, tôi xin tặng các bạn món quà sau đây gọi là « dĩa mứt Huế ».

Hội chợ đưa cái mặt củ xì

Muốn phê-bình một người nào ta hãy đợi người ấy chết, cũng như muốn phán đoán một công cuộc nào ta hãy đợi công cuộc ấy tàn, nói về hội chợ Huế tôi cũng đợi sau ngày bế mạc.

Vạn vật đều theo luật tiến hóa trừ hội chợ Huế ra!

Năm kia, người ta đồn rùm rằng hội chợ Huế cất rất mỹ-thuật, cách tổ chức xếp đặt rất hoàn toàn. Người ta mời anh em Nam-Bắc kỳ hãy ra Huế xem, nếu bỏ qua rất uổng. Không dằn nổi tánh háo kỳ, hay nói cho đúng tánh yêu chuộng mỹ-thuật, tôi bươn-bả ra Huế xem hội chợ, dầu rằng mình phải đi vay nợ 20 phần trăm tiền lời. Năm ấy tôi thấy hội chợ có vẻ khả quan: cửa chánh của hội chợ thật nguy nga, hùng tráng; các gian hành cất thật vén khéo; những bóng đèn điện lồng vào trong những cây cột phũ vải, tỏa ra một thứ ánh sáng rất mát mắt.... Hồi ấy các bạn tôi và tôi đã thành thật khen cách sắp đặt của hội chợ ấy.

Qua năm rồi tôi cũng đi hội chợ Huế nữa, thấy nó chẳng có gì thay đổi mới lạ. Nàng mỹ-thuật của hội chợ đả làm nủng đứng yên, không tô-điểm gì khác hơn năm trước.

Rồi đến năm nay, nàng ta cũng không biết trễn, lại khoe cái mặt củ xì ra giữa thiên hạ nữa.

Cách kiến trúc và tổ-chức một hội chợ cần phải thay đổi bằng năm để thêm sự mới lạ khéo léo. Như thế mới mong quến rũ được khách phương xa đến xem. Nếu năm nào cũng làm như năm ấy thì ai có cần chi phải đến xem hai lần cho tốn công, tốn cũ. Cái lẻ rất giản dị ấy tôi không tưởng rằng ban Trị-sự hội chợ Huế không nghĩ đến.

Lấy lẽ ngay mà nói, hội chợ Huế năm nay thật là hoàn toàn thất bại. Thất bại vì sự kiến trúc đã củ mà chương trình cuộc lễ củng không có chi kích thích tánh háo kỳ của công chúng và tánh ham vui của bọn trẻ.

Một kỹ-nghệ: làm quan!

Mở ra một cuộc hội chợ, mục-đích không phải chỉ để thu tiền vào cửa mà thôi. Còn một mục-đích lớn lao hơn nửa là để khuyến khích chấn hưng nền kỷ-nghệ trong xứ. Không cần phải đi khắp các tỉnh của nước Pháp, ta chỉ đi quan-sát kỹ cang cuộc đấu xảo ở Paris thôi, ta củng có thể biết trình-độ văn minh và sự giàu mạnh của nước Pháp đến đâu. Hội chợ Huế năm nay là một lời thú tội rất hùng hồn rằng nền kỷ nghệ của xứ Trung-kỳ vẫn còn trong thời kỳ phôi thai. Hội chợ Huế năm nay đả vô tình bày cái mặt thực trơ trẻn của nền kinh-tế Trung-kỳ, tuy rằng có bộ Xã-dân Kinh-tế nằm chình ình bên cạnh hội chợ ấy!

Những hàng chưng bày ở hội chợ năm nay phần nhiều và củng là phần tốt đẹp đáng chú ý hơn hết đều do hai xứ Bắc Nam kỳ chở đến. Nhứt là đồ kỷ nghệ Bắc đã chiếm một địa vi quan trọng ở hội chợ nầy. Những gian phòng của các tỉnh ở Trung-kỳ kể củng khá nhiều, nhưng những hàng vật đem ra chưng bày thì xem ra vẫncòn tầm thường, không có chi gọi được là đặc sắc. Bộ Xả dân Kinh-tế Trung-kỳ, trước tình hình ấy, cần phải dày công làm việc theo chương trình mới mẽ mới được. Nhưng biết làm việc đó mới thật là một nghệ-thuật...

Nghe tôi than phiền rằng các ngành kỹ nghệ ở Trung-kỳ rất chậm phát-triển, một người bạn mĩm cười nói rằng:

— « Vậy mà chỉ có một thứ kỹ nghệ thạnh hành thôi: kỷ nghệ làm quan! Anh không để ý à?»

Tôi phải chịu bạn tôi là nói đúng.

Bà lớn Thượng và bông giấy

Bắc củng như Nam, kỳ hội chợ nào tôi cũng thấy vẽ yêu đời, trẽ trung của bọn thiếu niên nam nữ. Người ta vui đùa với nhau, trừng giỡn với nhau, đánh giặc với nhau bằng những nắm bông giấy trông rất đẹp mắt. Ở hội chợ, chỗ mua vui của mọi người, vấn đề giai cấp như bị dày đạp dưới gót giày của công chúng. Ở đấy, thằng quan cũng như thằng dân ai củng có thể cùng nhau hưởng một cuộc vui, miễn là ai củng tự giử lấy cử chỉ nhả nhặn. Cuộc vui có tánh cách bình đẳng hơn hết là những « trận giặc bông giấy ». Tung bông giấy không có ý nghĩa gì khác hơn là khen tặng, kính trọng lẫn nhau một cách âm thầm. Rải bông giấy lên người một thiếu nử hay một thiếu phụ không phải là một cách để chọc ghẹo người đàn bà. Đó là phép lịch sự ở những cuộc vui công đồng nước nào củng có.

Phép lịch sự ấy, khốn nỗi! nhiều « người lớn » ở Huế không hiểu đến. Họ chỉ biết ghen, vì vợ của họ còn xuân quá.

Trong 6 ngày đầu của hội chợ Huế, bọn thiếu niên tân tiến ở Huế vui đùa với nhau một cách thành thật dưới những trận mưa bông giấy. Nhờ đấy mà quang-cảnh hội chợ xem có vẽ hoạt-động, trẻ trung, náo nhiệt. Nhưng 4 ngày chót, quang cảnh trẻ trung hoạt động bỗng đổi ngay ra vẻ già cỗi, luộm thuộm, bơ thờ, tuy người đi xem phần đông là bọn trẻ tuổi. Vì sao?

— Vì người đi xem hội chợ, trong 4 ngày chót, bị cấm đùa giỡn nhau bằng bông giấy. Người ta đã cắc-cớ gọi là confettis khủng-hoảng!

Cảnh buồn tẽ vì thiếu confettis đả làm cho tôi lấy làm lạ. Tôi bỏi một người có tên tuổi ở Huế thì mới hay rằng vì đêm trước có một ông « Mũ cánh chuồn » rất thế lực, dắt cô vợ đi xem hội chợ. Ông bà đang đi thì có một bọn trai, trong lúc vui đùa, rải confettis nhằm bà vợ quan lớn ấy. Thế là đêm sau có lịnh cấm rải bông giấy, tuy việc bán bông giấy đả làm lợi cho hội chợ rất nhiều, và tuy mấy đêm chót người ta không thấy cặp vợ chồng quan ấy đi xem hội chợ nữa.

Thật là một chuyện chỉ có ở Huế mới xảy ra được!

Quãng-cáo giết người

Cũng như ở Saigon, trong hội chợ Huế người ta có đặt cả ống truyền thanh nửa. Kể về đàn bà vô ý thì ở Huế cũng chẳng kém chi Saigon. Cứ lâu lâu ta lại nghe rao lên rằng ai mất con thì hãy đến Permanence mà lảnh về.

Dường như ở hội chợ mà không mất con thì không có vẽ là hội chợ vậy. Có người còn mong rằng phải chi có chị nào mất chồng trong hội chợ thì lại càng vui.

Ống truyền-thanh, một khi không rao mất con nửa thì lại rao hàng quãng cáo cho các nhà thuốc và những nhà kỹ-nghệ ở... Bắc hay Nam-kỳ. Có một lần, những người đi xem hội chợ bỗng reo cười lên vì anh chàng lo phần quảng cáo rao trong ống truyền-thanh rằng:

« Ai mắc bịnh phong-tình, hảy mau mau mua thuốc hiệu X... mà uống. Thuốc nầy rất hiệu nghiệm như thần, uống vào thì *bịnh càng mạnh* ».

Quãng cáo vừa dứt thì tự trong mấy trăm buồng phổi hắt ra những tiếng cười dòn rụm, trừ cái anh chàng rao quảng cáo ra. Hội chợ nhờ một hai chuyện xãy ra tương tợ như thế nên củng được vui vui.

Tha thướt

Những hội chợ Huế có được vẻ long trọng và được thiên hạ, trai trẽ lẫn ông già, kéo nhau đến xem đông đảo là nhờ có rất nhiều bông hoa biết nói.

Ồ! Gái Thần-kinh sao mà dễ yêu thế!

Cái vẻ đẹp vừa diễm-lệ vừa huyền-ảo của các cô gái ấy làm cho ta say sưa, đắm đuối... mỗi lần có một cô gái Huế thoãng ngang trước mặt, ngài tự nhiên thấy cỏi lòng hỏi hộp, nôn-nao như bị đôi mắt long lanh của cô em thu hết cả tâm hồn. Người ta nói gái Huế là hiện thân của Ngự-Bình và Hương-Giang. Gái Huế đả đẹp lại càng đẹp hơn trong bộ áo Lemur. Một cô bạn đã bảo với tôi rằng có lẽ sau nầy tất cả phụ nử ba kỳ sẻ họp nhau lại đặng dựng tượng nhà họa-sĩ Cát-Tường vì ông nầy đả giúp cho chị em tăng thêm vẻ đẹp.

Nhưng một ông bạn lại nói nhỏ với tôi: « Gái Huế đẹp, phải! Nhưng anh hảy đứng xa mà ngắm, rồi thôi, đừng tìm hiểu nhiều nửa, để giử cho nguyên vẹn mãi cái hương vị của tình yêu trong tâm hồn anh. Anh muốn tìm sự thật ư? Anh sẻ chán ngay! »

Bạn tôi nói có lẻ thật đó

NÉNUPHAR.

Son thoa môi THO RADIA

Cặp môi lại còn dịu dàng hơn da mặt.

Bởi vậy phòng thí-nghiệm THO RADIA theo phương-pháp khoa-học chế ra son thoa môi đả đẹp lại đúng phép vệ-sanh.

Son thoa môi THO RADIA bôi rất dễ, không làm khô và dày môi, giử cho cặp môi đặng luôn luôn dịu dàng và đẹp đẻ. Son thoa môi THO RADIA để trong một thứ bao đẹp và tiện, có thể dùng mãi đặng.

Có năm màu khác nhau đặng quí bà quí cô dùng theo ý muốn:

Màu cam, màu hơi đậm, màu đậm, màu hơi thắm, và màu thắm

CÓ BÁN Ở TẤT CẢ CÁC NHÀ THUỐC TÂY

NÊN CHÚ Ý — SỰ THẬT NÓI NGAY

SÂM-NHUNG-TINH, CÓ NHIỀU THỨ

Người tinh-thần suy, sức lực kém, hay đau gân, đau oẹ ngan lưng, di-tinh, mộng-tinh, huợt-tinh, ăn ngũ thất hường, bởi sự chơi bời quá độ.

Mời quí ngài nên uống ngay thuốc **Sâm-Nhung-Tinh Bổ Tinh** hiệu **HAI THẰNG NHỎ** của nhà thuốc HỒI-XUÂN-CÁC, đã dùng qua rồi thấy công hiệu cấp kỳ, ăn ngon, ngũ khoẻ bồi bổ sức lực rất mau chóng. Biết uống ruợu pha rượu, để dành uống, bằng không thì pha với nước sôi để nguội. Mùi nó thơm ngon.

Ai mắc phải bịnh ho ?? đã dùng đũ thứ thuốc mà không hết, khuyên dùng ngay thuốc **Hóa-Đàm Chỉ-Khái-Tán** hiệu **HAI THẰNG NHỎ** gói thuốc hình ba góc.

Hai thứ thuốc trên đây danh tiếng hơn hết. Có bán ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc HỒI-XUÂN-CÁC *12 Bd Bonhoure CHOLON*

MỚI QUA KỲ DẦU

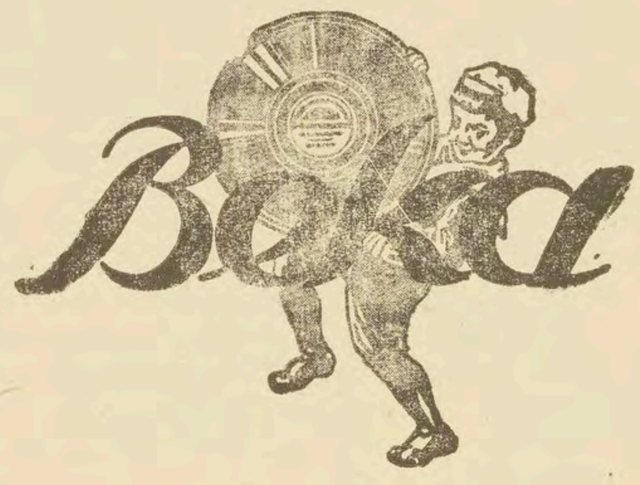

DIA 1938

Hỏi Caalogue 1938 :

J. KELLER, Importation

72 rue Mac-Mahon – SAIGON

Phụng - Hảo
Phước - Cương
Tài - tử Radio
Hát bộ H. T. Phú

Mấy lời cãi-chánh của ông Giáo

NGUYỄN-VĂN-HANH

Kính ông bạn Đào-trinh-Nhất,

Trong « Mai » ra ngày thứ bảy 23 Avril rồi, nơi bài « *Chuyện Phiếm* » tựa « *Thầy lang quan Đốc* », ông Q. có nói rằng tôi viết bài trong báo *La Presse Indochinoise* « *công kích thuốc bắc* ».

Trong mấy câu đầu mà đã có hai điều sai, nên tôi xin ông vì chơn-lý đính chánh giùm.

Tôi không bao giờ công kích thuốc bắc cũng như không bao giờ xin hạn chế thuốc bắc. Nếu có sự hiểu lầm như thế là vì có kẻ muốn gieo một luồng ác cảm rất oan cho tôi nơi các ông y-sĩ và bào-chế Việt-Nam, trong ấy tôi được có nhiều bạn và cả học trò nữa.

Tôi xin tóm tắt ý-kiến tôi đã tỏ trong báo *Le Populaire* (chớ không phải *La Presse Indochinoise*).

Về *thuốc trị bịnh phong tình*, tôi chưa tin nó trị tuyệt nọc được. Chính một người trong thân tôi, vì uống ròng những thuốc ấy mà ngày nay phải mang tật, sa vào cảnh nghèo đói đề, gia đình đổ nát, con cái cơ hàn. Nếu ai rỏ bịnh phong tình nguy hiểm đến dường nào, nguy hiểm cho người mắc bịnh, cho vợ và con, luôn cả giống loài, thì không khỏi áy ngại như tôi.

Bịnh phong tình săn sóc sơ sài cũng thấy lành được, lành ở mặt ngoài, nhưng sự hại bên trong hết sức gớm ghê. Mươi năm, vài mươi năm sau nó phát ra nguy ngập hết sức. người thân tôi đã nhờ Bác-sĩ Nguyễn-văn-Tung hết lòng cứu chửa, chích thuốc trọn 3 năm, may ra còn sống đó, nhưng con người không dùng được nửa : đi phải chống gậy, hai mắt mở trao tráo mà không thấy rỏ, thân thể ốm gầy, xấu xa không khác một cái nhà xiêu ngã muốn sập.

Cha tôi, một ông lang, cũng phải thú nhận rằng bịnh ấy thuốc ta chưa trị lành được. Nhưng đó là ý kiến của một ông thầy thuốc. Tôi muốn có bảo kiết hẳn hòi, chớ nên để các thuốc phong tình thong thả mua bán, nhứt là chớ để cho ai dầu không học thuốc, không biết một chữ về nghề thuốc, cũng bào chế được những thuốc ấy. Muốn có bảo kiết thì nên lập ủy-ban gồm cả tây nam, hai bên khoa thuốc, để thí nghiệm. Sau một thời gian nhứt định, người ta sẽ lấy khoa học xét coi quả có tuyệt nọc chăng. Nếu tuyệt nọc thì thuốc ta phải được phép vào bịnh viện để trị như thuốc tây. Bằng chẳng thì phải cấm tuyệt vì nó hại sức khỏe, hơn nữa, nó giết người. Muốn một việc như thế, không lẻ là thành người thù số 1 của xả-hội được. Bên Âu Mỹ, sau khi đã phát minh được món thuốc gì, người ta đem thí nghiệm liền, trước khi đem bán cho thiên hạ dùng.

Đó là về một thuốc phong-tình không mà thôi. Về bịnh khác, tôi chớ hề xin hạn chế thuốc bắc hay là công kích. Tôi đã từng thấy nhiều lần có bịnh thầy tây chạy mà thầy thuốc ta cứu sống (Ông Nguyễn-an-Cư cứu sống bà Trần-hửu-Độ, ông Đồ phong Thuần đả cứu nhiều bịnh thầy tây chê). Trái lại, có nhiều bịnh thầy thuốc annam vô ý mà thầy thuốc tây trị lành được. Như thế bai khoa thuốc, tây và nam chưa khoa nào được hoàn toàn hết. (Nếu nói vậy là công kích thì hai khoa đều bị công-kích hết).

Ấy vậy, khoa thuốc tây nên tìm kiếm bên y-khoa annam để bổ khuyết bên mình. Muốn có sự hiệp tác giữa hai khoa thuốc, Chánh-phủ nên mở lớp dạy đêm để dạy lý-học hóa-học và tự-nhiên-học (Physique, Chimie et Histoire naturelle), kêu tất cả là P. C. N. Môn dạy nầy sẻ để tùy các ông lang muốn đến học hoặc không đến học. Sau một thời gian, cái bằng P.C.N. hoặc P. C. B. sẽ buộc những người muốn làm ông lang và ông bào chế phải có. *Các ông lang và các ông bào chế bây giờ được miễng bằng ấy.* Như thế họ không mất quyền hạn họ đã có.

Sự học đó có ích gì chăng ? Theo tôi thì rất có ích cho sự kiến văn của thầy thuốc và thầy bào-chế ta. Biết đâu nó sẻ dắc dẫn họ vào sự tìm tòi, sự phát minh mới lạ, rất bổ ích cho nhân loại ốm đau. Ngay bây giờ sự học ấy bổ ích trong sự hiệp tác giữa Đông y và Tây y, hiệp tác thứ nầy thế nào cũng có kết quả tốt đẹp.

Thuốc ta đã cứu sống người, sao lại bảo hạn chế hoặc lâm le giết nó đi ? Vã thuốc tây và quan Đốc là hai món xa xỉ-phẩm cho người binh, không như thuốc ta và thầy thuốc ta rất rẽ tiền. Đến ông thầy thuốc thăm bịnh xin toa có rẻ lắm cũng là 2p.. Lấy toa đến tiệm thuốc phải năm, ba đồng nữa, thì muôn triệu nhà nghèo kia làm sao xài nổi. Ông lang ta vừa bắt mạch vừa hốt thuốc chĩ lấy bốn, năm cắc bạc là nhiều. Lợi hại như thế nào chúng ta cũng rõ được. Tôi có làm sao mà xin cấm hoặc hạn chế thuốc bắc trong những lẻ nói trên. Tôi đã nói rỏ trong báo Le Populaire rằng *thuốc bắc không những nên để mà lại nên bình vực, nếu có ai giết chết nó để giành độc quyền.* Thế thì các ông lang và các ông bào-chế (thứ thiệt, thứ có học, chuyên nghề) có tôi là bạn sẵn lòng bình vực các ông chớ ! Nếu ai không tin, hãy đọc lại báo Populaire thử coi.

Tôi bàn về vấn-đề thuốc bắc đứng về mặt khoa học. Tôi bình vực thuốc bắc lại đứng về mặt nhân-loại, nghĩa là ở đây tôi đứng bên quần chúng vô sãn.

Tôi tưởng nói tóm những ý-kiến tôi đã giãi bày trong báo *Le Populaire* như trên, cũng đủ phá mối nghi ngờ người ta đã muốn gieo phá tôi chơi.

Tôi biết ông bao giờ cũng đủ gan dạ phụng sự chơn-lý, nên tôi dám chắc ông sẻ vui lòng đăng bài đính chánh nầy, có dài hơn bài « *Chuyện Phiếm* » trong « Mai ».

Tôi xin cám ơn ông trước.

NGUYỄN-VĂN-HANH.

Ai muốn làm chũ một cái g nghệ lớn, có lợi rất nhiều bỏ vốn từ 500p.00 tới 10.000p. làm bốp đầm và đồ maroquinerie « da ». Cần dùng bán một cái máy crème thiệt tốt. Bảo kiết 6 tháng, có cho nhiều đồ phụ tùng giá rẻ.

Thương lượng tại :

Saigon - Service

Bao thầu và làm các việc về thương-mãi kỷ-nghệ, quãng-cáo.

131, Hamelin Tél 21.444

Hiệu đồng-hồ

NGUYEN - CHANH - TRỰC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp

7 Amiral Courbet - - Saigon

Lảnh sửa đủ hiệu đồng hồ. Chuyên môn sửa compteur xe hơi, máy chụp hình và máy danh chữ v. v.

Giúp học sanh nghèo ở Pháp.

Chúng tôi rất hân hạnh cho đồng bào hay rằng quan Thống đốc Nam-kỳ đã cho phép ban trị sự hành chánh mỡ cuộc lạc quyên đặng góp tiền giúp cho đám học sanh annam nghèo ở Pháp.

Ngài có tu tờ cho các nơi biết sự ấy và gởi gấm công cuộc phước thiện nầy cho các bậc tai mắt trong các giới của xã-hội.

Báo mới

Phục-hưng-báo ở Vịnh

CHÚNG tôi đã nhận được một tuần-báo mới xuất bản ở Vịnh : « *Phục hưng báo* » của ông bạn Thái-nam Vân chủ trương.

Báo ra ngày thứ sáu, bốn trương lớn. Toà báo ở số 83 Boulevard Destenay, Vịnh.

Ông Thái-nam Vân trước đã giúp nhiều báo Tây Nam ở Saigon, nhiều người yêu mến văn tài của ông, chắc nay phãi mừng « *Phục hưng báo* » ra đời.

Chúng tôi xin giới thiệu với độc-giả và chúc bạn đồng nghiệp phát đạt. M.

Cùng các Đại-lý

XIN nhắc chư vị làm ơn sớm gởi relevé tháng Avril về cho bổn báo. Trong tháng Avril báo ra đến số 33 nầy là 5 số, vậy xin chư vị tính toán từ số 29 đến số 32, còn số 33 để qua tháng Mai cũng được.

Lúc nầy giá giấy tăng lên dữ quá, vậy xin các nhà đại-lý nhằm đũ số báo để bán thôi, chớ nên lấy nhiều để dư có thiệt hại cho nhà báo.

Chúng tôi cảm ơn chư vị đại-lý đúng đắn đã giúp cho tờ báo nầy 8 tháng nay.

Còn mấy đại-lý cố-tình bán báo để giựt tiền không trả, như hiệu BAZAR THẠNH-PHÁT ở Cầnthơ, LÊ-VI-TIỀN ở Camau, TRẦN-ĐỀ ở Tuy-hoà, chúng tôi sẽ buộc mình đối phó : một mặt là thưa tại toà, một mặt khác là thông cáo cho các bạn đồng nghiệp chúng tôi nên chừa những nhà ấy ra, đừng gởi báo cho họ bán mà mất. M.

MỘT MÓN THUỐC TIEN

AI HO ?

mà uống thuốc nào cũng không hiệu nghiệm, không dứt tuyệt, thì nên uống thuốc của

GIA BƯU-ĐƯỜNG

N° 90, Tổng đốc Phương

CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần-hiệu. Bất cứ đàn bà, con nít, ho gió, ho đàm, hoặc lâu hoặc mau, uống thuốc nước nầy hết bịnh liền.

Người đang mạnh uống thuốc nầy cũng bổ tinh thần khoẻ khoắn.

MAI...

ĐÀN BÀ MỚI

truyện ngắn

của CUC-CHI

TRÚC uể oãi ném cái cặp da xuống bàn, rồi đi ngay ra sau kiếm cơm, vì chừng ấy đã ba giờ chiều mà Trúc chưa ăn bữa sớm mai. Trúc làm « xếp-tranh », theo chuyến xe lửa từ Phan-thiết vô Saigon.

Anh rất ngạc-nhiên khi thấy bếp núc lạnh-tanh, trên bàn ăn lại trống trơn. Anh kêu con Sen, nó dạ từ phố bên cạnh.

— Thưa thầy kêu em ?

— Cô mầy đi đâu ?

— Cô ba đi từ sớm mai, em không biết đi đâu. Em phải qua ăn nhờ cơm bên cô Ký.

— Cô mầy có đem theo đồ gì không ?

— Thưa, cô em mặc bộ đồ hàng đen, tay xách dù thôi.

Trúc phần đói, phần mệt, thêm giận Mai — vợ Trúc — nên gương mặt rất cau có. Anh móc túi liệng cắt bạc xuống ván, bảo con Sen đi mua mì. Rồi không buồn thay bộ đồ tây xám xì và dơ bẩn anh đang mặc, anh tự ném mình lên giường nằm sải tay...

Bỗng chốc anh ngồi dậy, miệng mắng lầm rầm : « Khốn nạn ! » Thì ra có một vật độn dưới gối, cấn đầu anh. Xẵng xớm, anh giựt gối lên : một gói giấy bạc và một phong thơ rơi xuống nệm. Anh lượm phong thơ, rồi ngơ ngác anh mở ra coi. Vừa thấy tuồng chữ anh sửng sốt. Anh đọc trong trí :

Saigon, đêm 30 tháng hai 1935.

Anh Trúc,

Lúc anh đọc thơ nầy, Mai của anh đã ở chốn xa - xăm tịch-mịch, ẩn nương nơi cửa Phật.

Em xin cáo lỗi với anh. Em không thể cho anh hay trước chuyện em tính xuất-gia, vì chắc chắn anh sẽ ngăn trở em. Trải qua bao nhiêu năm ân-ái, tình chồng nghĩa vợ như bát nước đầy, em còn mong chi hơn nữa ? Song gần đây, em có những duyên cớ riêng, do gia-đình bên em, làm cho em rất buồn, nhưng em xin giấu luôn. Thôi, xin Trúc hãy quên Mai từ đây, coi Mai như cái bóng thoảng qua thôi. Anh đừng tìm Mai chi cho hoài công. Để Mai yên thân theo Phật ấy là yêu Mai đó. Chúc anh ở lại bình an

MAI.

P. S.— Số bạc tám chục đồng anh đưa hôm nọ, xin gởi lại anh chi dụng, Đôi vàng và bộ giây chuyền em cất trong tủ cây.

TRÚC đọc xong, mặt tái xanh, sụp nằm xuống gối khóc nức nở...

Sau mấy phút bi thảm, anh gượng đứng lên xem lại giả áo: đồ của Mai còn nguyên. Anh đứng tần ngần như tượng gỗ !

Giây lâu anh lại sụp ngồi xuống giường, tay ôm trán, thất vọng !...

Mai đi tu ! Con người xinh đẹp ấy đành theo làm tôi tớ Phật ! Có ai ngờ ?

Mai năm nay mới hai mươi bốn cái xuân, sắc đang nồng, hương đang đượm. Ra đường còn lắm anh trai lượn theo gót ! Người ta nói Mai có nụ cười rất hửu duyên, thật thế. Mai vui tánh, biết đãi buôi. Và nếu không rụt rè trước đàn ông, ta cho là « gái kim-thời », thì Mai ở vào hạng người ấy. Luôn luôn Mai tiếp khách thế chồng; Mà sau khi tiếp chuyện với Mai, ai cũng đều khen Mai là đờn-bà đứng-đắn. Trúc cũng nhận thế !

Mai rất giỏi nữ-công. Nhờ giao thiệp rộng, nên tuy ở nhà mà vẫn có khách đem đến đặt thêu, hoặc đặt may. Mai giúp cho « ngân-sách » gia-đình một mối lợi không nhỏ. Bởi vậy Trúc yêu qui vợ lắm, và không ngại ngùng gì cho vợ trọn quyền tự-do xã-giao.

... Hôm nay Trúc xa Mai ! Mai đi tu ! Ai người đứng địa-vị Trúc không thất-vọng ?

Trúc quên cả bụng trống, đi mở các ngăn tủ, sấp soạn đồ của Mai ra, rồi tỉ-mỉ anh xếp từng món. Áo dài, áo ngắn, quần hàng quần lụa, Mai bỏ lại hết. Thấy đồ vợ anh càng đau đớn, càng thương xót, nên chíp miệng than: « Tội nghiệp Mai, đi ra chỉ được một bộ đồ trong mình, làm sao thay đổi ! Rồi đây Mai sẻ mặc áo dà, khổ thân biết mấy ! Không, ta không nở để Mai chịu thiếu thốn, cực nhọc nơi nhà chùa. Mai nhẹ tính tệ ! Làm gì đến phải đi tu ? Ta sẽ tìm cho kỳ được Mai đem về. Không Mai, đời Trúc sẽ vô-vị đến đâu ! »

Trúc sắp đồ vô rương da, định đi tìm Mai lập tức. Anh tự nhủ: « Dầu Mai khăng khăng lánh túc, ít nữa ta cũng phải gặp mặt để đem quần áo và chút ít bạc cho Mai. »

Anh dặn sơ con Sen coi nhà, rồi lủi thủi xách rương ra đi Nhưng đi đâu ? Tự anh cũng chưa biết. Chừng ra đến bến xe anh mới định trí suy nghĩ. Mai gốc ở Mytho chắc thế nào cũng về đó. Không trễ một phút anh lên xe đi Mỹ.

Anh đi viếng khắp các chùa Vĩnh - Tràng đến Bửu - Lâm - Tự, chùa Quan-Đế, qua đến các am các thất, mà nào thấy bóng Mai!

Chưa nãn chí, anh đưa đơn xin nghỉ việc một tuần đặng rộng giờ đi khắp nơi.

Lúc về nhà, anh được một bức thơ có đóng dấu nhà giấy Tây-ninh. Thơ của Mai ! Trúc mừng đáo để vì hy-vọng sẽ gặp Mai trên núi Điện. Trong thơ có mấy hàng vắn tắt :

Tây-ninh ngày mồng một tháng ba

« Anh Trúc,

« Em đã yên chỗ, xin cho anh « hay. Em quên cho anh biết em « có trả xong tiền phố và tiền « thiếu ở tiệm Vạn-Long rồi. « Thôi, em cầu chúc anh sức « khoẻ. »— MAI.

Trúc đọc đi đọc lại hai ba lần mới xếp thơ bỏ vào túi áo. Anh thở ra : « Tội nghiệp, Mai còn lo cho mình thế ấy ! »

LÊN núi Điện, Trúc rão khắp các kiến chùa, lần hồi cùng các động, hỏi đông, hỏi tây, tin Mai vẫn bặt. Người ta chỉ trên đãnh cũng có người tu, anh mừng thầm, chắc còn một tia hy vọng.

Lúc lên đãnh anh còn hăng, nên leo, trèo không biết mệt. Khi tới chót chẳng gặp Mai, anh trông trở lại chơn núi thăm thẳm. Lại thêm bị mây bay sát mặt, Trúc phát cháng váng. Lần đầu tiên, anh đi lên tận mây vì muốn tìm người yêu !

Lượt xuống, không còn đủ sức gượng. Trúc chỉ có nước ngồi thừ ra cho chuối theo bực đá. Tới chơn núi quần tây của anh rách tả tơi.

Ở Tây-ninh trọn mấy ngày, Trúc không thấy chi khác hơn là người lạ. Đến cảnh chùa chót trong tĩnh, Trúc tuyệt vọng ! Thôi, đành cam ôm mối sầu về đất Saigon...

NGÀY tháng qua, mà nỗi phiền vẫn canh-cánh nơi lòng Trúc. Coi người anh càng bửa càng tiều tụy, thậm chí cử-chỉ tánh tình anh cũng đổi hẳn. Xưa anh vui vẻ bao nhiêu. Bây giờ anh khởi sự sống một cuộc đời tối tăm.

... Một hôm, anh đang lầm lủi về nhà ở phố E Louis, thì bỗng gặp thằng bé đón lại thưa rằng : « Thầy nhớ em chăng ? Em là thằng Tám ở với thầy Hai làm hảng buôn, trước ở căn số 416 gần nhà thầy đó ? »

— Ừ, nhớ. Em có chuyện chi ?

— Em thôi ở với thầy Hai từ hôm qua. Em kiếm thầy để cho thầy biết rằng cô Ba, vợ thầy, đang ăn ở với thầy Hai tại đường Tấn-Nghiệm số 541. Hai người họ quen đã lâu. Thầy Hai lúc đó đi đi lại lại nhà thầy, khi đặt thêu khăn, khi mướn may áo, rồi tự do trò chuyện với cô Ba trước mắt thầy. Chắc thầy đâu có nghi ngờ ? Đến sau họ tính lấy nhau luôn, nên thầy Hai mới dời phố về đường Tấn-Nghiệm đó.

Trúc khó tin những lời ấy, vì Mai lẻ đâu nhẫn-tâm đến thế ? Song cũng không lẽ thằng Tám dám gạt anh ?

Nghi ngờ Trúc hỏi gạn :

— Thật vậy à ?

— Thật, em dối thầy làm chi.

Trúc kêu xe tay đi ngay lại số nhà của thằng Tám chỉ.

Cửa rào đóng, anh muốn kêu mà e lầm. Anh trông vào cửa sổ, thì rõ ràng Mai, Mai sờ sờ hồn xác, Mai đang thêu, kế bên thầy Hai, chồng mới cũa nàng !

Quày mặt ra, Trúc cười lạt, cười để đè nén sự câm-tức xuống, cười khinh bỉ... Trên trán anh đượm mồ-hôi. Anh lầm bầm : « Thì ra ta đi tìm đầu non chót núi, từ chùa nầy sang chùa kia, hoài công ! Mai đã cho ta biết trước rồi ! Mai tu ở « chùa » nầy, gần một bên ta. Mai còn lừa ta với cái thơ đóng dấu Tây-ninh ! Ôi, Trời ! Ai hiểu nổi đàn bà ? — Nhưng ta tha thứ cho Mai. Nếu có lỗi, thủ-phạm chính là ta. Ta cho Mai quyền tự-do xả-giao theo đàn bà mới, là ta đưa cho Mai con dao hai lưỡi. Trách Mai chăng ? Không. Mai là đàn bà. Mai yếu đuối Mai nhẹ tính. Ta không dìu-dắt Mai, để Mai đi một mình trên con đường khó khăn, Mai lạc lối, lỗi về ta ! »

Rồi Trúc vừa đi vừa cười, cái cười chua chát !...

C.C.

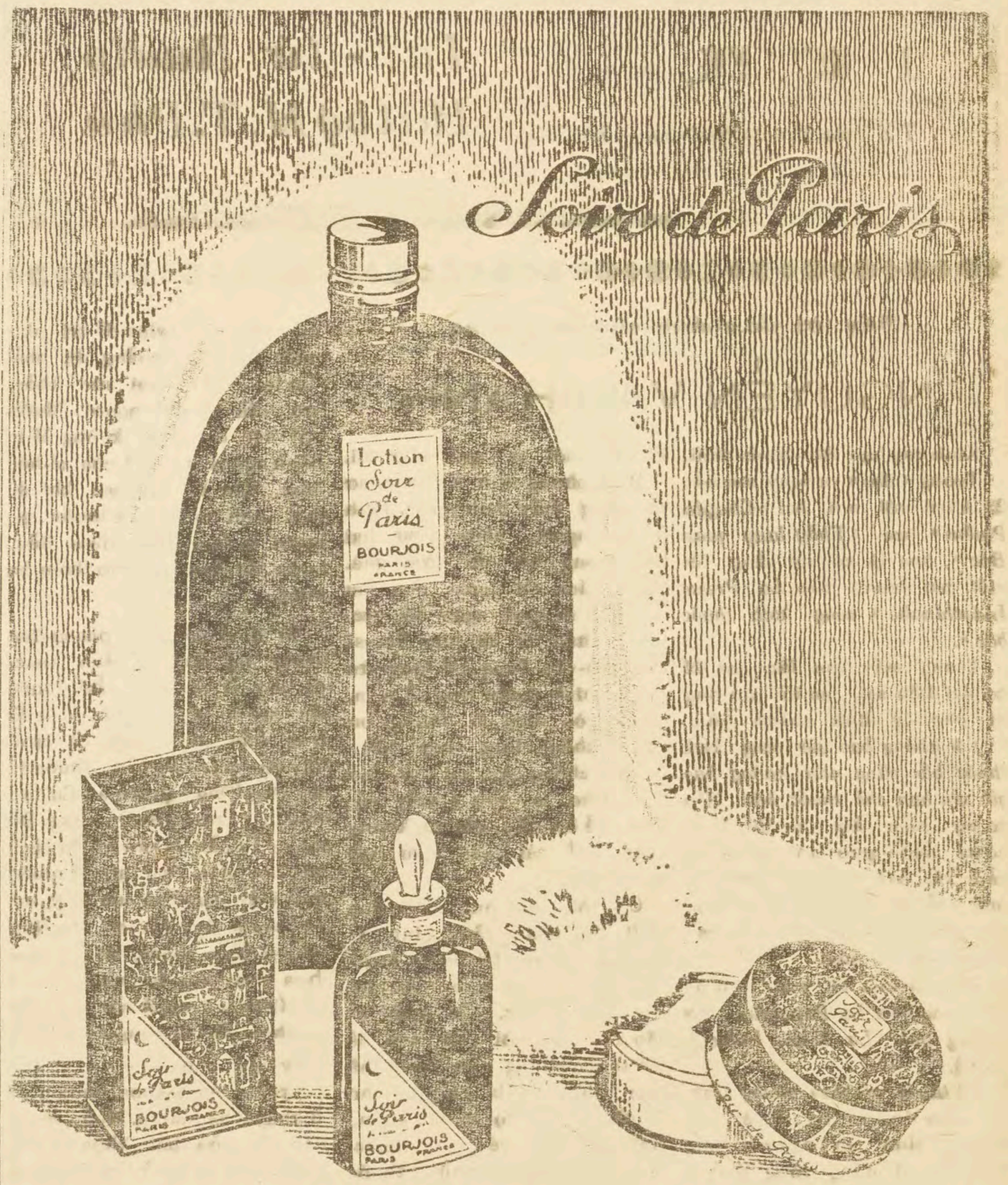

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

...ảo đảm chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng, có hy vọng trúng một số vốn lớn đây là vé mới cách thức P mà

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Hội tư bổn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán : 7, Đại-lộ Edouard VII ở THƯỢNG-HẢI
Hãng chánh ở Đông-pháp : 26 đường Chaigneau - SAIGON
Sổ thương mãi Saigon 20
giúp cho quí ngài đặng gầy ra số vốn

400 $	mỗi tháng đóng	1 $ 00	5.000 $	mỗi tháng đóng	12 $ 50
500	—	1 25	6.000	—	15 00
1 000	—	2 50	7 000	—	17 50
1 500	—	3 75	8.000	—	20 00
2 000	—	5 00	9 000	—	22 50
3 000	—	7 50	10.000	—	25 00
4 000	—	10 00			

Vé này đặng lãnh vốn mục-đích (từ 400 $ tới 1.000 $) bởi cuộc xổ số hằng tháng, ...ay là khi mãng hạn (25 năm) nếu vé không đặng may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết kiệm cách thức P đặng dự cuộc xổ số hằng tháng từ tháng đầu mới mua ...vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ đặng lập nên một số vốn, mà ...ại có hy vọng đặng lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM
của

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

...ỔI CHỦ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết
...GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
...ẶNG VAY 90 %, số giá chuộc vé.
...BẤT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn
...ĐƯỢC HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG

SỐ VỐN hườn lại bởi cuộc xổ số tới ngày 31 Déc. 1937 gần..... 554 000 $
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần .... 65 000 $

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT KIỆM
của

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả : 1.700.000 $ ‖ Động-sản và bất động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936..... 2.339.121 $ 43

MUA VÉ HAY HỎI ĐIỀU-LỆ XIN DO NƠI :

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Chi ngánh : SAIGON, 26, đường Chaigneau ;
HANOI, 8 ter Phố Tràng thi ;
và nơi Đại-lý khắp cỏi Đông-Pháp.

Quí ngài đã thấy chắc chắn

Sâm-Nhung-Bổ-Thận-Tinh

hiệu « MẸ CON » 1 ve 0p.60 trị đau lưng, mỏi mệt, di-tinh mộng-tinh, hượt-tinh, đái đêm, tinh-thần suy, sức lực kém. Công hiệu linh-nghiệm thế nào?

Thì thử thuốc

BỔ-ĐÀO-TIÊN CHỈ KHÁI LỘ

hiệu «MẸ CON» 1 ve 1p.50 uống nhiều ngày trị ho lao trong lâu thời kỳ làm cho ốm o gầy mòn, mệt mỏi, yếu sức cũng *Hoàn toàn công hiệu chắc chắn.*

Nhà thuốc PHỤC-ĐĂNG
130, rue de Paris — Cholon
Téléphone n° 30.383

DU-LỊCH CÁC NƠI

Lấy đường chạy và xét xe
Học cầm bánh xe hơi
Thi lấy giấy xe hơi
Mua bán xe mới, cũ do nơi

TRƯỜNG XE HƠI

TRỊNH-HƯNG-NGẪU — 95-95 bis rue Lagrandière — Téléph. 20.425 SAIGON

ÉCOLE PASTEUR

103-107, Rue Chaigneau -:- Saigon
(GẦN CHỢ CŨ)

Trường dạy : 1er ban ngày : từ lớp chót tới lớp nhất
2e Ban đêm : *a*) lớp dạy chữ tây cho người lớn
b) lớp luyện Pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay vào trường Trung-học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

Qui vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đặng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đặng hiệu DAIMON vì rất bền lắm, dùng đặng lâu.

• Cần dùng đèn cốt là đặng sự sáng tỏ rỏ, mà nhứt là sáng cho thật xa ; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đặng vừa lòng và không uổng tiền vậy.

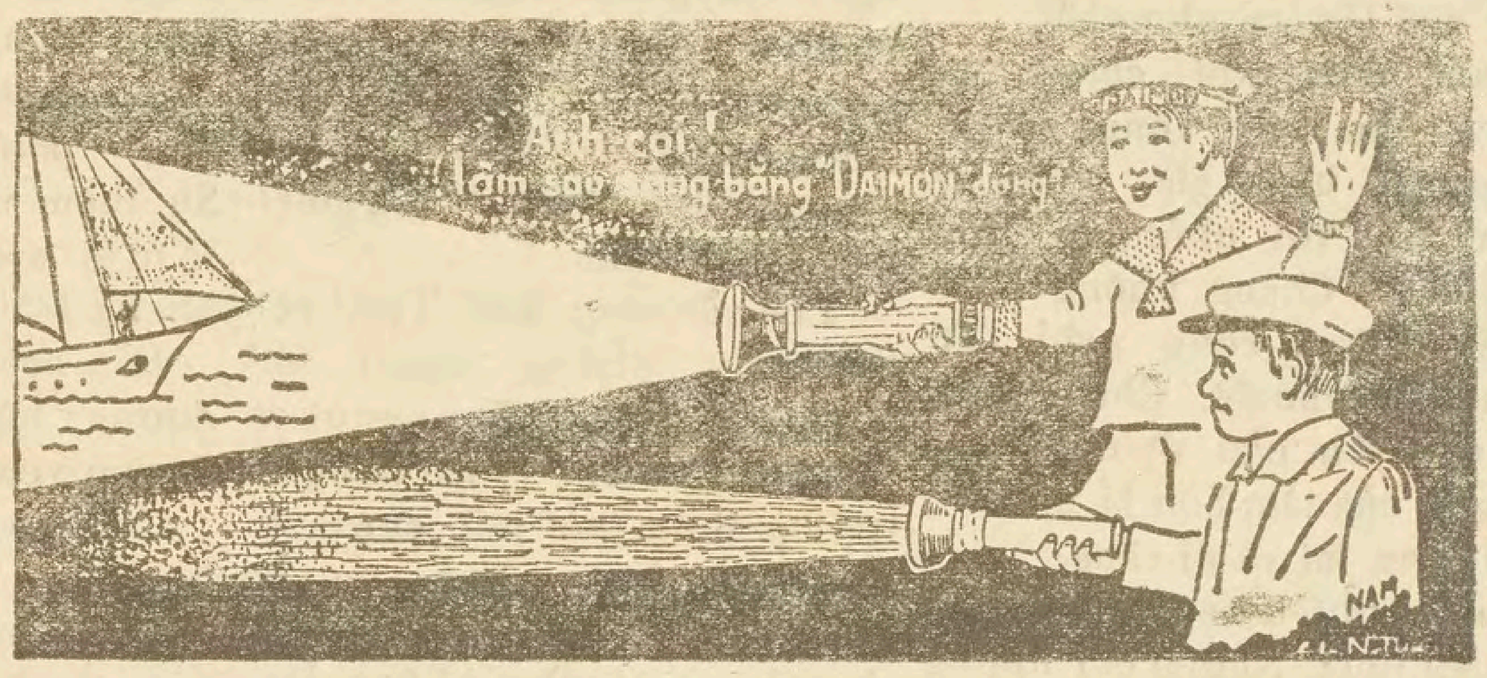

Agents Exclusifs pour l'Indochine :
TAN-KIET dit Y-OAN — 34, Rue Marchaise Cholon; 40-41, Quai Norodom, Phnom-Penh

Nói rõ về các chứng bịnh ngoài da và chỉ thuốc trị bịnh

Các thứ ghẻ về phong độc hoặc nhiệt độc như : nổi mục, sưng lở, ửng đỏ cùng mình, nổi đề hay mề đai, sài, mận, lát, sẩn mụng, long ben, ghẻ ngứa, chùm bao, dời ăn, vân.. vân.. chẳng phải sứt thuốc sơ sài mà hết, cần phải uống thuốc cho giải độc sát trùng thì mới hết đặng

BÁ-PHONG HÓA-ĐỘC-HOÀN

uống vào tiêu phong, lành ghẻ, trong mình mát mẻ
MỖI VE 0$60 — UỐNG ĐẶNG NHIỀU NGÀY

Các bịnh ghẻ ngứa, lỗ tai chảy mủ, mấy chỗ da non chảy nước vàng, trẻ em ghẻ đầy đầu. Hãy xức thuốc :

NGOẠI-KHOA-SANH CƠ TÁN

thuốc êm mát không hôi — MỖI GÓI 0$10

Các thứ ghẻ có mụt, ghẻ độc, ghẻ hờm, ghẻ lồi, ghẻ khoét, đứt tay, đạp đinh. Hãy dán thuốc :

BÁ-SANG-CAO *(thuốc dán đỏ)*

rất mau lành — MỖI LO 0$10

Nhà thuốc VO-VAN-VAN THUDAUMOT

Bào chế đủ thuốc ai dùng cũng lành bịnh

IX

Cái gì có thể đến đã sắp đến.

Từ tiêu khiển đến thói quen, hút á-phiện đối với Triết đã gần thành bắt buộc. Vì chưa ghiền hẳn chớ đêm nào Triết cũng đến nằm ở tiệm, hút năm mười điếu rồi mới có thể về yên thấm ngũ ở nhà. Nói là ngũ, chớ chàng nào có ngủ được, sau khi hút và hẫm nước trà đậm vào. Chàng chỉ lơ mơ chập chờn suốt đêm để ban ngày ngũ lăn ra như chết.

Buổi chiều khi chàng ngũ dậy và tắm rửa xong, có lúc chàng ngồi hàng giờ trông ra trời u ám với những ý nghĩ liên miên. Chàng không nghĩ gì hết, nhưng cũng nghĩ đến rất nhiều vấn đề. Chàng như một cây yếu oằn đi dưới cơn giông tố của tâm hồn bị ám ảnh bởi tương lai và dĩ-vãng.

Thuốc phiện làm cho người ta quên thiệt. Nhưng chỉ những lúc vật vờ say. Chớ đến khi tỉnh rồi, người ta chỉ ngao ngán vì tiếc tiền, tiếc sức khoẻ, người ta thấy mệt mỏi và buồn một cách đáo để. Cái buồn nẫn sau khi hút nó ghê gớm đến nhiều khi Triết thấy có thể tự tử được. Nếu ngay lúc ấy có chén thuốc độc nào để bên, thì chàng sẽ không ngần ngại gì, nằm lên và say sưa nốc một hơi dài để ngã quay ra, đi về một thế-giới thảnh thơi khác cho nó khoẻ. Trước kia, chưa chơi đến á phiện chàng tưởng cái buồn của chàng đến thế cũng là tột bực rồi, nay chơi qua và sắp thành ra bắt buộc, Triết mới thấy trước kia cái buồn của chàng chưa thấm thía vào đâu cả.

Bởi vậy, nay hút chàng chỉ khoan khoái trong lo âu. Chàng tỉnh táo và run sợ đếm những nấc thang trụy lạc mà chàng càng ngày càng bước gần xuống vực thẳm.

Chàng còn thấy rõ từng bước của á-phiện đi trong người chàng, giết lần mòn cả cơ thể chàng. Chàng thấy mình càng ngày càng yếu ; mặt mày xanh xao gầy úa, trí não lu lờ, tánh tình lười biếng. Mà thiệt, chàng đã ngu đi nhiều quá. Nhiều khi chàng quên đến cả tên một người anh em bạn và mỗi lần muốn cố nhớ đến một chuyện gì, chàng phải đào não mới nhớ ra. Chàng lẫn chuyện nầy với chuyện kia, chàng, người mà ngày còn là học sinh đã từng nổi tiếng vì có trí nhớ xuất chúng,

Một điều làm cho Triết chán ngán và đau lòng lúc nằm gác tay lên trán suy nghĩ là từ ngày Triết tỏ ý muốn ghiền đến nay thì chàng đã nhận thấy bao nhiêu sự thay đổi của lòng người chung quanh chàng. Bây giờ không ai mời chàng hút nữa và cũng chẳng ai vồn vã đón chào chàng. Cả đến cái bọn làm thuốc và quét dọn trong tiệm chúng nó đối với chàng, một người có tiền đến đó hút *nhưng ghiền*, cũng đã bắt đầu bằng một thái độ khinh khỉnh. Triết nhơn đó nhận thấy rằng chính ngay trong cái đám hút xách người ta cũng ghen ghét nhau, xỏ lá với nhau. Chàng liền nghĩ đến người đời và tin rằng người đời họ khinh những thằng ghiền gặp là phải lắm.

Thế vẫn chưa hết. Triết còn thấy rằng những người hút trong tiệm, đều những người có học thức, có địa vị mà bề ngoài tuy họ thơn thớt nói cười với nhau chớ bên trong họ vẫn muốn hại lẫn nhau và muốn cho nhau cất đầu không lên. Một người muốn bỏ thuốc ư ? Thì cả các « anh em » khác đều hoan nghinh mong mỏi, chúc tụng cho « người bạn » qua khỏi cầu đoạn trường ! Nhưng bề ngoài đó, chớ sự thiệt lại không thế. Người ta chỉ muốn cho « người bạn » ấy không thế nào bỏ nỗi. Và đương lúc người bạn đuối sức chiến đấu với thèm muốn, các «đồng nghiệp» bèn giở thủ đoạn dọa hẫm : là bỏ thuốc thường sanh bịnh phù, bịnh trệ, nếu chẳng là đi cầu bung sỗ dạ dày ra, mà nếu cứ kiên gan không hút lại thì thế nào cũng chết toi !

Triết cho đó là một tâm lý đê hèn của người đời thường muốn kẻ khác cùng chết với mình và không ai được phép hơn mình ở một phương diện gì. Cái tâm lý ấy thường có ở đứa học trò nhỡ bị phạt mong cho đứa bên cạnh cũng phải bị phạt như mình, ở cái anh chàng thiếu niên muốn cho ông bạn đồng sự cùng mất sở làm như mình cho có cặp.

Thiệt không nghi ngờ gì nữa Triết đã khám phá ra rằng cái xã-hội bẩn thỉu chung quanh chàng, ngoài ra một đôi người, còn bao nhiêu đều rất sẵn sàng để vỗ tay mừng cái bước sa ngã của chàng. Thấy đêm nào chàng cũng đến, người ta liền trao đổi một nụ cười ý tứ với nhau. Cái sự đó làm sao qua khỏi mắt Triết cho được! Chàng nghe văng vẳng cái nụ cười ấy muốn nói :

— Ha ha ! Ghiền mẹ nó ra rồi còn gì ! Cho hết dốc rằng hút mà không ghiền !

— À, thì ra thiên hạ mong và muốn cho ta chết !

Chàng dằn cái dọc tẩu xuống ván một cái thiệt mạnh làm cho mọi người phải quay ngó và cười gằn nói :

— Thế ta phải sống, sống để đại tiện vào xương sống của đời mới được !

Trong tiệm, phần nhiều chẳng ai hiểu gì. Có đôi người tinh ý, nhột nhạt thẹn thuồng.

Triết vẫn là người có lương-tri. Chàng biết hút là tự đào huyệt để chôn mình và cả nhơn cách, chí-khí, sự nghiệp của cả một tuổi xuân. Nhưng thuốc phiện cũng như ái tình. Sự thèm muốn nó « có những lẽ phải mà chính lẻ phải cũng không ai biết được ».

Cản ngăn, khuyên nhũ người đương hút cũng như người đương yêu mà làm gì ?

Cứ để cho họ hút, cứ để cho họ yêu.

Xưa nay đã có người cha mẹ nào, người anh em nào, người vợ tình chung nào, người bạn bè nào khuyên cản cho người nào bỏ hút được chưa ?

Phải để cho lòng tự ái.

Thế nào trong khoảng đời ăn hút của ta cũng có lúc mà tiếng sét giận dồi bùng nổ. Chớ Triết đâu phải là thằng mù. Chàng vẫn hiểu hết mà vẫn hút là vì chàng chưa gặp một cái gì nó làm cho chàng bị thương. Chớ nay tiếng sét tức tối đã nổ ngang đầu !

Lòng uất ức, giận dữ và nhục nhả tưởng đã chết với á-phiện mềm nhủn rồi, không ngờ vì một ác ý của thế tình lại nổi lên, mà nổi lên bằng bột mạnh dạn, ghê gớm hơn khi nào hết. Chàng tưởng khi ấy chàng có thể cầm dao giết chết hết những người mà chàng nghi là muốn xô mau chàng xuống hố thẳm. Chàng gầm gừ không hút, mắt sáng quắc lên, trông thấy hào quang. Chàng thỉnh thoảng lại cắn răng, nắm tay lại nói :

— Phải bỏ thuốc phiện ! Phải bỏ ! Vì nó làm cho ta đê tiện, yếu hèn.

Lòng yêu đời của Triết cũng nhồm giậy.

Trong chút sáng suốt còn lại trí khôn, chàng tự nhũ thầm rằng cái phút nầy chính là cái phút mà chàng nên để tự cứu lấy một đời !

— Chậm một chút là hỏng ! Trong đời không có hai lần biết nhục nhả ! Chàng tự bảo như thế.

Chàng nhứt định lắm rồi. Từ ngày hiểu biết đến bây giờ chưa lần nào Triết thấy mình quả quyết hơn. Vì chưng cuộc cách mạng đã nổi lên trong đời chàng, tròng người chàng. Chàng cần phải thoát ly ra khỏi cái vấu bọc bằng nhung đen của nàng tiên xám. Thoát ly rồi mới gọi rằng sống. Và để tỏ cho đời biết rằng lúc mà đời tin rằng chàng không phương gượng nổi nữa thì chàng lại đứng giậy rũ bụi, đường hoàng.

Trong cái cử chỉ mà chàng sắp thi hành đây chàng thấy nó có ý nghĩa rất thâm trầm. Tự nhiên chàng cảm thấy mình vui sướng một cách hồn nhiên lạ.

Chàng tự bảo :

— Hút làm gì nữa ! ghiền gập làm gì nữa ! Thuốc phiện là một thứ độc-dược hại người, làm hao mòn hưng dân tộc ! Chàng bỗng thấy ghê tởm cái thứ thuốc đen đen bán mắc như vàng, cái chén nước trà đậm đặc mà muôn ngàn cái miệng đã cạ vào đó, cái dọc tẩu hôi hám mà ngàn cái miệng đã ngậm vào đó. Và chàng bỗng thấy khó thở ở ngực vì từ ngày ban sơ đến giờ chàng thở lửa vào phổi đã biết bao nhiêu rồi ?

Nhưng đã ghê tởm thì ghê tởm cho luôn. Đêm hôm ấy chàng hút một bữa cuối cùng và hút thiệt nhiều để tự thề rằng không bao giờ hút nữa, dầu chỉ là một điếu. Chàng xài « thuốc vàng », hẫm thuốc lá và nước trà, bánh ngọt. Chàng muốn trong một lúc, hưởng lại một lần cuối cùng những khoái cảm mà á-phiện có thể cung cấp, rồi một mai một chiều quay về với cuộc đời sáng sủa, tốt tươi.

Chàng có cái cảm giác nhẹ nhỏm như sắp tránh khỏi cái chết, sắp lìa một thế giới nào ở cõi âm. Chàng có những sung sướng của một người sắp thoát nạn nhờ ở nghị lực và hăng hái.

Chàng chỉ xếp đặt đường đi nước bước trong trí mà chẳng tỏ cho ai hay cả. Nhìn thiên hạ chung quanh chàng muốn cười thầm nhưng một ý nghĩ cao thượng giữ chàng lại bảo không nên.

Chàng nặng nề say.

Dư-vị của thuốc phiện còn đọng trong miệng đắng làm chàng tưởng như mùi cay đắng của một đời ghiền gập bê tha, hút nằm vạ vật tiệm nầy tiệm kia.

(còn nữa)

CẢI CHÁNH

Trong số báo trước, ở tiểu thuyết *Bạn trẻ ngày mai* cột năm, ấn công có sắp dư vào một câu: *Chàng ghiền*. Xin độc giả xem như không có câu ấy.

CẦN PHẢI GIẢI RÕ

Nhiều bạn đọc lấy làm lạ sao tôi lại tự do bỏ lương tâm nghề nghiệp và gian xảo trong văn chương chạy đi lấy tài liệu ở một bài phỏng vấn không ký tên nói về *Thượng mã phong* đăng ở *Nhựt Báo* rồi đem đại vào trong tiểu thuyết của tôi. Vậy xin giải rõ rằng phóng viên của *Nhựt Báo* hồi ấy là tôi cũng như bây giờ của báo *Mai* vậy.

THÚC TỀ.

Hình trên đây đường sanh của nhà QUẬN-CHÚA

Các bà lấy viết chì kéo ngay đường sanh mạng của nhà Quận-Chúa dài ra mấy trăm cây số cũng ngay đó là sự kết quả chế đồ nữ-trang khéo nhận hột xoàn mới có giấy riêng bảo kiết, nổi tiếng từ Nam chí Bắc. So sánh nhà Quận-Chúa với hiệu khác Quận-Chúa đặng đứng đầu trong nghề mài đá, nghề thợ bạc.

Đồ nữ-trang Quận-Chúa chiếm giải nhứt hội chợ Bài-lao, quan Thống-đốc ngợi khen và thưởng 200p. Vậy quí bà trước khi mua đồ nữ-trang, nên viếng **QUẬN-CHÚA** số *21, đường* ***Amiral Courbet*** -:- ***SAIGON*** nhiều bông tai, médaille đá đen mước chưa đâu làm đặng.

(Sự thành thật là sức mạnh của QUẬN-CHÚA)

Imp. Moderne J. TESTELIN, N 146 rue Pellerin

Le Gérant NGUYÊN-THANH-NHAN,